

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO LINH SƠN

CHÙA LINH SƠN SANTA-FE, TEXAS, USA

KINH

ĐỊA TẠNG BỒ TÁT

BỒN NGUYỆN

(BẰNG VĂN VẦN)

HÁN DỊCH: TAM-TẠNG PHÁP-SƯ PHÁP-ĐĂNG

VIỆT DỊCH: HÒA-THƯƠNG THÍCH-TRÍ-TỊNH

CHUYỂN VẦN: TỶ-KHEO THÍCH-TRÍ-THƯỜNG

TỶ-KHEO THÍCH-LINH-NHƯ

Thỉnh Kinh Xin Liên Lạc:

- CHÙA LINH SƠN SANTA-FE
1334 FM 646 NORTH ROAD
DICKINSON, TX, 77539
409-927-1862

- CHÙA LINH SƠN WARREN
4820 E. NINE MILE ROAD
WARREN, MI, 48091
586-427-6888

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO LINH SƠN

CHÙA LINH SƠN SANTA-FE, TEXAS, USA

KINH

ĐỊA TẠNG BỒ TÁT

BỒN NGUYÊN

(BẰNG VĂN VẦN)

HÁN DỊCH: TAM-TẠNG PHÁP-SƯ PHÁP-ĐĂNG

VIỆT DỊCH: HÒA-THƯỢNG THÍCH-TRÍ-TỊNH

CHUYỂN VẦN: TỖ-KHEO THÍCH-TRÍ-THƯỜNG

TỖ-KHEO THÍCH-LINH-NHƯ

ĐIÀ-TẠNG-VƯƠNG BỒ TÁT





Kính dâng Giác-Linh Ân- Sư
Cố Đại Lão Hòa-Thượng Thượng Huyền Hạ Vi
để đền-đáp trong muôn một công-ơn giáo-dưỡng.

Lời giới-thiệu

Của Hoà Thượng Thích Nguyên Hạnh
Viện Chủ Trung Tâm Phật Giáo, Chùa Việt-Nam

“...có một chốn địa ngục tên gọi là Vô Gian. Ngục này có chu vi mười tám nghìn dặm, có tường sắt cao một nghìn dặm, lửa cháy hừng hực suốt từ trên xuống dưới; có những loài rắn sắt, chó sắt phun lửa chạy đuổi nhau trên tường từ bên này qua bên kia; có giường rộng đến muôn dặm...”

Đó là những mô tả đọc được trong Kinh Địa Tạng. Kinh còn mô tả những thống khổ vô cùng tận của tội nhân ở đó: mỗi và mọi tội nhân đều tự thấy thân mình nằm chặt cả giường rộng, bị đủ thứ hình cụ hành hạ đêm ngày không dừng nghỉ; nào bị móc, bị đâm, bị bằm, bị chặt; nào bị mổ mắt, bị cắn đầu, bị uống nước đồng sôi, bị dây sắt nóng quấn chặt lấy thân ... một ngày một đêm muôn lần chết đi muôn lần sống lại ... Và Kinh bảo *“đó là do vì nghiệp lực chiêu cảm mà ra như thế.”*

Mô tả đến như vậy là cực kỳ cụ thể ở cái mức tận cùng của sự tưởng tượng về những đau-khổ-không-chỗ-tận-cùng của con người và chúng sanh. Nhưng cũng vì vậy mà Kinh đã có thể lên tiếng nói cho những khổ lụy của hình hài, những gào thét đốn đau của con tim đến không bút mực nào tả xiết cho những ai đã từng trải qua.

Giữa những chốn ngục tù đau khổ tận cùng như thế, Đức Bồ Tát Địa Tạng xuất hiện. Xuất hiện như đã ở đó tự bao giờ, từ chỗ *“bất khả thuyết, bất khả thuyết lâu xa về trước”*, hoặc dưới cốt cách của một vị Trưởng Giả Tử hay hình ảnh của một Thánh nữ Bà La Môn; hoặc với địa vị của một Tiểu Quốc Vương hay với hình dáng một người nữ tên gọi Quang Mục ... Tất cả đều đã xuất hiện với *“oai lực thế nguyện không thể nghĩ bàn”* : dù trăm ngàn vạn kiếp, vô lượng vô biên kiếp, Bồ Tát cũng nguyện cứu độ cho hết thấy chúng sanh đau khổ; cũng nguyện thi thiết hết mọi phương tiện để

cứu vớt chúng sanh ra khỏi ác đạo mà đưa đến quả vị Bồ Đề. “*Chúng sanh độ tận mới chứng Bồ Đề. Địa ngục còn đây thì không thành Phật*”. Chúng sanh vô biên, khổ báo vô tận thì thệ nguyện cũng vô cùng. Thệ nguyện đến như thế thì sức an nhẫn bất động khác nào đại địa, sự ẩn mật sâu kín vượt ngoài mọi nói năng, suy nghĩ, khác nào kho tàng cất chứa bảo vật. Đó là tinh lực nuôi dưỡng sự sống cho mọi loài hữu tình, vô tình. Đó là nguồn lực hồi sinh cho những tâm hồn tuyệt vọng, là năng lực tác thành trong cơn hủy diệt, là ngọc sáng trong đêm đen, là thuyền bè giữa biển khơi. Đó là vị Bồ Tát mang hồng danh Địa Tạng, là nguyện lực đáp ứng niềm khát vọng giải thoát muôn thuở của con người và chúng sanh giữa biển nghiệp trùng trùng, khổ báo miên man bất tận này.

Lời Kinh như thế; hình ảnh vị Bồ Tát với Thệ Nguyện như thế nên Kinh và hình ảnh trở nên phổ biến đến độ đã tạo nên cả một nền tín ngưỡng Địa Tạng trên khắp một cõi Á-Đông.

Nay hai vị, Thượng Tọa Thích Trí Thường và Đại Đức Thích Linh Như, y cứ vào bản Việt dịch của Hòa Thượng Thích Trí Tịnh, chuyển thể toàn bộ bản Kinh sang văn vần song thất lục bát của dân tộc. Đây là việc làm không chỉ đòi hỏi khả năng sử dụng ngôn ngữ nhuần nhuyễn mang tính sáng tạo thi ca; mà còn, căn bản sâu xa hơn, đòi hỏi một tâm hồn cảm xúc nhiệt thành với ý Đạo, với chính nền tín ngưỡng Địa Tạng đặt căn bản trên nỗi khổ đau vô hạn của cõi nhân sinh và năng lực của Thệ Nguyện cứu độ vô biên. Cả hai điều đó. Tôi tin đều có đủ ở đây.

Chính với niềm tin này mà tôi nghĩ, bản kinh chuyển thể này sẽ đi vào lòng người và góp phần làm cho nền tín ngưỡng Địa Tạng càng phổ biến hơn nữa. Cũng chính với niềm tin này và với tất cả tấm lòng trân quý mà tôi chân thành giới thiệu bản Kinh chuyển thể này đến với Phật tử mười phương.

Houston, ngày 26 tháng 2 năm 2009

Thích Nguyên Hạnh

Lời Nói Đầu

Kinh Bốn-Nguyện Địa-Tạng Bồ-Tát là một cuốn Kinh rất phổ-thông đối với Phật-Tử Việt-Nam. Nhiều người nghĩ rằng đây là một bài Kinh cầu siêu, người khác lại nghĩ đây là một bài Kinh báo hiếu. Người ta thấy cuốn Kinh này thường được Phật-tử trì-tụng trong dịp có thân nhân, nhất là cha mẹ quá cố. Các Chùa và Tự-Viện cũng thường cử-hành khai kinh trì-tụng trong mùa Vu-Lan.

Kinh Bốn Nguyện Địa-Tạng Bồ-Tát là một cuốn Kinh thuộc hệ-thống tư-tưởng Đại-Thừa và là một Kinh thuộc loại liễu-nghĩa. Kinh này được Đức Phật tuyên-thuyết trong một kỳ An-Cư Kiết-Hạ. Ngài lên tận cõi Trời Đao-Lợi, nơi thác sanh của Thánh Mẫu Ma-Gia Phu-Nhân, nói Kinh này trong một pháp-hội có hàng-hà-sa bất khả thuyết chư Phật, các Đại Bồ-Tát và các hàng chúng-sinh trong các cõi Trời, Thần, Quỷ và các hàng chúng-sinh Nhân và phi nhân... Trong Kinh, những phương-thức hành-trì để giải-thoát khổ đau, vượt vòng sinh-tử luân-hồi, ra khỏi ba cõi nhà lửa đều do chính Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni và Đức Địa-Tạng Đại Bồ-Tát nói ra. Mỗi lời thưa thỉnh của Ma-Gia Thánh-Mẫu, của các Bồ-Tát, Thần-Vương, v.v..., mỗi câu trả lời của chính Đức Phật hay của Địa-Tạng Bồ-Tát là một hướng-dẫn phương-thức

hành-trì hàng ngày để giải thoát tai nạn, bệnh khổ, nghiệp chướng, v.v...và cuối cùng là sự chứng quả vô-thượng Chánh-đẳng chánh-giác.

Người Phật tử, nếu hàng ngày phát tâm tu-dưỡng hầu đạt một sự giải thoát toàn vẹn, thì cuốn Kinh này là một cuốn Kinh không thể thiếu trong nhà. Huynh Đệ chúng tôi, trong những thời mạn đàm về Kinh-Điển Đại- Thừa của Đức Như-Lai, nhận thấy cần phải tiếp tay Thầy Tổ tiền bối, đem lời dạy của Đức Đại Giác-Ngộ tới thật sâu trong lòng mọi Phật-tử, nên đã không ngại lời thô ý thiển, chuyển toàn bộ Kinh này sang thể văn vần song-thất lục-bát đặc-thù của văn hoá Việt với hy vọng dùng văn tải đạo tới đại chúng Phật-tử. Trong việc chuyển vận, nếu có những sơ-xót ngoài ý muốn, chúng tôi xin được các bậc cao minh từ-bi chỉ giáo. Công việc này, nếu tạo được chút công-đức nhỏ-nhoi nào, xin hồi hướng tới tất cả chúng-sinh trong pháp-giới.

Phật lịch 2553, Mùa An-Cư Năm Kỷ-Sửu
(2009)

Tỳ Kheo Thích-Trí-Thường
Tỳ Kheo Thích-Linh-Như

KINH
ĐỊA TẠNG BỒ TÁT
BỒN NGUYỆN

QUYỂN THƯỢNG

HÁN DỊCH: TAM-TẠNG PHÁP-SƯ PHÁP-ĐĂNG
VIỆT DỊCH: HÒA-THƯỢNG THÍCH-TRÍ-TỊNH
CHUYỂN VẬN: TỖ-KHEO THÍCH-TRÍ-THƯỜNG
TỖ-KHEO THÍCH-LINH-NHƯ

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN QUYỂN THƯỢNG

KHAI KINH

Chân ngôn làm sạch ngoại cảnh:

Án Lam Toá Ha (7 lần)

Chân ngôn làm sạch Thân, Miệng, Ý:

Án ta phạ truật đà ta phạ đạt ma ta phạ bà
phạ truật độ hám (3 lần)

NIỆM HƯƠNG

Nguyện mây hương mầu này,
Khắp cùng mười phương cõi,
Cúng-dường tất cả Phật,
Tôn Pháp, các Bồ Tát,
Vô-biên chúng Thanh-Văn
Và cả thầy Thánh-Hiền.
Duyên-khởi đài sáng chói.
Trùm đến vô-biên cõi
Xông khắp các chúng-sinh
Đều phát Bồ-Đề-Tâm,
Xa lìa những nghiệp-vọng,
Trọn nên đạo vô-thượng.

Nam mô Hương cúng dường Bồ-Tát Ma-Ha-Tát
(3 lần)

KỶ NGUYỆN

Nay thời đệ tử chúng con tề tựu trước điện Phật, chí thành trì tụng pháp bảo tôn kinh. Nguyện xin hồi hướng công đức này cho chúng sinh trong pháp giới và đạo quả vô-thượng. Nguyện xin chư Phật, chư Đại Bồ Tát gia hộ cho đệ tử chúng con và tất cả chúng sinh một thời đồng chứng vô thượng chánh đẳng chánh giác.

TÁN PHẬT

Đấng Pháp vương vô thượng,
Ba cõi chẳng ai bằng.
Thầy dạy khắp Trời Người,
Cha lành chung bốn loại.
Qui y tròn một niệm,
Dứt sạch nghiệp ba kỳ.
Xưng dương cùng tán than,
Ức kiếp không cùng tận.

QUÁN TƯỚNG

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng,
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn,
Lưới Đế châu ví đạo tràng,
Mười phương Phật Bảo hào quang sáng
ngời.

Trước bảo tọa thân con ảnh hiện,
Cúi đầu xin thệ nguyện qui y.

ĐẢNH LỄ TAM BẢO

Chí tâm đảnh lễ: Nam-mô tận hư-không biến pháp-giới quá, hiện, vị lai chư Phật, tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng thường trú Tam-Bảo. (*một lay*)

Chí tâm đảnh lễ: Nam-mô Ta-Bà Giáo-Chủ Bốn Sư Thích-Ca Mâu-Mi Phật, Đương Lai Hạ Sinh Di-Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát, Đại Hạnh Phổ-Hiền Bồ-Tát, Hộ-Pháp Chư Tôn Bồ-Tát, Linh-Sơn Hội Thượng Phật, Bồ-Tát. (*một lay*)

Chí tâm đảnh lễ: Nam-mô Tây-Phương Cực-Lạc Thế-Giới Đại Từ, Đại Bi A-Di-Đà Phật, Đại Bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, Đại-Thế-Chí Bồ-Tát, Đại Nguyện Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát, Thanh-Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-Tát. (*một lay*)

BÀI TỰA

KINH ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT

Chí tâm quy mạng lễ:

Nam-mô Địa-Tạng-Vương Giáo-Chủ,
Đức bốn-tôn thượng-thủ Thiên, Nhân.
Tâm từ vĩ-đại không ngần,
Nhiếp dung vạn-vật mọi tầng đất đai.
Nơi phương Nam mây đài thơm ngát.
Mưa hương hoa tràn ngập không trung,
Báu châu mưa rưới khắp cùng,
Nơi nơi cảnh đẹp lạ-lùng hiện ra.
Trời, Người hướng Phật-Đà thưa hỏi:
Nhân-duyên gì toàn cõi hư-không,
Hiện ra những cảnh lạ-lùng?
Phật rằng Địa-Tạng đến chung hội này.
Chư Phật nghe lòng đầy hoan-hỷ,
Cùng thốt lời nhất chí tán-dương!
Các Đại Bồ-Tát mười phương,
Ngợi-khen công-đức vô lường Bốn-Tôn.
Nay duyên lành chúng con đã tới,
Được nghe Kinh Phật nói Tạng-Vương,
Chúng con đánh lễ cúng dường,
Bái-chiêm công-đức Tạng-Vương độ đời.
Minh-châu tỏa chiếu ngời ba cõi,
Khắp ba ngàn Thế-Giới Đại-Thiên,

Tiếng rung kim-trượng vang rền,
Phá tan cửa ngục khắp miền Diêm-cung.
Trước kính nghiệp, thần-thông linh-hiển,
Tội căn xưa phương-tiện cứu nguy,
Chúng-sinh khắp chốn Phù-Đề,
Được nhờ oai-đức, si mê tiêu trừ.

*Nam mô Đại-Bi, Đại-Nguyện, Đại-Thánh,
Đại-Từ, Bổn-Tôn Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát, Ma-
Ha-Tát (3 lần)*

TÁN LƯ HƯƠNG

Lò hương vừa bén chiêm đàn
Tỏa xông pháp-giới đạo-tràng mười phương.
Hiện thành mây báu kết tường,
Xin Phật chứng-giám tâm hương chí thành.
Pháp-thân các Phật tịnh-thanh,
Chứng minh hương nguyện, phước lành ban
cho.

*Nam mô Hương Văn Cái Bồ-Tát Ma-Ha-Tát
(3 lần)*

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam-Giới-Tôn,
Quy mạng mười phương Phật,

Nay con phát nguyện rộng,
Thọ trì Kinh Địa-Tạng,
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ tam đồ,
Nếu có kẻ thấy nghe,
Đều phát tâm Bồ-Đề,
Hết một báo-thân này
Sanh qua cõi Cực-Lạc.

KỆ KHAI KINH

Nam-mô Bốn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật
(3 lần)

Pháp vi-diệu rất sâu vô lượng,
Trăm nghìn muôn ức kiếp khó gặp,
Nay con nghe thấy được thọ trì,
Nguyện hiểu nghĩa chân-thật của Phật.

Nam mô U-Minh Giáo-Chủ hoàng nguyện độ
sanh, Địa-ngục vị không, thế bất thành Phật,
Chúng-sanh độ tận, phương-chứng Bồ-Đề Đại-
Bi, Đại-Nguyện, Đại-Thánh, Đại-Từ Bốn-Tôn
Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát, Ma-Ha-Tát. (3 lần)

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYỆN

Thần-thông trên cung trời Đao-Lợi PHẨM THỨ NHẤT:

1. Phật hiện thần-thông

Một thuở nọ, tôi nghe như vậy,
Vì mẫu-thân, Phật dạy Kinh này:
Tại Trời Đao-Lợi thuyết bày.
Số người dự đạo-tràng này rất đông.
Chư Phật nhiều, thật không thể nói,
Từ vô lượng thế-giới tập trung,
Hàng Đại Bồ-Tát cũng đông,
Mười phương Thánh-chúng thấy đồng ngợi-
khen:
“Đức Thích-Ca trong miền ác thế,
Hiện thần-thông, trí-huệ biện-tài,
Điều-phục được chúng mọi loài,
Vốn tâm ương-ngạnh, ít ai thuận-hoà!
Dạy diệu-pháp chi là vui, khổ.
Thật cao-sâu chẳng chỗ nghĩ bàn.”
Rồi sai thị-giả hỏi han.
Kính thăm Đức Phật hoàn-toàn an vui?
Đức Thế-Tôn mỉm cười bày tỏ,
Phóng trăm nghìn rực-rỡ vàng mây,
Sắc màu sáng chói đủ đầy,

Vùng kia Trí-huệ, vùng này Từ-bi.
Các vùng đại Quy-y, Bát-Nhã,
Vùng Kiết-tường sáng loá không-trung,
Tam-muội, Công-đức trùng-trùng,
Vùng mây Tán-thán rực hồng, vân vân...
So mây sáng, vi-trần cũng thiếu!
Lại phát ra vi-diệu âm-thanh:
Nào tiếng bố-thí độ-sanh,
Tiếng nhân-nhục độ, tiếng lành từ-bi.
Tiếng giải-thoát, tiếng trì-giới độ,
Tiếng rống gầm sư-tử, sấm rền,
Tiếng vô-lậu, tiếng đại thiên.
Tiếng trí-huệ lớn, tiếng phiền xả-buông.

2. Trời rỗng hội-hợp

Khi Phật phát muôn luồng âm-diệu,
Không thể bàn vi-diệu tiếng xong.
Vô lượng Thần, Quý, Trời, Rỗng,
Mười phương thế-giới hội cùng cõi Thiên.
Trời Thiên-Vương, Trời miền Dao-Lợi,
Trời Diệm-Ma, Trời cõi Thiếu-Quang,
Trời Tha-Hoá Tự-Tại bang,
Trời Đại-Phạm chúng, Trời đàng Phước-sinh,
Trời Phước-Ái, Thiên đình Quảng-Quả,
Đâu-Xuất-Đà, với cả Vô-Thiên,
Trời Thiếu-Tịnh, Đại-Phạm-Thiên,

Biển-Tĩnh, Nghiêm-Súc, các miền Ma-Hê,
Cho đến Trời Phi-Phi-Tưởng-Xứ...
Các cõi Trời đều dự hội này.
Long-Vương, Thần, Quỷ đủ đầy,
Cũng về tham-dự một ngày hội vui.
Còn có cả Thần nơi cõi khác,
Thần Ta-Bà cùng các vùng xa,
Thần sông, Thần biển, Rừng già,
Thần rạch, Thần núi, cùng là Thần cây,
Thần cõi trời, Chủ ngày, Chủ tối,
Thần uống-ăn, cây-cối chư Thần...
Cùng Thần các cõi vân vân...
Đều tham-dự hội thập phần hỷ-hoan.
Lại có cả các bang Đại-Quỷ,
Ác-Mục, Đạm-Tinh-Khí quỷ vương,
Hành-Bệnh, Nhiếp-Độc các phương,
Cũng đều đến tại đạo-trường bữa nay.

3. Đức Phật phát khởi

Phật bảy giờ bảo Ngài Sư-Lợi:
“Thầy thử xem số hội-chúng đây,
Phật, Bồ Tát quốc-độ này,
Hoặc quốc-độ khác bữa nay cùng về.
Và Thần-Quỷ bốn bề thế-giới,
Về hội Cung Đạo-Lợi hôm nay,
Trời, Rồng các cõi đủ đầy,

Có bao nhiêu vị liệu Thầy biết chăng?”

Ngài Văn-Thù thưa rằng: “Bạch-hoá
Đức Thế-Tôn cao-cả trong đời!

Dù con thần-lực cao vời,

Muốn đem tính đếm số người tại đây,

Trong nghìn kiếp chẳng hay biết được

Số chúng đang đứng trước Thế-Tôn.”

Phật rằng: “Ngay cả ta luôn,

Muốn dùng Phật-nhãn nghìn muôn lực-thần,

Chẳng đếm xiết mười phần đầy-đủ,

Số chúng đang tham-dự hội này.

Thánh Phạm hội-chúng tại đây,

Của Ngài Địa-Tạng xưa rầy dất chẵn!

Hoặc đã chứng hoặc gần được chứng,

Hoặc phát tâm mà khứng học-hành.”

Văn-Thù Sư-Lợi liền trình:

“Con từ lâu sống bên mình Thế Tôn,

Đã thành-tựu pháp-môn vô-ngại,

Nhờ căn lành đã trải bao đời,

Thế-Tôn vừa thuyết ra lời,

Bèn liền tin nhận không nơi nghi-ngờ.

Nhưng các vị tiểu-thừa chứng quả,

Hoặc Thanh-Văn, tám ngã Trời, Rồng,

Học-hành, tu-tập chưa thông,

Nghe lời chân-thật có lòng tin chẳng?

Dầu cho có lạy vâng đi nữa,

Chắc trong tâm còn chứa nghi-ngờ,

Nếu không được rõ bây giờ,
E báng bỏ sự phụng-thờ Như-Lai!
Xin Thế-Tôn ai-hoài đại-chúng,
Dạy cho rành tâm dụng bốn-nguyên,
Của Ngài Địa-Tạng hiện tiền.
Nguyện gì đã lập? Nhân-duyên gì thành?
Mà có được phước lành như thế,
Thật bao-la, chẳng thể nghĩ bàn!”
Phật bèn giải nói rõ-ràng
Cho Ngài Sư-Lợi cùng hàng chúng-sanh:
“Tỷ như vật: tre, tranh, cây, nầm,
Lúa, mè, cùng bụi bậm Tam-Thiên,
Lùm, rừng, núi, đá khắp miền,
Mỗi vật mỗi giải triền-miên sông Hằng,
Lòng sông ấy trải bằng số cát,
Mỗi nước là một hạt cát kia,
Rồi trong mỗi nước lại chia,
Thành bao bụi-bậm, so về kiếp nay,
Một hạt bụi sánh tầy một kiếp,
Mỗi kiếp đều chứa nhiếp vi-trần,
Đem vi-trần đó mà phân,
Lại bằng một kiếp hồng-trần thế-gian.
Từ lúc Ngài Địa-Tạng xuất-thế,
Chúng được ngôi Thập-Địa đến nay,
Nghìn lần hơn số kiếp này,
Huống-hồ còn những kiếp Ngài mới tu,
Quả La-Hán công-phu cũng khảm,

Quả Bích-Chi tổn lắm thời-gian.
Làm sao có thể nghĩ bàn,
Chúng-sanh được độ đo bằng số chi.
Này Văn-Thù! Nguyên thề Bồ-Tát,
Quả thật như bát-ngát hư-không.
Đời sau, phước báu gieo-trồng,
Được nghe danh-tự hoặc trông hình Ngài,
Hoặc khen-ngợi thần-oai Bồ-Tát,
Hoặc sơn, đồ, khắc, đắp tượng Ngài,
Địa-Tạng Bồ-Tát linh thay,
Giúp cho Đao-Lợi cung Trời thác-sanh.”

4. Trưởng-giả tử phát nguyện

“Trải muôn kiếp thâm-canh về trước,
Không thể bàn, biết được là bao!
Ngài là quý tử phú-hào,
Cha là trưởng-giả sang giàu ai đương!
Trong đời đó Pháp-Vương là Phật
Hiệu Sư-Tử Phấn-Tấn Như-Lai,
Cụ-túc, Vạn-hạnh đủ hai⁽¹⁾
Khắp nơi ba cõi trong ngoài đều tin.
Trưởng-giả tử khi nhìn tướng-mạo,
Phật trăm nghìn phước báo trang-nghiêm.
Bạch: “Ngài tu hạnh gì nên?
Nguyện gì mà tướng hiện-tiền tốt-tươi?”
Phật bảo: “Nay vì người ta nói,

Được thân này rất đổi lâu-xa
Thời-gian cần phải trải qua,
Lại thêm độ thoát hàng-hà chúng-sanh,
Cứu tất cả sinh-linh đương khổ,
Giúp muôn loài uế-độ rời xa.”
Vãn-Thù! Nên cũng biết qua,
Nghe lời Phật dạy, lòng đà khởi công.
Trưởng-giả tử nghe xong liền nguyện:
“Cho đến không kể xiết đời sau,
Dù rằng chẳng biết bao lâu!
Chúng-sanh tội khổ tôi cầu cứu nguy.
Tôi phát nguyện sẽ vì sáu nẻo
Chúng-sanh kia mà khéo giảng-bày,
Tất cả giải-thoát có ngày,
Bấy giờ tôi mới chứng đầy Phật-thân.”
Bởi trước Phật nguyện thâm như thế,
Mà đến nay đã kể trăm ngàn
Ưc muôn vô-số kiếp tàn,
Cũng không thể nói nghĩ bàn bao lâu!
Chúng-sanh vẫn lao đầu cảnh khổ,
Chẳng mỗi-nhàm, Ngài cố cứu nguy,
Thành Phật nào có nghĩ chi!
Vẫn làm Bồ-Tát đến khi nguyện thành.”

5. Bà-La-Môn nữ cứu mẹ

Lại vô-số kiếp sanh quá-khứ,

Thật lâu xa khó thử nghĩ bàn.
Phật đương thời có hiệu ban,
Giác-Hoa-Định Tự-Tại Hoàng Như-Lai⁽²⁾
Ngài có tuổi thọ dài rất mực,
Bốn trăm ngàn muôn ức kiếp hơn,
Có người nữ Bà-La-Môn,
Trong thời tượng-pháp, phước dòn dày sâu.
Được người khắp đâu đâu kính nể,
Được chư Thiên hộ-vệ mọi thời,
Khi đi đứng, lúc nằm ngồi,
Chẳng quên tích phước, chẳng rời tâm tu.
Mẹ nàng chẳng hưng-phù Chánh-pháp,
Lại tin theo đạo ác, thuyết tà,
Thấy ngôi Tam-Bảo, liền xa,
Lại còn hủy-báng hoặc là khinh chê.
Dầu Thánh-Nữ nhiều khi khuyên-nhủ,
Đem pháp lành huấn-dụ mẹ nàng,
Khuyên Mẹ việc ác đừng làm,
E rằng địa-ngục khó dàng thoát thân.
Nhưng bà mẹ chẳng cần Chánh-pháp.
Không bao lâu mệnh thác lìa đời,
Địa-ngục Vô-Gián là nơi
Thần-hồn sa-đọa muôn đời khổ-đau.
Nàng nhớ mẹ, âu-sầu buồn-bã,
Biết mẹ mình Nhân-Quả vô-minh,
Chắc ba đường ác tái sinh,
Liền bán nhà đất, tận-tình cầu siêu.

Cầu cho mẹ phiêu-diêu nước Phật,
Tụng trì Kinh, sắm vật cúng-dường,
Chùa-chiền tháp-miếu mười phương,
Nguyện-cầu cho Mẹ biết đường thoát nguy.
Tại Chùa kia, Nàng quỳ lễ lạy,
Tượng Giác-Hoa Tự-Tại Pháp-Vương,
Sinh lòng quý kính khác thường,
Dập đầu lễ lạy cúng-dường chí tâm.
Vừa lễ lạy, vừa thầm suy nghĩ,
Đức Phật kia đại-trí Thánh-Nhân,
Nếu Ngài còn ở dương trần,
Tôi đến bạch hỏi Ngài phân tỏ-tường,
Chắc Ngài biết đâu đường mẹ đến,
Thương tình tôi quỵên-luyến mẹ già!
Nghĩ rồi châu rớt lệ sa,
Chăm chăm nhìn tượng Phật mà cầu xin.
Chợt không trung hình in có tiếng:
“Thánh-nữ kia đừng luyến bi-ai,
Vì người Ta sẽ chỉ bày,
Chốn nơi mà Mẹ người rày thác-sanh!”
Thánh-Nữ hỏi: “Thần-linh nào đó?
Biết lòng tôi sâu-khổ nhớ thương.
Mẹ tôi khi sống lầm đường,
Chết rồi chẳng biết hồn vương cõi nào?”
Trên hư-không thanh-tao tiếng nhủ:
“Ta là Phật quá-khứ đến đây,
Giác-Hoa Tự-Tại Như-Lai,

Mà người vẫn đến hàng ngày bái-chiêm.
Ta thấy người trang-nghiêm lễ lạy,
Mà cầu xin được thấy mẹ người,
Thương tình Ta chỉ cho rồi,
Khi nào biết được liệu nơi thăm-dò.”
Nghe tiếng nói bất ngờ té xỉu,
Một hồi lâu mới chịu hoàn-hồn,
Hướng hư-không khóc đập dồn:
“Cúi xin Đức Phật chỉ hôn mẹ con
Chỗ thác-sinh nay còn chưa biết,
Lòng không an tha-thiết nhớ thương,
Thân con chắc chết nửa đường,
Không báo-hiếu mẹ, thọ trường làm chi!”
Đức Giác-Hoa cũng vì Thánh-Nữ,
Lòng hiếu-từ mà rủ lòng thương,
Phán rằng: “Xong chuyện cúng-dường
Về nhà hãy quán tận-tướng danh ta,
Tâm nhất niệm sanh ra thần-lực,
Sẽ thấy ngay chỗ thác mẹ người.”
Nghe rồi chẳng dám dể-duôi,
Về nhà tức-khắc vào ngòi thẳng ngay.
Tâm nhất niệm đêm ngày tưởng Phật,
Đức Giác-Hoa đệ nhất Như-Lai.
Hồng-danh niệm một đêm ngày,
Thân mình bỗng thấy bỗng bay chập-chờn.
Rồi thấy mình hạ chân bờ biển,
Nước biển thì luân-chuyển sục-sôi,

Biển đầy thú dữ, chao ôi!
Thú thân bằng sắt đuổi người chạy quanh.
Người trong biển đủ ngành nam nữ,
Thân nổi chìm, thú dữ bắt ăn.
Quý Dạ-Xoa thật dữ-dần,
Nhiều đầu, nhiều mắt, tay chân cũng nhiều.
Răng nanh chĩa ngược chiều ngoài miệng,
Bén như gươm, túm liệng tội-nhân,
Chụp người bẻ quắp đầu chân,
Thành muôn hình-trạng, dám gằn mà xem?
Thánh-Nữ nhờ tinh-chuyên niệm Phật,
Nên chẳng hề vỡ mật bay hồn.
Bước lên đến một Quý-môn,
Quý-Vương Vô-Độc ôn-tồn tiếp-nghinh:
Hỏi Thánh-Nữ: “Duyên lành đâu đến,
Bồ-Tát sao xuất-hiện chốn này?”
Thánh-Nữ chân-thực tỏ bày:
“Đưa chân lạc bước, nơi đây chốn nào?”
Quý thưa: “Ngài đã vào biển Nhứt
Nơi phía Tây núi ngục Thiết-Vi.”
Nàng rằng : “Nghe nói chuyện kỳ,
Ngục-tù trong núi Thiết-Vi lạ-lùng,
Địa-ngục mười tám tầng rất khổ,
Ngài nói xem chuyện đó thiệt chẳng?”
Vô-Độc quý đáp lại rằng:
“Mười tám ngục ấy thường-hàng xưa nay.”
Thánh-Nữ nói: “Tôi đây muốn tới,

Đến phương nào và khởi từ đâu?”
 Quý-Vương bèn nói đuôi đầu:
 “Nếu không có Nghiệp để dầu ra vô?
 Còn cách khác là do thần-lực,
 Được Thánh-Nhân đúng mực hộ-trì!
 Mới vào được núi Thiết-Vi,
 Ngoài hai điều đó ắt thì vô phương.”
 Nàng lại hỏi: “Vì chưng nước biển,
 Duyên có gì luân-chuyển sục-sôi?
 Lại có thú dữ bắt người
 Mà ăn như thế do nơi tội gì?”
 Vô-Độc nói: “Bởi vì nghiệp ác,
 Cõi Diêm-Phù tạo-tác rất sâu,
 Chết không kể-tự nguyện-cầu,
 Không làm công-đức tội sâu giải nạn.
 Lúc sống cũng không làm việc tốt,
 Lúc chết đi thân cốt rã-rời,
 Đã qua bốn chín ngày rồi,
 Cứ theo nghiệp-ác đến nơi trả đền.
 Cách biển này khoảng trên muôn dặm,
 Là biển Đông còn lắm khổ đau,
 Biển này, khổ chẳng thấm đâu.
 Sa vào biển ấy khó cầu toàn thân.
 Nơi phía Đông của phần biển ấy,
 Lại có thêm một dãy biển xa.
 Tội nhân như cát Hằng-hà,
 Sa vào biển ấy kể là vọng tiêu (3).

Ba biển ấy do chiêu ba nghiệp,
Nhân xấu xa tác-hiệp trên đời,
Quả-báo nào có xa xôi.
Ngay trong khi sống, chẳng rời một ly.
Lìa dương-thế tức thì rớt xuống,
Ba biển đây thật uổng kiếp người,
Gọi là Biển-Nghiệp đồng thời.
Đều do nhân ác chiêu vời mà sa.”
Thánh nữ hỏi: “Đâu là Địa-Ngục?”
Quý đáp rằng: “Địa-ngục ở đây,
Trong ba tầng biển nghiệp này,
Trăm ngàn địa-ngục hiển-bày khác nhau.
Địa ngục lớn, trước sau mười tám!
Ngoài ra còn một đám năm trăm,
Là địa-ngục dưới một tầm,
Chật không đủ chứa tội-nhân đoạ-đầy.
Lại còn có, dây dây ngục nhỏ...
Số trăm nghìn, thống-khổ không lường.”
Thánh-Nữ hỏi Đại Quý-Vương:
“Mẹ tôi mới mất, hồn dương chốn nào?”
Quý Vương hỏi ly-hào cận kề:
“Bà ở trên dương-thế làm gì?
Thường thường tạo-tác nghiệp chi?”
Nàng rằng: “Thân mẫu cũng vì lầm mê,
Theo tà-giáo khinh-chê Chánh-Pháp,
Có lúc tin, niệm tạp lại kè,
Học theo ngoại đạo u-mê,

Mới đây vừa khuất, biết về nơi đâu?”
Vô-Độc hỏi đuôi-đầu tên tuổi.
Nàng nói ra dòng-dõi song thân:
“Bà-La-Môn vốn dòng chân,
Thi-La Thiện-Kiến dương-trần cha tôi,
Duyệt-Đế-Lợi trên đời là mẹ.”
Quý chấp tay kính lễ thưa rằng:
“Xin Bồ-Tát quá dương-trần,
Bà Duyệt-Đế-Lợi mẫn-phần quy thiên.
Nhờ con gái lòng chuyên hiếu-đạo,
Vì mẹ mà tu-tạo phước lành,
Chẳng nề lễ vật sắm sanh,
Cúng dường chùa-tháp, tín-thành Như-Lai.
Công-đức chẳng riêng nài thân-mẫu,
Lòng từ-bi trái thấu tội-nhân,
Mọi người được hưởng chung phần,
Tất cả, ngày ấy, thoát thân về Trời.”
Quý chấp tay thốt lời từ-tạ,
Diêm-Vương-Cung vội-vã quay về.
Thánh-Nữ chợt tỉnh cơn mê,
Nhớ việc đã thấy nên quỳ dâng hương.
Lòng thành-kính cúng-dường Đức Phật,
Phát lời thề chân-thật rộng sâu:
“Từ nay nhần đến mãi sau,
Chúng-sinh tội khổ, tôi cầu giải oan,
Bày phương-chước tính-toan thiện-pháp,
Mà chu-toàn giải-thoát muôn loài.”

Văn-Thù nghe Phật giải-bày,
Do nhân-duyên đó đời nay trở thành:
“Tài-Thủ Bồ-Tát, danh Vô-Độc,
Bà-La-Môn nữ, gốc chẳng xa
Chính danh Địa-Tạng nay là!
Muốn trừ nghi-hoặc nên Ta tỏ bày.”

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYỆT

Phân thân tập hội

PHẨM THỨ HAI:

1. Hoá-thân cùng quyến-thuộc

Lúc đó tại các nơi địa-ngục,
Các phân-thân Bồ-Tát tựu về,
Từ muôn ngàn ức sơn-khê,
Không thể tính hết các bề Thế-gian
Số vô lượng muốn bàn chẳng xuể,
Nói chẳng kham cỡi thể, hư-không,
Về cung Đạo-Lợi họp chung,
Nương nhờ thần-lực Đại-Hùng Như-Lai.
Các Địa-Tạng hoà-hài cùng chúng,
Giải-thoát từ địa-ngục mười phương,
Na-do-tha ức, nghìn muôn,
Mang hương hoa đến cúng-dường Như-Lai.
Số phân-thân của Ngài Địa-Tạng,
Với chúng theo giáo-giảng của Ngài,
Tu hành diệu-pháp không hai,
Đều được an-trụ nơi đài liên-hoa.
Nhập vô-thượng đạo toà chánh-giác,
Trọn đời đời đến thác chẳng lui.
Từ lâu xa kiếp lăn trôi,
Trong vòng sanh-tử luân-hồi sáu phương.

Chịu vô lượng nhiều-nhương khổ cảnh,
Nhờ sức từ, nguyện-hạnh sâu dày,
Của Bồ-Tát Địa-Tạng đây,
Chúng sanh chúng quả đến ngày thành công.
Đại-chúng đó đến cung Dao-Lợi,
Lòng vui mừng thơ-thối ngưỡng-chiêm,
Như-Lai, đứng bậc cha hiền,
Mắt nhìn chẳng dứt, oai-nghiêm tướng Ngài.

2. Đức Như-Lai an-ủi uỷ-thác

Đức Thế-Tôn duỗi tay kim sắc,
Xoa đánh Đại Bồ-Tát hoá-thân,
Nghìn muôn thế-giới bất phân,
Bất tư, bất nghị...ân-cần thuyết tuyên:
“Ta, trong vô lượng miền ngũ trược,
Dạy chúng sanh ngang-ngược như vậy,
Khiến chúng lìa ác, theo ngay,
Mười phần chẳng vẹn, một hai vẫn tà.
Ta hóa thân lập ra phương-chước,
Số trăm muôn nghìn ức phân-thân.
Chúng-sinh có hạng lợi căn,
Tinh-khôn lanh-lẹ mười phần kính tin.
Có hạng phải giữ-gìn khuyển-bảo,
Mới hiểu ra Chánh-đạo mà tu,
Tự-thành cũng tử công-phu.
Còn hạng nghiệp nặng đui mù chẳng tin.

Ta hóa thân trăm nghìn hình-tướng
Tùy duyên độ vô lượng chúng-sinh.
Hoặc mang nam, nữ thân hình,
Làm Trời, Rồng, Quỷ, Thần-linh độ người.
Hoặc hiện thành sông, ngòi, suối, rạch,
Hoặc hiện thân Đế-Thích, Phạm-Vương,
Hoặc khi làm Chuyển-Luân-Vương,
Hoặc hiện Tể-Tướng, Quốc-Vương, Đại-Thần,
Hoặc Tỳ-Kheo trong thân nam nữ,
Hoặc làm thân Cận-Sự nữ nam,
Nhấn đến La-Hán, Thanh-Văn,
Bích-Chi, Bồ-Tát đạo hoàng độ sanh,
Nào phải chỉ có mình thân Phật,
Mà độ được mọi vật, mọi loài?
Ông xem, bao kiếp trải dài,
Ta không trể nải ai-hoài chúng-sanh.
Địa-Tạng Ông! Ta đành nhỏ-nhẹ,
Vì chúng-sanh lắm kẻ cang-cường,
Lấy lòng giáo-hoá mà thương,
Kẻ vì nghiệp nặng nên thường chẳng tin.
Sau khi chết chắc tìm địa ngục,
Nghiệp báo thân khổ-nhục đọa-đầy!
Ông nên nhớ nghĩ Ta đây,
Tại Cung Dao-Lợi, việc này trao Ông.
Nhớ phó-chức mà lòng gắng độ,
Chúng-sinh còn tội khổ hàng-sa,
Làm cho chúng tại Ta-Bà,

Chờ Phật Di-Lặc sanh ra cứu đời,
Chúng đã được tin nơi Chánh-Pháp,
Được Di-Lặc giải-thoát làm mê!
Được Phật thọ-ký qui-y,
An-trú thanh-tịnh trở về nguồn chân.”
Bấy giờ các hoá-thân Địa-Tạng,
Nhập trở về Địa-Tạng chân-thân,
Cảm-thương rơi lệ trình phân:
“Từ lâu xa kiếp lần lần đến nay,
Được Thế-Tôn ra tay tiếp độ,
Khiến cho Con kiên-cố lực thần,
Thần-thông chẳng thể nghĩ bàn,
Trí-huệ rộng lớn, nhập hàng Thánh-nhân.
Vì nguyện lớn phân thân các cõi,
Mỗi cõi lại tiếp nối hoá-thân,
Hoá-thân như thể vi-trần,
Hàng-sa thế-giới dất chặn muôn loài.
Khiến chúng-sanh ai ai tin-tưởng,
Quy Tam-Tôn, vui hưởng Niết-Bàn.
Ở nơi Phật pháp khinh-an,
Việc lành dù mảnh như làn chỉ tơ,
Như phảng-phất lơ-thơ giọt nước,
Như bụi mờ, lông tóc đong-đưa,
Con đều độ thoát qua bờ,
Cho được lợi-ích mà nhờ mai sau.

*Thế-Tôn chớ âu-sầu căng-đẳng!
Chớ sanh lòng lo-lắng làm chi!*

*Thế Tôn chớ âu-sầu căng-đẳng!
Chớ sanh lòng lo-lắng làm chi!*

*Thế Tôn chớ âu-sầu căng-đẳng!
Chớ sanh lòng lo-lắng làm chi!”*

Ba lần trước Phật hồ quỳ,
Ba lần hứa nguyện đại-bi cứu đời.
Phật hoan-hỷ: “Hay thay Địa-Tạng!
Ta vui lòng soi sáng giúp Ông,
Cho Ông được toại nguyện lòng,
Từ lâu xa kiếp vẫn mong độ đời.
Khi chúng-sanh xa rời tất cả,
Diệt ác tâm, đắc quả an vui.
Việc Ông lúc đó xong rồi,
Ta nay thọ-ký Ông ngồi toà sen.”

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYỆN

Quán chúng-sinh nghiệp-duyên

PHẨM THỨ BA:

1. Phậ Mẫu thưa hỏi

Lúc đó đức Ma-Gia Phậ Mẫu,
Chấp tay cung-kính khấu cúng-dường,
Hỏi Bồ-Tát Địa-Tạng-Vương:
“Thánh-Giả! Xin chỉ tận-tưởng cho tôi,
Cõi Diêm-Phù ở đời tạo nghiệp,
Muôn ngàn lần sai biệt khác nhau,
Mai này quả-báo đáo đầu,
Chúng sinh cảm-thọ nghiệp sâu thế nào?”
Bồ-Tát nghe liền tâm cận-kế:
“Có nghìn muôn cõi thế khác nhau,
Cõi thời chẳng có ngục sâu,
Cõi thời ngục-thất ngập đầu chúng-sinh,
Cõi thời chẳng có sanh người nữ,
Cõi thời hàng nhân-nữ tràn-lan.
Cõi Phậ pháp được thuyết bàn,
Cõi thời Pháp Phậ chưa ban xuống trần.
Nhấn đến hàng Thanh-Văn, Duyên-Giác,
Phậ, v.v... sai khác cũng nhiều.
Chẳng riêng lý báo cao siêu,
Khác sai địa-ngục mới nhiều thôi đâu!”

Ma-Gia khấn cúi đầu hỏi nữa:
“Tôi muốn nghe chuyện của Diêm-Phù,
Cảm chiêu nghiệp ác thiên-thu,
Những gì quả-báo đền bù ác nhân?”
Địa-Tạng-Vương ân-cần thưa-bạch:
“Thánh-Mẫu! Xin trong sạch lòng nghe,
Vì Ngài tôi sẽ chẳng nề,
Sẽ xin lược thuật nói về quả-nhân.”
Phật mẫu lại trải thân mà bạch:
“Tôi đang xin rửa sạch tai nghe!”

2. Bỏ-Tát lược thuật

Địa-Tạng thưa thỉnh chính-tề:
“Danh-hiệu tội báo Diêm-Đề như sau:
Chúng sinh nào quên câu Hiếu-đạo
Giết mẹ cha, khi đáo ngục tiền,
Đọa vào Vô-gián triền-miên,
Chịu khổ quả-báo muôn nghìn kiếp sanh.
Chúng-sinh nào tâm lành chẳng có,
Khiến thân Phật phải đổ máu tươi,
Vì thương phạm đến thân Người,
Khinh-chê Tam-Bảo, trong đời chẳng tin,
Hoặc huỷ-báng Kệ Kinh chẳng ngán,
Cũng đọa vào Vô-gián ngục sâu,
Nghìn muôn ức kiếp xa lâu,
Cũng không biết cách hồi đầu mà ra.

Chúng sinh gây bắt hoà tăng-chúng,
Phạm Tăng Ni phóng-túng loạn dâm,
Của thường-trụ cố đoạt-xâm,
Vô-gián muôn kiếp khó tâm lỗi ra!
Chúng-sinh nào, Thầy, Bà giả mạo,
Giả Sa-Môn thuyết láo Phật ngôn,
Của thường-trụ gạt bán-buôn,
Vi-phạm giới-luật tiếng đồn xấu-xa,
Gạt-gẫm của Ta-Bà tín-chủ,
Của cúng-dường đem thủ lợi riêng.
Địa-ngục Vô-gián nào kiêng,
Nghìn muôn ức kiếp xích-xiềng khó tha.
Chúng-sinh nào lòng tà trộm-đạo,
Cấp tài vật, lúa gạo của Chùa,
Mỡ chuông, y phục, tương dưa...
Của Chùa đâu thể lấy bừa mà ham!
Của không cho vì tham mà lấy,
Vô-gián, là quả ấy báo đền.
Ngàn muôn ức kiếp liên-miên,
Đầu trâu mặt ngựa đầu niềng chẳng tha!”
Ngài Địa-Tạng thiết-tha thưa gởi:
“Chúng sinh nào phạm tội vừa nêu,
Địa-Ngục Vô-gián tự chiêu,
Muốn ngưng một niệm đốt thiêu, được nào!”
Thánh-Mẫu lại cúi đầu bạch hỏi:
“Vô-gián là tên gọi, vì sao?”
Địa-Tạng Bồ-Tát trình tâu:

“Bao nhiêu Địa-ngục trong rào Thiết-Vi,
Thưa Thánh-Mẫu! đều ghi Vô-gián,
Mười tám tầng ngục lớn đứng đầu.
Năm trăm ngục kế tiếp sau,
Đều có danh-hiệu khác nhau mỗi tầng.
Kế lại có nghìn trăm danh-hiệu,
Cũng là tên mỗi tiểu ngục biên⁽⁴⁾.
Địa-ngục Vô-gián nói riêng,
Giáp vòng thành ngục dậm liền tám muôn.
Tường thành đó đúc khuôn bằng sắt,
Trăm dậm cao, lửa hắt trên không,
Chẳng còn chỗ hở mà trông,
Nhiều ngục liên-tiếp trong vòng thành cao.
Bao nhiêu ngục bấy nhiêu danh-hiệu,
Vô-gián là tên hiệu ngục riêng.
Ngục này tường sắt châu-viên,
Muôn tám nghìn dậm tường liền một khuôn.
Trên dưới có lửa tuôn hùng-hực,
Trên đầu tường rắn sắt, ngao đồng,
Đuổi nhau phun lửa Tây Đông,
Trong ngục lại có giường đồng thên-thang.
Một người nằm, thân căng rộng khắp,
Muôn nghìn người ép chặt một giường,
Chỉ do chiêu cảm mà đương.
Lại còn hình-phạt thảm-thương khó bàn.
Lũ Dạ-Xoa cùng đoàn ác quỷ,
Răng nanh chìa, bén tủy như gươm,

Mắt thì loé tựa chớp giăng,
Móng tay như sắt bằm-vằm ruột gan.
Dạ-Xoa khác cầm bàn chĩa lớn,
Đâm chém nhau hung-tợn bất phân,
Vào đầu, vào miệng, tay chân,
Dồi lên móc xuống muôn phần đốn-đau.
Lại dùng chĩa ghim đầu giường sắt,
Để cú, điều, mổ mắt, rĩa thây.
Đầu thì rắn sắt cắn nhây,
Lóng đốt thân-thể, đinh dài đóng gông.
Lại kéo lưỡi le thông cày suốt,
Nước đồng sôi đổ tuột họng sâu,
Dây sắt nung đỏ quấn đầu,
Chết đi sống lại khổ đau vô ngần.
Một ngày đêm muôn lần sống chết.
Do tâm chiêu-cảm kết quả-nhân.
Trải qua muôn ức vạn năm,
Thảm thương gánh chịu khôn tầm ngày ra.
Thế-giới này nếu mà hư-hoại,
Lại sinh qua thế-giới láng-giềng,
Cũng đầy địa-ngục xích-xiềng,
Tiếp-tục trả-báo ác riêng đã làm.
Thế-giới nào sắp toan hư-hoại,
Thì sanh vào ngục-giới đang còn,
Đợi khi Thế-giới này hoàn,
Lại sanh trở lại chu-toàn nghiệp hung.
Kiếp ngục tù trùng-trùng chẳng đoạn,

Nên gọi là Vô-gián A-tỳ,
Do năm nghiệp cảm thọ-trì,
Một là cảnh khổ hào-ly chẳng rời.
Hình phạt liền một hơi, chẳng đoạn,
Nên gọi là Vô-gián ngục liền.
Hai là chật-hẹp như nêm,
Một người cũng chật, hoặc thêm muôn người,
Chỗ giam-giữ cũng nơi ngục ấy,
Ép thân người nát bấy như tương,
Đó là Vô-gián ngục-trường.
Ba là khí-cụ, chủ-trương hành-hình,
Khí-cụ: nào chĩa, đinh, dao, mác,
Chảo dầu sôi, niền sắt, ngựa lửa,
Điều hâu, chó sắt, đục, cưa,
Chủ-trương thì chẳng để thừa một giây,
Đem tội-nhân đem ngày trừng-trị,
Dùng cực-hình chẳng lý khóc than,
Số năm chẳng thể nghĩ bàn,
Nên gọi Vô-gián chẳng oan tiếng đồn.
Bốn là chẳng luận hồn nam nữ,
Dù Trời, Rồng nghiệp dữ đã mang,
Quý, Thần, hèn, quý, nghèo, sang,
Đồng đều chịu khổ do đàng cảm-chiêu.
Thế cũng gọi là điều Vô-gián,
Chẳng vị tình ân oán, thân thù.
Năm là địa-ngục thiên thu,
Đã vào Vô-Gián, ngày tù chẳng phân,

Bị hành-hạ muôn lần sống chết,
Qua một đêm lại hết một ngày,
Khổ đau chẳng nghỉ một giây,
Chứng nào hết nghiệp là ngày thọ sanh.”
Ngài Địa-Tạng lại trình Phật Mẫu:
“Đây chỉ là sơ-lậu mà thôi,
Muốn hiểu Vô-gián rạch-ròi,
Hoặc tên khí-cụ hoặc nơi hành hình,
Hoặc hiểu rõ bịnh tình thông-khổ,
Phải cần nhiều vô-số thời-gian,
Dầu cho đến một kiếp tàn,
Cũng không nói hết hoàn-toàn lẽ sâu.”
Nghe Bồ-Tát hồi lâu giảng-giải,
Phật Mẫu lòng càng mãi âu-sầu,
Chấp tay đánh lễ cúi đầu,
Cảm-thương thâm-thiết buồn rầu mà lui.

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYỆN

Nghiệp-cảm của chúng-sinh

PHẨM THỨ TƯ:

1. Bồ-Tát vãng chỉ

Lúc đó Địa-Tạng Đại Bồ-Tát
Quy khấu-đầu bạch Phật như sau:
“Con nhờ oai-lực nhiệm-mầu,
Thế-Tôn gia-hộ nguyện sâu mới thành!
Thần-thông hoá-thân lành khắp chốn,
Vì chúng sanh cứu khổn giải nguy.
Nếu không nhờ lượng từ-bi,
Của Phật gia hộ, phép gì hoá thân?
Nay Thế-Tôn ân-cần phó-chức,
Ngài Dật-Đa đến lúc giáng thân,
Chúng-sanh chìm nổi sáu trần,
Con đều độ thoát, mười phần hỷ-hoan.
Con xin vâng lời vàng trao lại,
Xin Thế-Tôn chớ ngại, đừng lo!”
Phật còn tha-thiết dặn-dò:
“Chúng-sinh ba cõi phải cho chu-toàn!
Chúng sinh chưa mãn-hoàn giải-thoát,
Là do nơi tính giác chưa yên.
Dữ thời quả dữ kết duyên.
Lành thời quả tốt đến phiên sẽ thành.

Việc lành dữ tùy sanh duyên-cảnh⁽⁵⁾,
Lại theo duyên và cảnh trôi lăn,
Năm đường⁽⁶⁾ chẳng lúc dừng chân,
Mê lầm, chướng nạn, vi-trần khó so.
Tỷ như cá lửng-lơ bơi lội,
Trong lưới giăng trên dưới nước dòng,
Thoát ra chẳng chịu thông-dong,
Vẫy-vùng rồi lại mắc vòng lưới giăng.
Nên ta vẫn thường hằng lo nghĩ!
Đời trước Ông quyết ý lập nguyên,
Trải qua nhiều kiếp triền-miên,
Rộng độ chúng khỏi não-phiền khổ đau.
Bởi Ông có nguyện sâu như thế,
Ta còn gì chẳng thể an lòng?
Sẽ hằng gia-hộ cho Ông,
Chúng-sanh độ tận, nhập dòng Như-Lai.

2. Định Tự-Tại Vương bạch hỏi

Sau khi Phật dạy lời như vậy,
Bồ-Tát Định Tự-Tại Vương, bèn
Trật vai quỳ tại Phật tiền,
Bạch hỏi xin Phật nói lên rõ ràng:
“Bạch Thế-Tôn! Địa-Tạng Bồ-Tát,
Từ lâu xa đã phát thệ gì?
Mà nay được Phật từ-bi,
Ngợi-khen như thế! Xin vì nói cho!”

Thế-Tôn phán: “Khéo lo suy-xét!
Ta vì Ông nói hết đầu đuôi,
Lóng nghe!” Phật kể khúc-nhôi:
“Từ vô lượng số kiếp đời đã qua,
Không thể nói bao xa về trước!
Người đương thời có được duyên lành,
Phật thân tại thế xuất sanh,
Hiệu: Nhất-Thế-Trí Tự-Thành Như-Lai!
Mười danh-hiệu⁽⁷⁾ thần oai đầy đủ,
Phật trụ đời, kiếp thọ sáu muôn.
Khi chưa thành bậc Sa-Môn,
Làm Vua một nước, tâm-hồn thanh-cao.
Cũng có một Vương-hào lân-cận,
Hai Vua cùng kết khấn bạn lành,
Hai Vua đồng nguyện thực-hành,
Hạnh lành mười món⁽⁸⁾ nhân-sinh nường-nhờ.
Dân hai nước chẳng thờ chánh-pháp,
Phần nhiều tạo việc ác tranh-đua,
Làm phiền tâm-trí hai Vua.
Tính toan phương-chước độ thừa nhân-dân.
Một Vua nguyện Phật thân sớm đắc,
Đủ thần-thông giải-thoát chúng-sanh.
Còn Vua kia nguyện rất lành:
Chúng-sanh độ tận mới thành Phật thân.
Định Tự-Tại! Ân-cần Phật bảo:
“Vua trước thì nay đáo Phật đài,
Hiệu, Nhất-Thiết-Trí Như-Lai.

Vua sau, Địa-Tạng là Ngài đích danh.
Vì chúng-sanh tranh-giành tạo khổ,
Lời nguyện xưa kiên-cố thực-hành,
Vẫn Đại Bồ-Tát! mang danh,
Chúng sanh chưa tận, Phật trình còn lâu.”

4. *Quang-Mục cứu mẹ*

Vô lượng kiếp xa đâu thuở trước,
Sinh-linh lại có được phước lành,
Đương thời có Phật xuất sanh,
Hiệu Liên-Hoa Mục tu thành Như-Lai.
Bốn mươi kiếp, tuổi Ngài thọ dụng.
Đem pháp lành dạy chúng an-hoà.
Nhưng thời Chánh, Tượng pháp qua.
Đến đời mạt pháp có nhà Thanh-Văn,
Đắc La-Hán mà chặn dân chúng.
Một ngày đi phúng tụng độ sanh,
Gặp người nữ dáng tịnh-thanh,
Tên là Quang Mục, sấm-sanh cúng-dường.
La-Hán nhận, hiện trường thọ-dụng,
Rồi hỏi nàng Quang-Mục muốn chi?
Nàng bèn thưa thốt chi li:
“Ngày mẹ tôi khuất tôi vì hiếu thân,
Hành phước-thiện làm nhân cứu vớt
Hồn mẹ tôi chẳng rớt ngục sâu,
Bây giờ chưa biết về đâu?”

Xin Ngài thương-tưởng ngõ hầu chỉ cho!”
La-Hán lắng tâm-tư nhập định,
Quan-sát hồn ở cảnh-giới nào,
Địa-Ngục, hồn đã đọa vào,
Đang chịu thiêu đốt kêu gào thảm-thương.
La-Hán hỏi mẹ nàng Quang-Mục,
Lúc sanh tiền thuần-thực hạnh gì,
Mà nay đầy ngục A-Tỳ?
Nàng thưa: “Lúc sống mẹ vì miếng ăn.
Mà sát hại ngàn trăm trạnh cá,
Phần nhiều là trạnh cá con con,
Nào chiên, xào, nấu, hầm, om...
Miễn cho ngon miệng ác còn ngại chi.
Số giết ăn chẳng gì đếm nổi,
Nghệp sát-sanh tội-lỗi chắc nhiều,
Giờ đây nghiệp đã cảm-chiêu,
Xin Ngài chỉ dạy phương-điều cứu ra.”
La-Hán cũng xót xa thương-tưởng,
Bèn tính toán phương-chước cứu nần,
Nghiêm nhìn Quang-Mục mà rằng:
“Người nên chí-thiết cúng-dàng Như-Lai,
Niệm Liên-Hoa-Mục Ngài cứu-độ,
Tượng Như-Lai kiên cố đắp tô.
Kẻ còn người mất đều nhờ,
Mót bòn phước-đức phụng-thờ Phật đây.”
Quang-Mục nghe lòng đầy u-uất,
Về đến nhà liền xuất bạc tiền,

Thỉnh kinh, đắp tượng trang-nghiêm,
Chí-thành niệm Phật ngưỡng-chiêm đêm ngày.
Công-phu niệm sâu dày quán-tướng,
Nàng chiêm bao hảo-tướng Phật-đà.
Hiện thân kim sắc sáng loà,
Phóng quang rực-rỡ như toà Tu-Di.
Đức Phật phán: “Nữ-nhi Quang-Mục!
Chẳng bao lâu là lúc mẹ người,
Tái sinh trở lại kiếp người,
Làm con tố gái nhà người đang dùng.
Khi vừa cảm được lòng lạnh đỏi,
Thì cũng vừa biết nói biết la.”
Quả-nhiên chẳng phải lâu xa,
Thì đưa tố gái trong nhà hạ sanh,
Một bé trai, chưa đành ba bữa,
Đã biết la ú ó nói-năng.
Cùng Quang-Mục, khóc than rằng:
“Trong vòng sanh-tử kết bằng nghiệp-duyên.
Đã phải chịu triền-miên thống-khổ,
Quả-báo tội tù, chỗ tối-tăm.
Với Người tôi chẳng xa-xăm,
Nguyên từng làm mẹ chăm-bảm mến-thương.
Tôi từ lúc trên dương vĩnh-biệt,
Đã vì mang oan-nghiệt lâu đời,
A-tỳ địa-ngục sa chơi,
Trải bao thống-khổ người đời khó tin.
Nhờ phước-lộc Người trên dương-thế,

Được thác sinh làm kẻ tiện-tì,
Nhưng vì nghiệp tội lê-thê,
Năm mươi ba tuổi lại về ngục trung.
Nay cùng Người trùng-phùng dương đạo,
Hãy tìm phương chu-đáo giúp cho.
Thân sau khỏi đọa tam đồ,
Sửa sai nghiệp ác nguyện lo tu-hành.”

Quang-Mục nghe kể rành như thế,
Chắc mẹ mình chẳng thể nào sai.
Lòng buồn cũng được nguôi ngoai,
Lại cùng đứa trẻ hỏi vài ba câu:
“Đã là mẹ tôi, đâu chẳng biết,
Tội-lỗi gì? Oan-nghiệt ra sao?
Mà địa-ngục phải sa vào.”

Trẻ thưa: “Lời nói tôi nào dám sai,
Tội của tôi do hai việc ác,
Giết sinh-linh, khinh-bạc mạng người.
Thân kham khổ báo mấy đời,
Nếu không nhờ được phước Người giúp cho,
Tội-nghiệp đó còn chưa thoát khổ.”

Quang-Mục rằng: “Báo khổ ra sao?”
Trẻ thưa: “Nhắc tới nghẹn-ngào,
Kể nghìn năm cũng khó nào nói xong!
Nhắc hình-phạt trong lòng bất-nhẫn,
Việc ác xưa ân-hận kịp đâu!”

Quang-Mục rớt lệ tuôn châu,
Hướng hư-không, khẩn cúi đầu vái-van:

“Nguyện thân-mẫu khỏi hoàn địa-ngục,
Tuổi mười ba bắt phục A-Tỳ.
Đường ba ác thú⁽⁹⁾ đừng đi.
Mười phương chư Phật thương vì chứng minh.
Xin vì mẹ thực-hành nguyện lớn,
Cứu mẫu thân khỏi chốn tam đồ,
Phận hèn tôi-tớ đừng vô,
Khỏi mang thân nữ cùng-đồ kiếp sau.
Trước Như-Lai, dập đầu phát nguyện,
Từ ngày nay nhẫn đến trăm ngàn
muôn ức kiếp chẳng thể bàn,
Bất phân thế-giới có hàng chúng-sinh.
Đang chịu tội khổ hình địa-ngục,
Hoặc ba đường cùng cực ác môn,
Nhờ vào oai-lực chí-tôn,
Nguyện vào cõi khổ vượt hòn tội-nhân.
Độ chúng đó khỏi gần ác đạo:
Địa-ngục, nga-quỷ đảo súc-sanh,
Độ chúng đắc bốn nguyên-minh⁽¹⁰⁾.
Nếu không độ tận không thành Như-Lai.”
Quang-Mục nguyện sâu dày như thế!
Nguyện vừa xong thì kể trên không,
Tiếng truyền của Đấng Đại-Hùng
Phát ra lòng-lộng chúng lòng gái ngoan:
“Này Quang-Mục! Chu toàn cho mẹ,
Mà phát lời nguyện-thệ rất sâu.
Khỏi lòng từ-mẫn nhiệm-mầu,

Chúng-sanh các cõi đâu đâu cũng nhờ.
Ta quan-sát mười ba tuổi tới.
Mẹ người sanh thế-giới người Trời⁽¹¹⁾.
Sau khi thọ mạng hết rồi,
Lại sanh nước Phật sáng ngời Vô-Uu.
Có được mạng sống lâu vô tận.
Sau thành Phật độ tất Người, Trời.
Rộng tuyên chánh-pháp tuyệt-vời,
Người được độ, sánh cát nơi sông Hằng.”
Phật bảo Tự-Tại-Vương Bồ-Tát:
“Quang-Mục xưa, Địa-Tạng ngày nay,
La-Hán độ Quang Mục đây,
Là Vô-Tận-Ý đủ đầy oai-nghi.
Mẹ Quang-Mục đồng thì Bồ-Tát,
Thực-hành danh Giải-Thoát cứu đời.
Từ ngày Địa-Tạng nguyện rồi,
Chúng-sanh chưa hẳn xa rời ác tâm,
Hoặc còn kẻ mê lầm nhân-quả,
Hoặc ái dâm chẳng xả lòng tà,
Ác ngôn hủy-báng đại-thừa,
Hoặc bốn khẩu nghiệp mà chưa diệt-trừ,
Chúng sinh có nghiệp-dư như thế,
Chắc thác sinh ác thế mà thôi,
Gặp thiện trí-thức khuyến mời,
Qui-y Địa-Tạng cầu Ngài độ cho,
Khảy móng tay hết lo quả-báo!
Khổ hình ba ác đạo rời xa.

Bởi từ muôn kiếp lâu qua,
Bồ-Tát nguyện lớn để mà độ sanh.
Nếu người nào chí-thành quy-kính,
Đánh lễ, lòng thanh-tịnh ngợi-khen,
Cúng dường trân-bảo, nhang đèn...
Nghìn muôn ức kiếp sanh lên cõi trời,
Hưởng-thụ nguồn an vui thắng-diệu,
Hết phước trời hoàn chiếu nhân-gian,
Thân thường thác mạng Đế-Vương
Vị-lai, quá-khứ tỏ-tường quả-nhân.
Tự-Tại-Vương! Oai-thần Bồ-Tát,
Chẳng thể nghi, đơn-bạc suy-lường,
Tạo nên công đức phi-thường,
Quý vị Bồ-Tát tận-tường nhớ ghi.
Đặng sau này hộ-trì lưu-bổ,
Kinh này vì vô-số chúng-sanh,
Nguyện sâu rộng thuyết pháp lành.
Địa-Tạng độ tận sinh-linh mới vừa.”
Tự-Tại-Vương lại thưa bạch Phật:
“Bạch Thế-Tôn! Bất-tất lo-âu,
Chúng con Bồ-Tát nơi đâu!
Nhờ oai chú Phật cũng cầu đền ơn.
Đem kinh này truyền nhơn-gian chúng,
Dạy chúng-sanh phúng tụng nhớ ghi,
Nhờ ơn Địa-Tạng từ-bi,
Nguyện không làm Phật cũng vì chúng-sanh.”
Sau lời nói chí-thành như thế,

Tự-Tại-Vương đánh lễ phật tiền,
Cúi đầu, sửa áo trang-nghiêm,
Chấp tay cung-kính rồi liền lui ra.

5. Tứ Thiên-Vương hỏi Phật

Lúc đó, từ ngoại toà đứng dậy,
Bốn Thiên-Vương tiến lại Phật tiền,
Đồng quỳ vái lạy trang-nghiêm,
Bạch lên xin Phật dạy thêm rõ-ràng:
“Bạch Thế-Tôn! Địa-Tạng Bồ-Tát,
Từ lâu xa đã phát nguyện sâu:
‘Chúng sanh độ tận’, từ lâu,
Sao nay chưa hết? lại cầu rộng hơn!
Mong Thế-Tôn ban ơn dạy bảo,
Cho chúng con thấu-đáo lẽ này!”
Phật rằng: “ Hay thay! Hay thay!
Ta vì lợi-ích chỉ bày chúng-sanh.
Vì các Ông, sinh-linh Thiên-giới,
Vì cõi xa...cho tới cõi Người,
Trong đời hiện-tại, vị-lai,
Nói nguyện Bồ-Tát ai-hoài độ sanh.
Địa-Tạng thấu ngọn-ngành sinh-tử,
Cõi Diêm-Phù-Đề ở Ta-Bà,
Thường dùng phương-tiện sâu-xa,
Với lòng từ-mẫn như là biển sâu,
Mà xót-thương nhiếp-thâu chúng tội,

Cứu chúng ra khỏi lỗi vô lường.
Lòng mong giải-thoát mọi đường,
A-Tỳ đang chịu thảm-thương ngục-hình.”
Bốn Thiên-Vương lại trình lên Phật:
“Chúng Con xin thành-thật lắng nghe!”

6. Phương-tiện giáo-hoá

Phật lại bảo bốn vị Thiên-Tử:
“Từ lâu xa kiếp sử đến nay,
Địa-Tạng thường vẫn dứt-day,
Chúng-sanh độ thoát còn dày gian-nan.
Chúng còn mắc vô-vàn tội khổ,
Quán vô lượng kiếp số về sau,
Tội khổ dây-dứt càng lâu,
Ai người kham nhẫn được hầu độ tha?
Vì lẽ đó phát ra trọng nguyện,
Dùng trăm nghìn phương-tiện giáo sanh,
Bốn Ông nên thấy pháp lành,
Địa-Tạng giáo-hoá chúng-sanh muôn loài.
Nếu gặp kẻ tác oai sát vật,
Ngài dạy điều chân-thật, tội xưa,
Vì ương-lụy đến bây giờ,
Mà nay mạng yếu nghi-ngờ gì đâu!
Nếu gặp kẻ đào hào trộm cắp,
Quả-báo là sẽ gặp khốn nghèo.
Tà-dâm ân-ái chẳng điều⁽¹²⁾,

Bồ câu, chim sẻ...trả nhiều kiếp sau.
Kẻ hay nói những câu thô-ác,
Quyền-thuộc thường khắc-bạc chống nhau.
Khinh-chê lẩn-lướt trước sau,
Quả báo lười rụt, miệng hầu tanh-hôi.
Người nóng giận! Ngài thời dạy kỹ,
Kiếp sau sanh xấu-xí, tật-nguyên.
Gặp người bòn-xén bạc tiền,
Dạy cho quả báo chẳng tuyền ước mong.
Nếu gặp kẻ bầy, lòng, sẵn bắn,
Quả-báo cuồng-điên đoán mạng người.
Mẹ cha bất-hiếu trái lời,
Họ-hàng khinh-rẻ, đất trời chẳng dung.
Kẻ hay đốt núi rừng, cây cỏ...
Quả báo là điên sợ mà vong.
Cha ghẻ, mẹ ghẻ ác tâm,
Đời sau roi vọt hành thân mỗi-mòn.
Những kẻ bắt chim non bằng lưới,
Cốt nhục chia-lìa cõi Bắc Nam.
Tam-Bảo, hủy-báng mà ham,
Đời sau đui, điếc, ngọng, câm báo đền.
Gặp kẻ vẫn chê dèm chánh-pháp,
Đời sau tìm đường ác mà sanh.
Của thường-trụ phá, lạm, tranh,
Quả báo ức kiếp thác sanh A-Tỳ.
Lại đối cùng Tăng Ni ô phạm,
Sanh đời sau vào mạng súc-sanh.

Nước sôi, chém chặt... sinh linh,
Luân-hồi thường mạng rập-rình giết nhau.
Kẻ phá luật, phá rào trai giới,
Làm thú cầm đào xới kiếm ăn.
Bạc tiền phung-phí, tiêu xài,
Nghèo hèn thiếu hụt trói chằng kiếp sau.
Kẻ khinh người cống-cao kiêu-mạn,
Sanh đời sau làm hạng tiện-tì.
Dệt-thêu, xúc-xiêm, thị-phi...
Đời sau trăm lưỡi, không thì miệng câm.
Kẻ tà kiến mê-làm chánh-pháp,
Héo-lánh là nơi thác đời sau.
Diêm-phù-đề cõi biển dâu,
Trả vay Nhân-Quả có đâu sai lầm!
Thân, Khẩu, Ý có tâm tạo ác,
Báo-ứng này sơ lược nói thôi!
Nghệp-cảm sai khác trong đời,
Bồ-Tát phương-tiện dạy người lo toan.
Làm ác trước phải hoàn quả ác,
Ác báo xong lại thác A tỳ.
Chịu hình-phạt chốn âm-ty,
Qua muôn nghìn kiếp chắc gì được tha!
Bốn Thiên-Vương Ông, là hộ-vệ,
Cùng bảo-trợ cõi thế tứ phương.
Ngăn chúng-sinh khỏi làm đường,
Dừng cho nghiệp-chướng tổn-thương muôn
loài.

Bốn Thiên-Vương chau mày rơi lệ,
Than-thở rồi đánh lễ mà lui.

TÁN KINH

Cõi Trời Đao-Lợi Thiên-Cung,
Thế-Tôn giảng nói nguyện lòng Tạng-Vương.
Thần-thông biến-hóa vô lường,
Chúng-sanh ngũ trược cang-cường khó thông,
Nổi vui, khổ chẳng tận cùng,
Lòng từ kham-nhẫn chí mong độ đời.

Nam mô Thường-Trụ Thập Phương Phật
(3 lần)

Nam mô Đại-Nguyện Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát
(3 lần)

HẾT QUYỂN THƯỢNG

KINH
ĐỊA TẠNG BỒ TÁT
BỒN NGUYỆN

QUYỂN TRUNG

HÁN DỊCH: TAM-TẠNG PHÁP-SƯ PHÁP-ĐĂNG
VIỆT DỊCH: HÒA-THƯỢNG THÍCH-TRÍ-TỊNH
CHUYỂN VẬN: TỖ-KHEO THÍCH-TRÍ-THƯỜNG
TỖ-KHEO THÍCH-LINH-NHƯ

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYỆN

QUYỂN TRUNG

Danh-hiệu của Địa-Ngục

PHẨM THỨ NĂM:

1. Phổ-Hiền hỏi

Lúc bấy giờ Phổ-Hiền Bồ-Tát,
Hướng về Ngài Địa-Tạng thưa rằng:
“Xin Ngài vì các Trời, Rồng,
Ở trong tám ngã và cùng chúng-sinh,
Đời hiện-tại chẳng kinh tạo nghiệp.
Và chúng-sinh trong kiếp vị-lai,
Nói ra danh-hiệu các nơi,
Địa-ngục thọ báo nhiều đời khổ đau.
Cõi Ta-Bà, ngục sâu chịu tội,
Nơi Diêm-Phù ngục tối chịu hình.
Để cho hết thấy chúng-sinh,
Biết sợ quả-báo chẳng lành, tránh xa.”
Ngài Địa-Tạng thưa: “Dạ! Nhân-Giả!
Tôi nương oai cao-cả Phật-đà,
Cùng Bồ-Tát chúng hằng-sa,
Danh-hiệu Địa-ngục dần-dà tỏ-phân,
Và ác quả do nhân nào tạo,
Phải lãnh-thọ ác báo ra sao?
Quả-nhân tương-tục thế nào?”

Nhân nào quả ấy ly-hào chẳng sai!

2. Danh-hiệu của Địa-ngục

“Thưa Nhân-Giả! Tôi nay giải nói,
Ở phương Đông của cõi Diêm Phù,
Có toà núi thẳm âm-u,
Thiết-Vi tên gọi, ngục tù nằm trong.
Có một ngục ở lòng núi ấy,
Cực Vô-gián-ngục dậy tiếng đồn,
Đại A-Tỳ địa-ngục môn,
Địa-ngục Tứ-Giác, và còn Phi-Đao,
Nhiều ngục khác tên: nào Hỏa-Tiến,
Nào Giáp-Sơn, Thiên-Nhẫn, Thông-thương...
Thiết-Xa, Bảo-Trụ, Thiết-Sàng...
Thiết-Ngưu, Canh-Thiệt, Thiết-Hoàn, Thiết-
Lư...

Lại còn ngục Thiết-Thù, Lưu-Hỏa...
Ngục Thiết-Y, Hoả-Mã, Hỏa-Ngưu...
Dương-Đồng, Tỏa-Thủ, Thủ-Thiên...
Thiên-Cước, Đạm-Nhân, Phẫn-Niêu, Đa-
Sân...

Lại có ngục Hỏa-Sàng, Trách-Luận...
Ngục Bạt-Thiệt, Khiếu-Oán, Hỏa-Sơn...
Đồng-Tỏa, Hỏa-Tượng, Hỏa-Lang...
Hỏa-Cẩu, Hỏa-Thạch, Hỏa-Lương, Bác-Bì...
Cũng trong đạo A-Tỳ vô tận,

Hãy còn nhiều: Huyết-Ấm, Cứ-Nha...,
Hỏa-Ung, Thiêu-Cước cùng là...
Hỏa-Ốc, Đảo-Thích trong toà Thiết-Vi⁽¹³⁾.
Nhân-Giả! Địa-Ngục thì như thế!
Vẫn chỉ là lược-kể mà thôi!
Trong số ngục lớn kể rồi,
Còn trăm ngàn ngục cũng nơi A-Tỳ,
Danh-hiệu ngục cũng thì chẳng giống,
Cách khảo-tra áp-dụng khác nhau,
Địa-ngục nhiều thế do đâu?
Nhân-giả! Do ác khởi đầu tạo ra!
Chúng-sinh tại Ta-Bà Thế-Giới,
Vì ác tâm ngục mới cảm-chiêu.
Nghệp-lực lớn biết bao nhiêu,
Tu-Di lớn cũng chẳng nhiều chẳng hơn.
Nghệp lớn có thể ngăn đạo thánh,
Dầu biển sâu khó sánh Nghiệp hành.
Những điều quấy nhỏ chớ khinh!
Đừng cho không tội mà thành Nghiệp-nhân.
Đến khi chết có phần địa-ngục,
Quả-báo dù mấy-mún chẳng tha.
Chí thân như thể mẹ cha,
Nghệp ai nấy chịu ai mà gánh thay!
Nay tôi nhờ nương oai Phật-lực,
Khổ báo nơi địa ngục trình-phân.
Chỉ là sơ-lược vài phần.

Ngưỡng mong Nhân-Giả ân-cần cảm-thông!”

Ngài Phổ-Hiền vui lòng thưa đáp:

“Dầu từ lâu nghiệp-ác ba đường!

Khổ báo tôi cũng tận-tường.

Nhưng xin Nhân-Giả xót-thương muôn loài.

Mà nói ra lụy tai khổ quả,

Vì ác tâm, đền trả thảm-thương,

Trong ba ác đạo vô lương.

Chúng sanh nghe biết tìm đường tránh xa!

Đời mặt pháp Phật-đà chẳng thấy,

Nên buông lung trồng cây ác-nhân.

Biết e Nhân-Quả xoay-vần,

Sửa tâm hướng thiện, cận-thân pháp lành.”

3. Tội báo trong Địa-Ngục

Ngài Địa-Tạng tâm thành bát-ngát,

Hướng Phổ-Hiền Bồ-Tát trình bày:

“Khổ báo địa ngục như vậy,

Tuân lời Nhân-giả, tôi nay tỏ bày:

Có địa-ngục trâu cày trên lưỡi,

Hoặc địa-ngục moi bới tìm ra,

Làm đồ ăn quý Dạ-Xoa.

Hoặc ngục luộc nấu người ta trong dầu

Sôi sùng sục thân hầu chín nát...

Ngục bắt người ôm sát cột đồng,

Rồi đem cột đốt rục hồng..

Ngục phun từng búng lửa nung cháy người.

Ngục băng hàn đời đời giá lạnh,

Ngục dim người ao rãnh tiểu phân,

Nực-nồng hôi-thối toàn thân...

Ngục lao gai cấm chông trần mũi lên...

Hoặc địa-ngục loạn tên giáo lửa...

Hoặc địa-ngục đập búa vai lưng...,

Hoặc ngục lửa đốt tay chân...

Hoặc ngục răn sắt quấn càn xiết dây...

Hoặc địa-ngục xua bày chó sắt...

Hoặc địa-ngục đóng chặt ách lửa...

Nhân-Giả! Tôi đã trình thưa,

Quả báo như thế cũng chưa hoàn-toàn!

Mỗi ngục còn trăm ngàn khí-cụ,

Do Sắt, đồng, đá, lửa tạo thành,

Các loại trang-bị hành hình,

Tùy theo ác-nghiệp chúng sinh cảm-vời.

Cảnh khổ báo một nơi địa ngục,

Đã trăm ngàn cùng-cực bi-ai,

Nói chi địa-ngục khắp nơi!

Đến cùng kiếp chẳng đủ thời trình phân!

Nay tôi nương oai-thần đức Phật,

Tuân ý Ngài, chân-thật thưa trình,

Mới đem sơ-lược tội hình,

Tại nơi địa-ngục chúng-sinh cảm-vời.

Nói rành rẽ, muôn đời chẳng hết,

Khổ chúng-sinh đã kết nghiệp-khiên.

Xin Nhân-Giả hãy tương-liên,
Mà đem hạnh-nguyệt Phổ-Hiền độ sanh.”

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYỆT

Như-Lai tán-thán

PHẨM THỨ SÁU:

1. Phật phóng quang dặn bảo

Lúc đó khắp chung quanh thân Phật,
Phóng hào-quang muôn sắc chiếu soi,
Hằng-sa Phật sát rạng ngời,
Trong hào-quang lại vang lời Phật ban:
“Hãy lắng nghe! Các hàng Thánh-chúng!
Cõi Nhân Thiên, Bồ Tát, Trời, Rồng...
Cùng hàng Thần, Quỷ. Diêm-cung...
Nghe lời ta rộng tuyên cùng chúng-sanh.
Ta ngợi khen phước lành Bồ-Tát
Địa-Tạng-Vương hương ngát hư-không.
Mười phương thế-giới suốt thông,
Oai thần Bồ-Tát, rộng lòng từ-bi,
Nguyện rộng lớn chẳng chi sánh nổi,
Từ lâu xa cứu-rỗi chúng-sanh.
Khi ta diệt-độ hoàn thành,
Các Ông nên phải đem Kinh này truyền,
Bày phương-chước dạy khuyên tứ chúng,
Giữ Kinh này phúng-tụng thực-hành,
Khiến cho muôn loại chúng-sanh,
Niết-Bàn chứng quả, cõi lành an-vui.”

2. Phổ-Quảng thừa thỉnh

Bồ-Tát Phổ-Quảng nơi pháp hội,
Đứng dạy, lên cung đối Phật tiền:
“Thế-Tôn! Ngài đã ngợi-khen
Địa-Tạng Bồ Tát có nguyện rộng sâu,
Khó nghĩ bàn, nhiệm-mầu như thế,
Thế-Tôn! Vì toàn thể chúng-sanh,
Trong thời mạt pháp vô minh,
Mà tuyên nhân-quả sự tình độ tha.
Của Bồ-Tát chan-hòa lợi-ích
Hàng Trời Người, ưa thích được nghe.
Thiên, Long, Bát Bộ thần-kỳ...
Chúng-sanh hậu thế tức thì kính vâng!”
Đức Phật dạy chúng Thần khao-khát
Cùng Phổ-Quảng Bồ-Tát: “Lóng nghe!
Như-Lai sẽ lược nói về
Địa-Tạng Bồ-Tát nguyện thề độ sanh!
Cùng vô lượng phước lành lợi ích
Hàng Trời Người đang thích được nghe.
Phổ-Quảng Bồ-Tát lui về:
“Thế-Tôn! Con lắng tai nghe, một lòng!”

3. Phật dạy sự lợi-ích

Thế-Tôn bảo: “Này Ông Phổ-Quảng!
Trong đời sau, chúng đấng nữ nam,
Được nghe danh-hiệu nghiêm-trang,

Địa-Tạng Bồ-Tát mà càng kính tin,
Hoặc chấp tay ngợi-khen, đánh lễ,
Lòng luyến ưa, thời sẽ vượt qua
Ba mươi kiếp khổ trần-sa.
Nếu hay tạo tượng hoặc là vẽ tranh
Của Địa-Tạng, chí-thành chiêm-ngưỡng,
Hoặc cúng-dường thì phước càng dày.
Chẳng lo địa-ngục đoạ-đầy,
Trăm lần Đao-Lợi từ rày vãng-sanh.
Dầu cho hết phước lành Đao-Lợi,
Mà thác sinh trở lại nhân-gian.
Cũng vào ngôi Đế ngôi Hoàng,
Phước lành chẳng mất, còn tăng tuổi đời.

4. Khởi nữ thân

Nếu nhàm-chán phận người thân gái,
Thành-tâm cầu lễ-bái, cúng-dường,
Tượng Bồ-Tát Địa-Tạng-Vương,
Ngày đêm chiêm-ngưỡng, và thường dâng hoa,
Đồ ăn uống, hương xoa, y phục...
Cùng tràng-phan, châu ngọc, bạc tiền...
Tin vào oai-lực linh-thiên
Địa-Tạng Bồ-Tát, ước-nguyên toại tâm.
Sau khi mãn một thân hiện-tại,
Trăm nghìn đời chẳng tái sinh ra,
Tại cõi nước có đàn bà,

Huống chi phải thọ thân là nữ nhân.

5. Thân xinh đẹp

Lại nữa này! Chư Thần, Bồ-tát,
Nữ nhân nào nhàm-chán thiết-tha,
Dung-nhan xấu xí, bệnh đa...
Đến tượng Bồ-Tát thật-thà cầu xin,
Lễ bái...thì muôn nghìn hậu kiếp,
Có dung-nhan xinh đẹp như hoa,
Lại không bệnh tật lét-la.
Muốn mang thân nữ cũng là tốt thay!
Nghìn vạn kiếp không đầy kiếp khổ,
Được thác sanh vào chỗ Vương-Hầu,
Hoặc làm con gái nhà giàu,
Doan-trang, xinh đẹp, kẻ hầu vây quanh!
Nhờ có lòng chí-thành chiêm-ngưỡng!
Và cúng-dường tôn tượng của Ngài
Địa-Tạng Bồ-Tát linh thay,
Phước lành lợi-ích được Ngài độ cho!

6. Quý thần hộ vệ

Này Phổ-Quảng! Chớ lo hư dối!
Thiện nữ, nam cung-đối tượng Ngài,
Kỹ-nhạc các thứ tấu bày,
Ca-ngâm khen-ngợi, ngày ngày hương hoa,
Cúng-dường tượng hoặc là khuyến-hoá,

Được một người hay cả số đông,
Thì đời hiện-tại an lòng,
Quý thân hộ-vệ muôn dòng đời sau.
Các Thần sẽ thay nhau bảo-hộ,
Không cho việc hung dữ đến tai,
Khiến cho ách nạn bắt lai,
Phước lành nhờ Địa-Tạng Ngài đó thôi.

7. *Khinh chê mắc tội*

Này Phổ-Quảng! Trong đời mặt-pháp,
Quý, Thần, Người loan-thác bốn tâm,
Khinh chê nam nữ thiện-nhân
Cúng dường, cung kính, khen thân tượng Ngài.
Cho là chẳng giải tai, tích phước,
Công-đức nào có được chút chi!
Thốt lời trước mặt khinh chê,
Hoặc cười hủy-báng, bửu-dè sau lưng.
Hoặc xúi-bẩy người cùng hủy-báng,
Xúi một hay xúi đặng nhiều người,
Cùng chê dù một niệm thôi,
Cũng đủ tội báo mạng rơi A-Tỳ.
Chịu đầy-đọa suốt kỳ Hiền-kiếp,
Nghìn Như-Lai nhập diệt hoàn-toàn,
Vẫn trong địa-ngục trả oan,
Chưa trả đủ tội báng-sàm khinh chê.
Hết địa-ngục sanh về Ngạ-quỷ,

Nghìn kiếp sau thác ký Súc-sanh,
Lại qua nghìn kiếp khổ hình,
Mới hết quả báo đặng sanh làm người.
Dẫu làm người cũng nòi hèn-hạ,
Hoặc mới sanh mà đã tạt-nguyên,
Sáu căn chẳng được vẹn-tuyên
Ba nơi ác đạo triền-miên luân-hồi.
Này Phổ-Quảng! Khinh người kính lễ!
Quả báo còn như thế, hưởng chi
Tự mình ác-kiến ngu-si!
Xuống tay phá diệt, trốn đi ngõ nào?

8. Tiêu tội chương

Này Phổ-Quảng! Đời sau nếu có
Nam nữ nhân bệnh khổ liệt giường,
Sống chẳng thể..., chết chẳng đương...
Đêm đêm quỷ dữ lại thường chiêm-bao,
Thân-thích chết từ lâu hồi ám,
Hoặc đồng hành cùng đám quỷ thần,
Hoặc bị bóng ép đè thân...
Bệnh sinh khiếp-sợ tâm-thần loạn mê,
Trong giấc ngủ thảm-thê kêu rú,
Đó chính là nghiệp cũ nhiều năm,
Tội tình đang lúc truy-tầm,
Chưa phân nặng nhẹ, cao thâm thế nào,
Nghiệp lành dữ Diêm-Tào chưa định,

Mắt phàm-phu khổ bệnh khó nhìn.
Thân nhân nên sắm nhang đèn,
Trước tượng Địa-Tạng cầu xin cứu nần,
Kinh này đọc chu-toàn một biến.
Hoặc lấy đồ trưng diện, thích ưa:
Cửa nhà, châu ngọc, trầu lừa...
Trước giường người bệnh mà thưa lớn rằng:
“Vì người bệnh nghiệp rành ác trước,
Đem vật này đổi trước tượng, kinh
Nguyện xin Tam-Bảo chứng-minh
Cúng dường, vẽ đắp tượng hình Thánh-Nhân,
Xây chùa tháp, góp phần bố-thí...
Sắm đèn dầu, pháp-khí cúng-dường.
Xin Phật, Bồ tát xót-thương!!!
Ba lần nói lớn trước giường bệnh-nhân.
Nếu bệnh-nhân tâm-thần còn biết,
Cũng hỷ-hoan mà diệt nghiệp oan.
Ví như hơi thở đã tàn,
Đem kinh này đọc dẫn đàng hồn đi,
Kinh liên tục tụng trì một buổi,
Hoặc hai, ba cho tới bảy ngày,
Sau khi mạng đoạn hồn bay,
Dầu cho từ trước tạo dày nghiệp oan,
Dù đã tạo nên năm trọng tội⁽¹⁴⁾
Nhờ Kinh này thoát khỏi đọa-đầy
Địa-ngục Vô-gián lâu ngày.
Tái sinh lại nhớ xưa rày việc qua.

Huống nữa là đàn-na tín-thí,
Tự chép biên Kinh quý đêm ngày,
Hay khuyên người chép Kinh này,
Tượng Phật, Bồ Tát cúng bày đắp tô.
Tự mình đắp, cùng hô người đắp,
Cũng nhiếp-thu lợi-lạc, phước lành.
Phổ-Quảng! Nếu thấy chúng-sinh
Dù trong một niệm đem Kinh tụng-trì,
Hoặc ngợi-khen, nên vì người đó
Mà hết lòng khuyên-hoá siêng-năng.
Khiến cho chẳng thối thiện-tâm,
Vì công-đức lớn khó tầm đời nay.
Lợi-lạc của Kinh này như thế,
Tâm thế-gian chẳng thể nghĩ bàn,
Hiện đời sống được khinh-an,
Đời sau lợi-lạc muôn ngàn lần hơn.

9. Siêu độ vong-linh

Lại nữa vì hạnh-nhơn Bồ-Tát,
Phổ-Quảng! Nên giải-thoát cho người.
Chúng-sinh trong kiếp sau này,
Mơ-màng Thần Quỷ hiện đầy chiêm-bao.
Hoặc cảnh lạ xốn-xao buồn-bã,
Hoặc khóc than, vật-vã, hãi-hùng...
Đó vì cha mẹ, vợ chồng,
Con em, quyến thuộc ở trong một đời,

Hoặc trăm đời, nghìn đời quá-khứ,
Bị đọa-lạc ác thú chưa ra,
Chẳng nhờ phước-lực độ tha,
Ở nơi nào đó để mà thoát thân.
Nên phải tìm xa gần đời trước,
Người có tình cốt-nhục với mình.
Cầu làm phương-tiện độ sinh,
Để mong thoát khỏi tội-tình kiếp ma.
Này Phổ-Quảng! Hãy ra tay cứu,
Dùng oai-thần linh-diệu của Ông!
Khiến hàng quyền-thuộc đó mong
Trước Phật, Bồ-Tát một lòng cầu xin.
Tự mình đọc tụng, tin Kinh chú,
Hoặc thỉnh người cùng dự tụng Kinh.
Ba biến, bảy biến hoàn thành,
Thì hàng quyền-thuộc ba ngành ác kia,
Nghe Kinh chú lòng về suy ngẫm,
Diệu-pháp lần lần thấm ruột gan.
Ác đạo nhờ đó giải oan.
Không còn phá-phách trong đàng chiêm-bao.

10. Khỏi nô-lệ

Này Phổ-Quảng! Đời sau nếu có
Trai gái hàng tôi tớ tiện-tì,
Hoặc người hạ-tiện ngu-si,
Mất quyền tự-chủ cũng vì nghiệp oan.

Gây ra bởi việc làm đời trước,
Chẳng tốt lành khiến phước giảm-suy.
Nay cần sám hối trường-kỳ,
Kinh này trì tụng, nguyện thề xưng-dương.
Danh hiệu Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát,
Trước tượng Ngài chân-thật ăn-năn,
Hồng-danh niệm đủ muôn lần
Sau khi xả bỏ báo-thân đời này.
Tái sinh lại làm người anh-tuấn,
Hoặc làm người má phấn môi hồng.
Sang giàu tôn-quý tột cùng,
Không bao giờ sợ ba dòng ác sa.

11. Sinh con để nuôi

Này Phổ-Quảng! Đây là lợi khác,
Đời sau trong Phật sát Diêm-phù!
Cõi người thuộc hạng phàm-phu,
Trong mọi giai-cấp cho dù Đế-Vương,
Bà-La-Môn, doanh-thương, trưởng-giả...
Mới sanh con vất-vả, khó khăn,
Từ sơ sanh đến một tuần,
Sớm vì đứa trẻ mà cần tụng kinh,
Địa-Tạng-Kinh nghiệm linh độ thể.
Có hiệu-năng chẳng thể nghĩ bàn,
Danh Ngài niệm đủ muôn lần,
Trẻ kia dù có nghiệp oan với đời,

Từ kiếp trước đến thời trả quả,
Cũng tiêu-trừ tội-vạ êm xuôi.
Lại thêm an-ổn dễ nuôi,
Thân hình mạnh-khoẻ sống đời dài lâu.
Hoặc nhờ phước mà đầu thai mẹ,
Nhờ tụng Kinh cũng dễ-dàng nuôi,
Lớn lên càng được an-vui,
Càng nhiều phước lộc, tuổi trời càng tăng.

12. Ngày thập-trai tụng kinh được phước

Lại nữa, này Phổ-Quảng! Mỗi tháng
Có mười ngày thích-đáng ăn chay.
Trong Kinh gọi đó Thập-Trai⁽¹⁵⁾.
Là ngày tội-phước an-bài cân-phân.
Kinh dạy mỗi động chân cất bước,
Chẳng điều gì khiến phước tập-huân,
Huống chi những kẻ vô-luân,
Sát sinh, trộm cắp, tà dâm chẳng từ.
Vào đời sau, nếu như có kẻ
Trong thập-trai sấm lễ cúng-dường,
Trước hình Bồ-Tát, Phật đường,
Kinh này trì-tụng toàn chương một lần.
Tại chỗ ở không phân phương-hướng,
Trăm do tuần ước lượng bao quanh,
Nạn tai chẳng thể hoành-hành,
Trong nhà gia-quyền thanh-bình an-vui.

Kiếp vị-lai hoặc đời hiện-tại,
Trăm nghìn năm oan-trái chẳng vương.
Mỗi ngày trai giới mà thường
Tụng Kinh Địa-Tạng thì đương đời này,
Người trong nhà không hay bệnh-tật,
Sống an-vui dư-dật cả đời.
Phổ-Quảng! Nên biết rằng Ngài
Địa-Tạng Bồ-Tát không rời chúng sinh.
Bất khả thuyết muôn nghìn phương-tiện,
Độ chúng-sinh quá, hiện, vị lai.
Diêm-Phù-Đề thế-giới này,
Có nhân-duyên lớn với Ngài Tạng-Vương.
Chúng sinh nào nếu thường tụng niệm
Danh-hiệu Ngài, nạn hiểm tránh xa,
Kinh này trì-tụng thiết-tha,
Dù năm ba chữ hay là một câu,
Hoặc một kệ, nghĩa mầu thông suốt,
Trăm nghìn muôn những cuộc đời sau,
Danh-gia tôn-quý thác vào.
Nhờ Ngài Địa-Tạng phép mầu hiển-linh.”

13. Danh-hiệu của Kinh

Nghe Như-Lai thuyết tình giảng lý,
Địa-Tạng-Vương Đại-Sĩ nguyện thề,
Phổ-Quảng Bồ-Tát hồ quỳ,
Chấp tay mà bạch: “Thật vì chúng-sanh,

Thỉnh Thế-Tôn thương tình giảng nói!
Còn riêng con từ buổi lâu xa
Nguyện Ngài Địa-Tạng bao la,
Bàn không thể tận hưởng là nghĩ suy.
Vâng! Con kính xin nghe Phật dạy,
Và tin sâu tận đáy lòng con.
Muốn cho Kinh được trường-tồn,
Xin ban danh-hiệu đặt con lưu-truyền!”
“Phổ-Quảng! Danh hiệu-nguyên gốc bốn:
Địa-Tạng Bồ-Tát Bốn-Nguyện Kinh.
Vì Kinh nói phước-hạnh lành
Địa-Tạng Bốn-Hạnh, là danh thứ nhì.
Kinh dạy pháp hành-trì phước-đức,
Địa-Tạng Bốn Thệ Lực, thứ ba.
Vì Ngài Địa-Tạng lâu xa,
Phát nguyện rộng lớn để mà độ sinh.
Các ông phải lưu-hành truyền-bá,
Đúng nguyện lòng cao cả trong Kinh.”
Phổ-Quảng Bồ-Tát chân-thành,
Chấp tay vâng chịu cúi mình lui ra.

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYỆN

Lợi ích cả kẻ còn người mất

PHẨM THỨ BẢY:

1. *Khuyến tu Thánh-Đạo*

Lúc đó Địa-Tạng Đại Bồ-Tát,
Hướng lên bậc Đại-Giác thưa rằng:
“Thế-Tôn đại-trí thường hằng!
Trên đường giáo-hoá các hàng chúng-sinh,
Con cảm thương bất-bình cho chúng,
Làm việc gì chẳng đúng pháp lành!
Dở chân, cất bước, động tình...
Không chi chẳng tội, nghiệp đành chịu mang.
Pháp-sự lành dễ-dàng thôi chuyển,
Dễ quên tâm phát nguyện ban đầu.
Nhưng gặp việc ác lại mau,
Ác tâm tùy-hỉ lại hầu lớn thêm.
Hạng người đó như kềm đá nặng,
Lợi trong bùn càng lắng sâu thêm
Càng đập càng khó ngoi lên,
Trong bùn đá nặng như chêm xuống bùn.
Gặp thiện-hữu đi cùng giúp đỡ,
Mang giùm cho khối nhỏ mà thôi,
Hoặc nhờ sức khoẻ dư dôi
Mang giùm cả khối, nhẹ người trôi lên.

Lại diu-dắt bảo khuyên gắng sức,
Đạp mạnh chân sẽ được thoát ngay.
Khi ra thoát khỏi vũng lầy,
Nhìn lại đường cũ dây-đây hiểm nguy.
Đường hiểm nạn đừng đi vào nữa,
Vũng ác vào khó gỡ chân ra.
Bạch Thế-Tôn! Đó chính là
Chúng sinh quen thói ác tà đã lâu.
Nghiệp ác dù bắt đầu mấy-mún,
Liều bước vào nên lún thêm sâu.
Hoạ tai chẳng hiểu do đâu?
Lâm-chung chỉ biết ôm đầu khóc than.
Nếu mẹ cha cùng hàng quyến-thuộc,
Lúc bấy giờ tu phước làm lành.
Giúp cho nhẹ bớt tội-tình,
Mà treo phan lọng, tụng kinh, cúng dường.
Niệm danh-hiệu mười phương Bồ-Tát,
Bày tượng tranh chư Phật, Thánh-Nhân,
Một lòng niệm Phật chẳng ngưng,
Chỉ cần danh-hiệu lọt dòng thức tâm.
Thì nghiệp-ác đã làm gây tạo,
Đáng lẽ ra ác đạo phải sa,
Nhưng nhờ than-thuộc mẹ cha,
Vì người sắp chết tạo ra pháp lành.
Nhờ chí-thành tụng Kinh, niệm Phật,
Mà ác-nhân dần dập được tiêu,
Sau khi hồn đã phiêu-diêu,

Bốn chín ngày kể vẫn đều tụng kinh.
Người chết được an-bình tâm-thức,
Thác sanh vào cõi nước thần-tiên,
Xa lià ác đạo não-phiên,
Đời đời hưởng phước Nhân, Thiên vui-vầy.
Còn người sống đời này cũng lợi,
Thánh đạo tu mà khởi tâm lành.
Thế-Tôn! Vì cứu chúng sanh,
Trước Phật, Bồ-Tát, Con trình pháp tu.
Cũng vì chúng Trời Rồng tám bộ,
Nhân, phi nhân hội đủ tại đây.
Có lời khuyên bảo như vậy:
Chúng sanh sáu nẻo từ nay cố làm.
Ngày lâm-chung người thân kẻ thuộc,
Chớ sát sanh tạo buộc ác-nhân,
Dù mong cúng quảy quỷ thần,
Hoặc cầu ma quái gia-ân hộ-trì.
Nếu lại hỏi rằng vì sao thế?
Sát sanh để tế-lễ là duyên
Đọa ba ác đạo triền-miên,
Làm cho người chết chịu thêm tội-tình.
Giả sử người chết sinh đời trước,
Hoặc đời qua tạo được thắng duyên,
Sẽ sinh vào cõi Nhân Thiên,
Nhưng vì than-thuộc tạo nên mê lầm,
Lúc lâm-chung chịu nhân ương-lụy,
Do người thân cố ý tạo ra,

Nghiệp lành chậm trễ trở hoa,
Khó sinh về cõi Ta-bà Nhân Thiên.
Huống kẻ chết lúc trên dương-thế,
Chẳng làm gì được kể là lành,
Chết đi tùy nghiệp thọ sanh.
Đọa ba ác đạo do mình cảm-chiêu.
Cha mẹ hoặc đồng liêu thân-thuộc,
Vì vô-minh việc phước chẳng làm,
Sát sanh cúng quảy lại ham.
Khiến cho người chết tội càng nặng thêm.
Ví như người đi miền xa xứ,
Đã ba ngày chẳng đủ đồ ăn,
Lại mang hành-lý trăm cân,
Nay lại có bạn xa gần gửi thêm.
Đồ hành-lý mình đem đã nặng,
Nay đèo thêm phải gắng mà mang!
Ách đâu quàng cổ giữa đàng,
Tội nay thêm tội ai màng biết cho?
Bạch Thế-Tôn! Cũng do Chánh-pháp
Của Thế-Tôn truyền khắp Diêm-Phù,
Hiền-nhân hay chúng phạm-phu,
Cũng nên tu tạo phước dù nhỏ-nhoi.
Như sợi lông hay đôi giọt nước,
Mảy bụi trần... cũng được lợi to.
Tự mình ích-lợi chẳng lo,
Đến khi sa-đọa biết nhờ nơi đâu?”

2. Trưởng-giả bạch hỏi

Địa-Tạng vừa dứt câu bạch Phật,
Một Trưởng-giả, tay chấp đứng lên,
Đại-Biện Trưởng-giả là tên,
Từ lâu chứng quả thánh-hiền vô-sanh.
Nay hoá hiện thân lành Trưởng-Giả,
Trong mười phương giáo-hoá chúng-sanh.
Cúi đầu đánh lễ chí-thành,
Bạch hỏi Địa-Tạng pháp lành độ vong:
“Bạch Đại-Sĩ! Vui lòng chỉ giáo,
Chúng-sanh Diêm-Phù đáo mạng chung,
Quyển-thân lớn nhỏ thấy đồng
Vì người chết đó làm công-đức lành,
Như thiết-trai, phóng-sanh, cung-dưỡng...
Người chết này được hưởng hay chẳng?
Thức-thần có được siêu thăng?
Lợi ích như thế có hằng nên tu?”
Địa-Tạng đáp lời: “Thưa Trưởng-giả,
Tôi vì Ông và cả chúng-sanh,
Hiện đời đang đấm vô-minh,
Và trong hậu kiếp, rõ-rành tỏ phân.
Trưởng-giả! Nương oai-thần của Phật,
Tôi nói lời chân-thật như vậy:
Chúng-sinh trong cõi đời này,
Chúng-sinh trong thưở vị-lai hãy tưởng,
Lúc lâm-chung tâm thường hôn-ám,

Nếu được nghe kinh sám một thời,
Được nghe danh-hiệu Phật rồi,
Hoặc tên Bồ-tát, hoặc lời Bích-Chi,
Tội, không tội tức thì giải-thoát.
Lại còn điều lợi-lạc sau này,
Nếu người vừa chết, trước đây
Trong khi còn sống chẳng hay làm lành,
Lại làm điều tạo sanh nghiệp ác,
Mà đến khi phải thác mạng chung,
Người trong gia-quyến đồng lòng,
Chẳng hiềm lớn nhỏ khởi công tu trì,
Tạo phước lợi, hướng về Thánh-đạo,
Đem bảy phần phước tạo mà phân,
Người chết được hưởng một phần,
Sáu phần còn lại là nhân nghiệp-lành,
Đó là phước-lợi dành gia-quyến,
Vì Thánh-đạo mà nguyện tu-hành,
Nữ nam tín-chủ thiện lành,
Vị-lai, hiện-tại nghe rành lời khuyên.
Tu Thánh-Đạo tạo duyên thù-thắng,
Công-đức trọn hưởng, gắng làm lành.
Quý vô-thường đến thành-linh,
Thần hồn vợ-vấn biết mình về đâu?
Bốn mươi chín ngày đầu ngày đại,
Hoặc xích-xiềng giam tại sở ty,
Đợi trông nghiệp quả phân-suy,
Thác sinh theo nghiệp cứ y thọ hình.

Trong lúc còn lênh-đênh trông đợi,
Đã trải bao diệu-vội khổ đau,
Huống-hồ phải trả nghiệp sâu,
Đọa ba ác đạo khó cầu thoát thân.
Bốn chín ngày tâm-thần lạc-lỡng,
Dạ ngổn-ngang trông ngóng gia-đình
Vì mình tu tạo phước lành,
Hoạ may mới cứu được mình thoát ra.
Nếu bốn chín ngày qua chẳng cứu,
Theo nghiệp mà thọ báo trả oan.
Nếu tạo tội nặng thế-gian,
Trải qua hình phạt nghìn trăm năm dài.
Nếu ngũ nghịch, tội đầy Vô-gián,
Đời ngục tù ai đoán bao xa?
Mong gì có lúc được tha!
Trong nghìn muôn kiếp khó mà thoát thân.
Này Trưởng-Giả! Thân nhân nếu có
Làm trai-đàn cứu gỡ tội vong,
Thời trong lúc việc chưa xong,
Chớ đem nước gạo đổ cùng lá rau...
Mà vung-vãi sân, cầu, mặt đất...
Hoặc đồ ăn đã đặt cúng-dường
Chư Phật, Bồ-Tát mười phương,
Mà đem ăn trước cúng-dường đồ dư.
Ăn như vậy kể như trái phép,
Tâm cúng dường chẳng đẹp tịnh-thanh.
Người chết chẳng được phước lành,

Người còn cũng chẳng mong-manh có phần.
Nếu trong sạch tinh-thần dưng cúng,
Phật, Thánh Tăng sẽ chứng lòng thành,
Bảy phần công-đức nghiệp lành,
Người chết cũng được phước sanh một phần.
Này Trưởng-Giả! Nhân-dân cõi thế,
Nếu có lòng hiếu-đễ mẹ cha,
Hoặc thương ruột thịt trong nhà
Chẳng may đã phải lìa xa cõi đời.
Thời có thể làm chay dưng cúng,
Kinh chú xiêng phúng-tụng khẩn cầu.
Nhân lành phước lợi cao sâu,
Kẻ còn người mất ngõ hầu hưởng chung.”
Lúc Địa-Tạng ở trong pháp hội,
Tại cung Trời Đao-Lợi khuyên răn,
Diêm-Phù-Đề có Quý, Thần
Số ngàn muôn ức phát tâm Bồ-Đề.
Trưởng-Giả Biện-Tài kia cũng vậy,
Lòng nghi-ngờ cũng thấy thoả-thuê.
Vui mừng cung kính hướng về,
Địa-Tạng Bồ-Tát nguyện thề vâng theo!

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYỆN

Các Vua Diêm-La khen-ngợi

PHẨM THỨ TÁM:

1. Diêm-La-Vương cùng Quý-Vương vân-tập

Lúc đó, từ Thiết-Vi về tới
Vân-tập nơi Đao-Lợi Thiên-Cung,
Diêm-Vương, Quý-Chúa trùng trùng,
Chẳng sao đếm hết số trong hội này.
Các Quý-Vương dưới đây lược kể:
Gồm Ác-Độc, Chủ-Mị, Tán-Uơng...
Đại-Tránh, Bạch-Hổ Quý-Vương...
Huyết-Hổ, Xích-Hổ, Điển-Quang, Chủ-Tài...
Đa-Ác cùng Các Đại-Lợi-Thất...
Cùng Phi-Thân, Chủ-Tật, Lang-Nha...
Tam, Tứ, Ngũ Mục Dạ-Xoa...
A-Na-Tra..., các Lợi-Xoa cũng về...
Các Vương Chủ Mạng, Mê, Cầm, Thú...
Còn biết bao Quý Chúa v.v...
Dẫn theo tiểu quỷ, cận-thần
Trăm ngàn muôn ức... đều dân Diêm-Phù.
Mỗi Vị đều có khu trọng-trách,
Có riêng phần, phương cách thăm-tra,
Trong Diêm-Phù giới bao la,
Mỗi ngày thăm xét hàng-hà tội-nhân.

Diêm-La cùng chư Thần, Quỷ Chúa,
Đông nường oai lực của Phật-đà,
Oai-thần Địa-Tạng hải hà,
Về Cung Dao-Lợi đứng qua bên châu.

2. Vua Diêm-La bạch Phật

Diêm-La-Vương bạch tâu lên Phật:
“Bạch Thế-Tôn! Quả thật chúng con,
Nường nhờ ân-đức Thế-Tôn,
Cùng Ngài Địa-Tạng oai thần rất cao!
Mới được đến dự vào Pháp-hội,
Nơi cung Trời Dao-Lợi hôm nay.
Chẳng ngờ phước-báu có ngày,
Trước Phật, Bồ-Tát được bày lòng son.
Có chút việc chúng con chưa rõ,
Xin Thế-Tôn ban-bố từ-bi,
Tâm còn tăm-tối ngu-si!
Xin Phật dạy rõ thương vì chúng con!”
Phật dạy: “Điều chi còn chưa tỏ,
Ta vì Ông nói rõ ngọn-nguồn.”
Diêm-La đánh lễ Thế-Tôn,
Cùng Ngài Địa-Tạng, bôn-chồn trình thưa:
“Bạch Thế-Tôn! Con vừa quan-sát,
Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát từ lâu,
Đã vì nguyện-lực rất sâu,
Trăm nghìn phương-chước đỡ đầu chúng-
sanh.

Trong sáu đường pháp lành cứu độ.
Vì chúng sanh tội khổ, chẳng từ
Khó-khăn mệt nhọc vô bờ,
Cứu chúng thoát khỏi nghiệp dư ngục tù.
Địa-Tạng Ngài lòng từ như thế,
Lại thần-thông cái-thể vô song.
Muốn bàn muốn nghĩ chẳng thông!
Chúng-sanh mới đặng thoát vòng khổ-luân.
Chẳng bao lâu lại hoàn địa-ngục,
Chốn khổ đau chen-chúc mà vào!
Chúng con muốn biết tại sao?
Chúng sanh chẳng biết nương vào thần-thông
Chẳng nghĩ bàn của lòng Bồ-Tát!
Phương-tiện lành giải-thoát chúng-sinh?
Ba con đường ác ngục hình!
Vẫn ham lặn-lội? Bạch trình Thế-Tôn!”

3. Phật giảng Sở Nhân

Đức Phật lại ôn-tồn giảng nói:
“Diêm-La-Vương! Người cỡi Diêm-Phù,
Tính tình ngang-ngược hèn ngu,
Khó sửa khó dạy nên dù nhọc tâm.
Ngài Địa-Tạng vẫn trăm ngàn kiếp,
Dùng lực-thần độ nhiếp chúng-sanh,
Giải-thoát mà đến cõi lành,
Cõi khổ lớn cũng tận-tình giải nguy.

Dùng phương-tiện nhỏ đi duyên nghiệp,
Làm chúng-sanh nhớ biết việc qua,
Thấy đường ác cố tránh xa.
Nhưng lòng quy chánh cải tà khó thay!
Chúng-sinh vì nghiệp dày tội nặng,
Vừa thoát ra lại gắng chen vào.
Nhọc lòng Bồ-Tát biết bao,
Độ sanh chẳng biết kiếp nào mới xong!
Ví như kẻ lòng-vòng lạc lối,
Đi vào đường tăm tối hiểm nguy.
Dạ-Xoa, quỷ đói, thiếu gì,
Còn thêm cọp, sói, độc trì, hổ hang...
Người lạc lối lang thang nào biết,
Xảy phút giây nguy hiểm hại thân,
Có người pháp-thuật tuyệt-trần,
Trừ được ác thú, quỷ thần, dạ-xoa.
Gặp kẻ lạc đường sa hiểm nạn,
Vội kêu lên: “Này bạn, ô hay!
Sao không bước ở đường ngay!
Lại tìm ngõ hiểm như vậy mà đi?
Hay bạn có thuật chi kỳ lạ,
Có thể tiêu-diệt cả hiểm hung?”
Kẻ kia nghe vậy hãi-hùng,
Liền lui trở lại kiếm lũng lối ra.
Vị trí-thức nhân-nha diu-dắt,
Dẫn kẻ đi lạc thoát ra ngoài.
Khỏi đường hiểm nạn chông gai,

Tới đường ngay thẳng an-bài lối đi.
Chỉ cho thấy hiểm nguy, rồi bảo:
“Từ nay đừng bước nẻo hiểm tà,
Ai vào đường đó khó ra,
Tổn-thương thân-thể hoặc là mạng vong.”
Kẻ lạc lối sanh lòng cảm-kích,
Người bạn còn khuyên-khích dặn-dò:
“Từ nay trên bộ, dưới đò,
Gặp ai lạc lối chỉ cho tỏ-tường.
Cho họ biết con đường độc hại,
Chớ đi vào mà phải hiểm nguy,
Nhẹ thì thương tổn tứ chi,
Nặng thì mất mạng chẳng gì gỡ ra!”
Ngài Địa-Tạng độ tha cũng thế,
Đức từ-bi chẳng thể nghĩ bàn,
Giúp người khổ nạn an-toàn,
Thác sanh về chốn thanh-nhàn Nhân, Thiên.
Chúng sinh nào não-phiền đã trải,
Chẳng dám còn trở lại nẻo nguy.
Như người đã lạc đường kia,
Thoát rồi chẳng muốn lạc về nẻo xưa.
Nhờ gặp được bạn vừa trí-thức,
Vừa nhân-từ đạo-đức cảm-thông,
Dắt dìu hiểm nạn thoát xong.
Dám đâu lại lạc vô tròng tối-tăm.
Gặp kẻ khác xăm-xăm nẻo ấy,
Đón đường khuyên hãm bấy chớ vào.

Tự mình nói rõ hồi nào,
Đã từng ngu dại lạc vào hiểm nguy.
Chẳng gặp bạn từ-bi chỉ bảo,
E còn mang khổ báo đến nay,
Xin đừng lạc nẻo ác này,
Mà sau hối-hận chẳng ngày nào nguôi!
Người được chỉ, chẳng rời mê chấp,
Chẳng biết rằng đã gặp thiện-nhân,
Chánh tà chẳng biết cân-phân,
Tổn-thương vong mạng quy phần lỗi ai?
Như chúng-sinh đoạ-đầy ác đạo,
Địa-Tạng Ngài xông-xáo cứu ra,
Việc lành lại chẳng thiết-tha,
Lại tìm địa-ngục, mê hà vào chơi.
Nghiệp chúng-sanh gặp thời quá nặng,
Có cứu ra cũng gắng trở vào,
Địa-ngục cũng chẳng khác nào,
Là nơi du-hý ra vào đắm-say!”

4. *Quý-Vương bày thiện nguyện*

Ác-Độc Quý chấp tay cung-kính:

“Bạch Thế-Tôn! Đấng Chánh-Biên-Tri!

Xin Ngài mở lượng từ-bi.

Chúng minh hạnh-nguyện hộ-trì Quý Vương.

Cõi Diêm-Phù vô lương chúng Quý,

Dân chúng con, vô-thỉ đến nay

Có người làm những việc hay,
Lợi ích cho kẻ đêm ngày biết tu.
Có người vì oán thù, nghiệp ác,
Làm tổn-thương kẻ lạc nẻo tà,
Tuy cùng là việc quý ma.
Nhưng tùy nghiệp báo chánh tà khác nhau.
Chúng con thường vào sâu thành ấp,
Qua sân nhà, ruộng đất, ao vườn...
Có người trong đó nếu thường
Hương hoa phan lọng cúng-dường Phật,
Kính...

Hoặc đọc tụng tôn-vinh Phật Pháp,
Hoặc vẽ hình Bồ-Tát, Thánh-Tăng,
Chúng con thường bảo nhau rằng,
Thấy những người đó phải năng giữ-gìn,
Như cung kính trăm nghìn đức Phật,
Quá, hiện đời hay Phật vị-lai,
Không cho việc dữ, nạn tai,
Hay bệnh hung hiểm đáo lai thành-linh.

Bất toại ý cũng đình ngoài cửa,
Chẳng để cho lần lửa vào nhà.”
Thế-Tôn đẹp ý phán ra:
“Các Ông làm thế thật là tốt thay!
Cùng Diêm-La hàng ngày ủng-hộ,
Kẻ thiện nam, thiện nữ cúng dường.
Ta truyền Đế-Thích, Phạm-Vương,
Hết lòng hộ-vệ vô lường các Ông!”

5. Chủ Mạng thỉnh thưa

Đức Phật vừa nói xong lời ấy.
Chủ-Mạng Vương cúi lạy Thế-Tôn :
“Thế-Tôn! Bỏn nghiệp của con,
Cai quản thọ mạng người còn trên dương.
Lẽ sinh tử con tưởng sự-tích,
Bỏn-nguyên con lợi-ích lớn-lao.
Chúng-sinh không hiểu tại sao?
Nên giờ sống chết nô-nao trong lòng.

6. Khi sinh nở nên làm lành kiêng ác

Mới được sinh ở trong nhân-thế
Cõi Diêm-Phù, bắt kể gái trai,
Người mẹ trong lúc hoài thai,
Cửa nhà nên giữ trong ngoài bình-yên.
Làm phước lành tăng thêm lợi ích,
Thổ-Địa Thần ưa thích mừng vui,
Hết lòng ủng hộ sinh xôi,
Mẹ con đều được sống đời bình-an.
Lúc sinh nở an-toàn chẳng bệnh,
Phước lợi chung than-quyến trong nhà.
Sanh rồi mà giết vịt gà,
Sát sanh để lấy thịt thà tươi ngon,
Đem nuôi-nấng đứa con, người mẹ,
Hoặc đặt bầy tế-lễ Quý-Thần,
Mẹ con đều phải chung phần,

Sát sanh tạo tội ác tâm vì mình.
Vì sao thế? Lúc sinh sản đó
Máu huyết tanh dụ dỗ quý ma!
Nếu hay khi mới sinh ra,
Là nhờ phước-trạch toàn-gia để dành.
Sớm đã được Thần-linh Thổ-Địa,
Làm phước lành bảo vệ mẹ, con,
Sản sinh mới được vuông tròn,
Phải nên đền đáp công ơn Địa-Thần.
Phải làm việc với tâm biết phải,
Huống hồ là sát hại sinh-linh!
Uống ăn, tế-lễ linh-đình...
Biết đâu tội ấy có mình ở trong!

7. Lúc chết nên tu phước

Bạch Thế-Tôn! Trong lòng con muốn
Mọi sinh-linh trong chốn Diêm-Phù,
Biết đường lành dữ mà tu,
Khỏi đầy ác đạo cho dù mạng chung.
Lúc sinh tiền nếu không tạo tội,
Làm việc lành ích lợi đôi bên,
Tự mình hưởng quả Nhân Thiên
Còn làm oai-lực con thêm phước lành.
Cõi Diêm-Phù, chúng sanh nên rõ,
Lúc mạng chung vô-số quý-thần,
Biến thành cha mẹ, người thân

Bắt hồn người chết làm dân nước mình.
Vào ác đạo mặc tình sai khiến,
Dù là người làm thiện sanh thời.
Huống chi người ác cả đời,
Chẳng hề nảy-nở sinh-xôi nghiệp lành.
Bạch Thế-Tôn! Chúng-sanh vì thế,
Lúc mạng chung chẳng thể biện bày,
Thức thân nửa đại nửa ngày,
Mất tai chẳng thấy chẳng hay biết gì!
Các thân-quyến nếu vì người chết,
Mà sấm-sanh trần-thiết cúng-dương,
Danh Phật, Bồ-Tát xưng-dương,
Tụng kinh, niệm Phật, vô lường hiệu-năng.
Cho người chết đạo hằng nhớ lại,
Mà tránh đường ác hại quỷ ma.
Ác thần đều phải lui xa,
Đó là giải-thoát, ấy là phước-duyên!
Bạch Thế-Tôn! Nghe tuyên danh Phật,
Lúc lâm-chung lợi thật vô cùng,
Đại-thừa kinh-điển nằm lòng,
Dù tội ngũ-nghịch cũng không tác-thành.
Những nghiệp ác vô-tình gây tạo,
Vì vô-minh đáng đáo Diêm-đình,
Nhưng nhờ trì-tụng pháp lành,
Nên đều thoát khỏi, chẳng sanh cõi tà.”

8. Đức Phật căn-dẫn

Đức Thế-Tôn thật là hoan-hỷ,
Căn-dẫn Chủ-Mạng Quý Thần-Vương:
“Hay thay! Công-đức vô lường,
Cho lời nguyện lớn trong đường tử sinh!
Ông phát nguyện vì tình thương-xót,
Chúng-sinh chưa rửa gột vô-minh,
Hết lòng cứu-độ hữu tình,
Phước lành ban khắp chúng-sinh nường nhờ.
Trong đời sau, đến giờ viễn thế
Của nữ nam, nhớ thế-nguyện trên
Việc lành chớ có lãng quên,
Giải-thoát tất cả về miền an-vui.”
Chủ-Mạng-Vương bồi-hồi bạch Phật:
“Xin Thế-Tôn chớ mất công lo,
Trọn đời, Con dám hững hờ?
Luôn luôn ủng-hộ trong giờ tử sinh.
Chỉ mong-mỏi chúng-sanh hàng nhớ,
Lời con khuyên giờ tử, phút sanh,
Một lòng kiên ác làm lành.
Con đường giải-thoát đã dành sẵn đây.”

9. Đức Phật thọ-ký cho Chủ-Mạng

Bấy giờ Phật bảo Ngài Địa-Tạng:
“Ông Quý-Vương Chủ-Mạng này đây
Trải trăm ngàn kiếp lâu nay,

Đã ủng-hộ chúng những ngày tử sinh.
Là Bồ-Tát thiện-lành Đại-Sĩ,
Vì từ-bi lột Quỷ gá thân,
Chẳng phải là Quỷ thật-chân,
Trăm bảy mươi kiếp dự phần Như-Lai.
Hiệu Vô-Tướng, kiếp đời An-Lạc,
Tịnh-Trụ là nước Phật thành danh.
Sống lâu chẳng thể luận bình,
Chúng-sinh vô-lượng nương danh-hiệu Ngài.
Này Địa-Tạng! Thần oai Đại Quỷ,
Dù lực thần chẳng thể nói ra,
Nhân Thiên giải-thoát hàng-sa,
Số không thể đếm được là bao nhiêu.”

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYỆN

Xưng danh-hiệu chư Phật

PHẨM THỨ CHÍN:

Lúc đó Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát,
Quy hướng lên Đức Phật trình tâu:
“Bạch Thế-Tôn! Chúng đời sau
Vì còn ngu dại, Con cầu nói ra,
Cho chúng cỗi Ta-Bà sanh tử,
Biết lợi lạc, lành dữ là chi!
Thế-Tôn! Mở lượng từ-bi,
Cho Con được nói cũng vì chúng-sanh”
Phật bảo: “Ôi! thật lành Bồ-tát!
Vì muôn loài, khao-khát độ sanh,
Lòng từ độ chúng hữu-tình
Đang mắc tội khổ thác sinh sáu đường.
Muốn nói sự suy-lường chẳng thấu,
Lợi ích cho kiếp hậu lai sinh,
Bây giờ phải lúc thuyết-trình,
Ông nên gấp nói chúng-sanh đương chờ.
Giả như sớm thời-cơ hoàn-tất,
Nguyện của Ông day-dứt lâu nay,
Niết-Bàn ta muốn nhập ngay,
Không còn lo ngại đời này kiếp sau,
Chúng-sanh chẳng biết đâu nương-tựa.

Địa-Tạng-Vương lần nữa trình thưa:
“Thế-Tôn! Vô-lượng kiếp xưa,
Có Phật đem pháp đại-thừa độ sanh,
Chúng được nghe pháp lành chân-thật,
Của Vô-Biên-Thân Phật, Như-Lai.
Chỉ nghe danh-hiệu của Ngài,
Mà lòng cung-kính tạm thời phát-sanh,
Bốn mươi kiếp tội-tình đã tạo.
Nhờ oai danh rớt-ráo tiêu-trừ,
Huống chi tượng đắp, hình tô,
Được bao lợi ích tiền-đồ lai sanh!
Lại hằng-sa kiếp lành quá-khứ,
Thánh-nhân vào sanh tử luân-hồi,
Đắc thành đạo quả Như-Lai,
Danh-hiệu Bảo-Thắng ngự đài kim-cang.
Nếu có kẻ thiện nam thiện nữ,
Được nghe danh khởi sự qui-y,
Móng tay vừa khảy, tức thì
Nơi đạo vô-thượng chẳng hề thối lui.
Lại một thuở trong đời quá khứ,
Phật giáng thân, danh-tự của Ngài,
Ba-Đầu-Ma-Thắng Như-Lai.
Đại-từ tâm trải muôn loài triêm-ân.
Nếu như có thiện nhân nam nữ,
Để lọt tai danh-tự của Ngài,
Nghìn lần trong kiếp hậu lai,
Sáu tầng trời dục là nơi sanh về.

Huống chi là mãi-mê xưng niệm,
Danh-hiệu Ngài chẳng đếm, chẳng ngưng,
Phước lành nào có chi bằng,
Toà sen vô-thượng siêu-thăng lên ngôi.
Lại bất khả thuyết thời quá-khứ,
Phật ra đời cứu-độ hàm-linh,
Hiệu Sư-Tử-Hồng chính danh,
Có người nam nữ tâm lành được nghe.
Tâm chí-thành hướng về Đức Phật,
Vận trực-tâm chân-thật qui-y,
Vô-lượng chư Phật hả hê,
Xoa đầu thọ-ký hậu kỳ Như-Lai.
Lại vô-số kiếp dài thuở trước,
Chúng Diêm-Phù lại được nghe danh,
Câu-Lưu-Tôn Phật đã thành,
Giảng rao Chánh-pháp thực-hành đạo thâm.
Người nam nữ thành-tâm chiêm-ngưỡng,
Hoặc cúng-dường hình tượng Như-Lai,
Đời Hiền-kiếp pháp-hội khai,
Cửa nghìn Đức Phật, lên đài Phạm-Vương.
Được chư Phật mười phương thọ-ký,
Kiếp hậu lai thông-lý sinh-linh,
Vô-tình cùng chúng hữu-tình,
Học đạo vô-thượng mà thành Như-Lai.
Thuở quá-khứ kiếp dài vô-số,
Phật ra đời cứu-độ chúng-sanh,
Tỳ-Bà-Thi, có hiệu-danh,

Hành-trì tứ đấng⁽¹⁶⁾, đắc thành Như-Lai.
Danh-hiệu Ngài dầu ai nghe được,
Ba nẻo tà nhờ phước chẳng sa.
Dầu sanh tại cõi Ta-Bà,
Cõi vui thù-thắng ấy là Nhân Thiên.
Lại vô-lượng vô-biên đời trước,
Phật giáng thân ngũ trước cõi mê.
Dạy người bỏ ác quay về,
Qui-y chánh-pháp lầm mê dứt trừ.
Danh-hiệu Đa-Bửu Như-Lai, Phật
Trải tâm từ chân-thật độ người.
Ai nghe danh-hiệu Phật rồi,
Lià ba đường ác, cõi trời hưởng vui.
Thuở quá-khứ kiếp đời vô-lượng,
Thị-hiện thân Bửu-Tướng Như-Lai,
Rộng truyền chánh-pháp không hai,
Chúng-sinh nghe pháp nạn tai tiêu-trừ.
Phát khởi tâm phụng-thờ cung-kính,
Không bao lâu chánh-định thân tâm,
A-La-Hán quả dự phần,
Niết-Bàn chứng nhập chẳng cần tái sanh.
Lại vô-lượng đời lành quá-khứ,
Ca-Sa-Tràng danh-tự Như-Lai,
Vì thương sáu nẻo vào đời,
Ai nghe danh-hiệu đều vui thoát trần.
Vượt sinh tử một trăm đại kiếp.
Công-đức hồng-danh nhiếp nạn tai,

Khó bàn oai-lực Như-Lai,
Nếu lòng nhứt niệm tụng hoài hồng-danh.
Lại nói về duyên lành quá-khứ,
Đại-Thông-Sơn-Vương tự Như-Lai,
Chúng sinh tội khổ ai-hoài,
Xuống trần cứu-độ muôn loài bình yên.
Người nam nữ ưu-phiền chẳng đoạn,
Nghe danh Ngài chuyển hoán thức tâm.
Được chư Phật giải mê lầm,
Nhờ vi-diệu pháp đạt tâm Bồ-Đề.
Hằng-sa kiếp trở về quá-khứ.
Hằng-sa Phật, Điều-ngự giáng trần,
Đức Tịnh-Nguyệt, Đức Sơn-Vương,
Đức Trí-Thắng, Đức Vô-Thượng đản-sanh,
Trí-Thành-Tự, Tịnh-Danh-Vương giáng,
Đức Diệu-Thinh, Đức Mãn-Nguyệt lai,
Thế-Tôn, Phật-đà, Như-lai...
Hiện thân cõi thế muôn loài triêm-ân.
Chúng sinh cõi hồng-trần hiện-tại,
Hoặc vị-lai đều phải nên làm,
Thiên, Nhân, hoặc nữ hoặc nam,
Niệm danh-hiệu Phật dành làm thiện-nhân,
Niệm một Phật vô-ngần công-đức,
Huống chi niệm muôn ức Phật-đà.
Lúc sanh, lúc tử ấy là
Nhờ chuyên niệm Phật, nẻo tà chẳng vương.
Trong nhà có người đương hấp-hối,

Gia-quyển lo tội-lỗi sinh tiền,
Ra sức niệm Phật tinh-chuyên,
Thì bao nghiệp-báo khổ liền tiêu-tan.
Trừ năm tội đọa sang Vô-gián,
Muốn thoát ra phải quán rất sâu:
Đáng muôn ức kiếp khổ đau,
Đã vào Vô-gián dễ dàu thoát ra!
Lúc lâm-chung người nhà lo-liệu,
Thay nhau niệm danh-hiệu Phật-đà,
Khẩn-cầu lực Phật cứu ra,
Tội kia dù nặng dần-dà tiêu-tan.
Nhờ chẳng thể nghĩ bàn tha-lực,
Nếu tự mình ra sức thực-hành,
Xưng danh-hiệu Phật chí-thành,
Lợi ích vô-hạn, phước lành vô-biên.

TÁN KINH

Bổn-hạnh của Địa-Tạng-Vương
Là nguyện sâu rộng bày phương độ người,
Minh châu, tích trượng sáng ngời,
Vào nơi ngục khổ cứu người trầm-luân.
Lòng thành tinh-tấn chuyên-cần,
Thoát vòng đọa-lạc, hưởng phần an-vui.

Nam-mô Thường-Trụ Thập Phương Pháp
(3 lần)

Nam mô Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát Ma-Ha-Tát
(3 lần)

HẾT QUYỂN TRUNG

KINH
ĐỊA TẠNG BỒ TÁT
BỒN NGUYỆN

QUYỂN HẠ

HÁN DỊCH: TAM-TẠNG PHÁP-SƯ PHÁP-ĐĂNG
VIỆT DỊCH: HÒA-THƯỢNG THÍCH-TRÍ-TỊNH
CHUYỂN VẬN: TỖ-KHEO THÍCH-TRÍ-THƯỜNG
TỖ-KHEO THÍCH-LINH-NHƯ

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYỆN

QUYỂN HẠ

So-Sánh Nhân-Duyên Công-Đức Của Sự Bồ-Thí

PHẨM THỨ MƯỜI:

Lúc đó Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát
Nường oai thần Đức Phật đứng lên,
Chấp tay quỳ gối Phật tiền,
Bạch lên Đức Phật nhân-duyên sau này:
“Bạch Thế-Tôn! Con hay xem xét,
Nghệp chúng sinh khi kết duyên lành,
Như tâm bồ-thí thực-hành,
Nghệp báo nặng nhẹ tự-thành khác nhau!
Quả phước lợi có sâu, có cạn,
Kẻ một đời, người đặng mười đời,
Trăm ngàn đời cũng có người...
Con vì không hiểu, thỉnh mời Thế-Tôn
Xin vì con, kim ngôn khai-ngộ.
Cho con được hiểu rõ ngọn-ngành!”
Thế-Tôn trong pháp-hội lành,
Bảo Ngài Địa-Tạng chí-thành lắng nghe:
“Này Địa-Tạng, Ta vì Ông nói
Tại nơi này, Đạo-Lợi Thiên-Cung,
Giảng điều công-đức không cùng

Của việc bổ-thí ở trong Diêm-Phù.”
Địa-Tạng cảm duyên thù-thắng ấy,
Trước Thế-Tôn cúi lạy trình thưa:
“Việc ấy con có nghi-ngờ,
Thế-Tôn khai-thị, Con chớ lắng nghe.”
Phật dạy: “Diêm-Phù-Đề hằng có
Hàng Quốc-Vương, Tể-Phụ, Đại-Thần,
Đế-Lợi, Trưởng-giả, vân vân...
Gặp kẻ nghèo túng, tâm-thần bất an,
Hoặc kẻ chẳng vẹn toàn thân-thể,
Què quặt, cảm ngọng chí điếc đui...
Mà lòng cảm-khái chẳng thôi,
Dem của bổ-thí, dùng lời thăm nom,
Chẳng y mình ngôi tôn cao-cả,
Phát lòng từ, tự hạ phận mình,
Dùng tâm hoan-hỷ thật tình,
Hỏi thăm, bổ-thí sinh-linh tật-nguyên,
Được công-đức vô-biên vô-hạn,
Như cúng-dường trăm vạn Thế-Tôn.
Phước lành cao sánh núi non,
Trăm nghìn đời kể, phước còn hưởng lâu,
Ngọc mã-nã, trân-châu, thất bảo,
Đủ đầy do quả báo nghiệp lành,
Nói chi ăn uống thường tình,
Y-phục xung-túc gia-đình giàu-sang.
Lại nữa này Địa-Tạng Bồ-Tát,
Đời sau này có hạng Quốc-Vương,

Bà-La-Môn ...khắp mười phương,
Gặp chùa tháp Phật, đạo-trường Thánh-Nhân,
Cửa Bô-Tát, Thanh-Văn, Duyên-Giác,
Sửa sang cùng tô đắp tượng hình,
Cúng-dường, bố-thí chí-thành,
Suốt trong ba kiếp cõi lành gửi thân,
Hưởng quả vui Trời, Thần, Đấng-Thích
Nếu lại đem lợi ích, nhân lành,
Hồi-hướng tất cả chúng-sanh,
Thì Quốc-Vương đó phước lành càng tăng.
Ngôi Đại Phạm-Thiên-Vương dành sẵn,
Trong mười đời hơn hẳn kiếp này.
Nếu Quân-Chủ đó lại hay
Gặp chùa tháp cũ rạn-dày gió mưa,
Hoặc kinh, tượng hao-hư mục-rã,
Mà phát tâm hỷ-xả cúng-dường,
Tự mình tu sửa Phật đường,
Hoặc khuyên người khác chủ-trương tu-bồi,
Hoặc khuyến-hoá nhiều người chung sức,
Kết duyên lành công-đức vô-biên,
Đời sau số đến trăm nghìn,
Chuyển-Luân-Vương đó phần riêng hưởng đền.
Còn những người góp duyên bố-thí,
Trăm nghìn đời cũng sẽ làm vua.
Nếu đem phước báu sửa chùa,
Hồi-hướng về đạo nhất-thừa chánh-chân,
Thì công-đức vô-ngàn rộng lớn,

Quốc-Vương cùng đồng bạn gieo duyên,
Ngày sau ngôi vị Thánh-Hiền,
Đều thành Phật cả, chẳng nên nghi-ngờ.
Này Địa-Tạng! Bây giờ nghe kỹ,
Trong đời sau có vị Quốc-Vương,
Hay hàng giáo-sĩ⁽¹⁷⁾ mười phương...
Gặp người già yếu lại thường ôm đau,
Hoặc sản-phụ đang cầu giúp đỡ...
Thấy khó nghèo chẳng nỡ quay đi,
Phát tâm bố-thí đại-bi,
Dem cho cơm nước, cấp kỳ thuốc men,
Phước-đức ấy khó nên suy nghĩ,
Quả-báo lành chẳng thể đo-lường,
Tịnh-cư là chốn thiên-đường,
Một trăm kiếp thác sinh thường làm Vua.
Hai trăm kiếp vui đùa cõi dục,
Sáu tầng trời đủ đức làm vua,
Tiếng khổ, ác đạo không chờ,
Trăm nghìn đời chẳng bao giờ nghe tên.
Rốt-ráo ngôi toà sen vô-thượng,
Viên-mãn hành vô-lượng bốn tâm⁽¹⁸⁾.
Nhân-duyên bố-thí cao thâm,
Lại đem hồi-hướng đạo-tâm Bồ-Đề,
Dem công-đức nguyện thề hồi-hướng,
Chẳng so-đo vọng-tưởng ít nhiều,
Phật quả dù có cao-siêu,
Rốt-ráo cũng đạt, chớ nhiều bản-khoản.

Huống chi quả do nhân đức tích,
Như Vua Trời, Đế-Thích, Chuyển-Luân!
Thế nên Địa-Tạng! Ông cần
Khuyên-răn chúng phải tu nhân thực-hành.
Lại vậy nữa, chúng sanh nam nữ,
Đời sau nghe pháp-nhũ độ sanh,
Gieo trồng chút ít phước lành
Dẫu rằng nhỏ-nhiệm như hình sợi lông,
Hoặc như tóc, như cùng mảy bụi,
Cũng là nhân phước-lợi vô cùng,
Quả lành thọ-hưởng vô chung,
Công-đức thù-thắng thật không thể bàn.
Lại vậy nữa thiện nam tín nữ,
Trong đời sau ví thử thấy hình,
Thấy tượng Phật tại tháp đình,
Thấy tượng Bồ-Tát, hoặc hình Bích-chi,
Mà phát tâm Bồ-đề cung-kính,
Dùng tâm thành quyết-định cúng-dường,
Kể cả hình Chuyển-Luân-Vương,
Cũng đặng hưởng phước vô-lường Nhân Thiên.
Nếu lại đem phước duyên thù-thắng,
Hồi-hướng cho bình-đẳng chúng-sanh,
Phước-lợi cùng với nhân lành,
Khó đem so-sánh tinh-minh rạch-ròi.
Lại vậy nữa trong đời sau đến,
Người nào gặp kinh-điển Đại-Thừa,
Hoặc nghe phúng-tụng sớm trưa,

Một câu một kệ tâm ưa vui mừng,
Mà phát tâm cúng dâng bố-thí,
Quả báo lành chẳng kể hết đâu,
Lại đem công-đức cao sâu,
Phát tâm hồi-hướng chẳng cầu lợi riêng,
Thời công-đức phước-duyên tích-tụ,
Khó thể nào ví dụ cho thông.
Địa-Tạng! Ta lại vì Ông,
Nói thêm ích-lợi của lòng kính tin.
Trong đời sau có thiện nam nữ,
Gặp tháp chùa, kính chú đại-thừa.
Phát lòng cung-kính tin ưa,
Cúng-dường, chiêm-ngưỡng tháp chùa trang-nghiêm.

Kính tháp mới, một niềm lễ lạy,
Kính tháp hư, áy-náy sửa-sang.
Cúng-dường tiền-của bạc vàng,
Ra công tu-bổ nghiêm-trang tháp chùa.
Hoặc tự mình sắm mua vật-dụng,
Hoặc khuyên người góp cúng-dường thêm.
Công-trình tu-bổ mãi-viên,
Lợi-ích là đặng phước-duyên báo đền.
Người góp sức cũng thêm công-đức,
Ba mươi đời tiểu-quốc làm vua.
Còn người tu-bổ tháp chùa,
Chuyển-Luân ngôi-báu làm Vua Trời, Người.
Đem pháp lành mọi thời giáo-hoá,

Các tiểu Vương, khắp cả Nhân Thiên,
Làm cho dứt sạch ưu-phiền,
Thấm-nhuần pháp Phật gieo duyên phước-
lành.

Lại vậy nữa! Chúng-sanh hậu kiếp,
Nếu có người liên-tiếp một lòng
Ở trong pháp Phật gieo trồng,
Hạt nhân bố thí, ra công cúng-dàng,
Hoặc tu-bồ sửa-sang chùa tháp,
Hoặc giữ-gìn bảo-pháp chú kinh,
Ít nhiều chẳng kể trọng khinh,
Sợ lông, mảy bụi cũng thành phước-duyên.
Nếu lại trải khắp miền pháp-giới,
Hồi-hướng cho phước-lợi chúng-sanh,
Thời công-đức đó kết thành
Quả vui thượng-diệu quang-vinh ngàn đời.
Nếu chỉ hướng trong ngoài thân-quyển
Hoặc lục thân, hoặc nguyện cho mình,
Quả vui cũng được tự-thành,
Suốt trong ba kiếp duyên lành an-vui.
Cứ một phần tu-bồi sự tốt
Quả báo lành muôn một trội hơn.
Địa-Tạng! Ta đã tỏ phân
Công-đức bố-thí! Ông cần lắng nghe”.

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYỆN

Địa-Thần Hộ Pháp

PHẨM THỨ MƯỜI MỘT:

Lúc đó trong các vì hội-chúng,
Có Kiên-Lao, là bực Địa-Thần
Hướng về Đức Phật bạch rằng:
“Xưa rày Con có duyên từng ngưỡng-chiêm
Và đánh lễ vô-biên Bồ-Tát,
Đều là bậc quảng-bác biện-tài,
Thần-thông, trí-tuệ vượt đời,
Các Ngài thường độ khắp loài chúng sinh.
Hôm nay được duyên lành diện-kiến
Địa-Tạng-Vương thệ-nguyện rất sâu!
Sánh cùng Bồ-Tát hàng đầu,
Thì thệ-nguyện đó cơ-mầu⁽¹⁹⁾ khó so!
Ngài Địa-Tạng có cơ-duyen lớn
Với chúng-sinh trong chốn Diêm-Phù!
So cùng Bồ-Tát Văn-Thù!
Phổ-Hiền, Di-Lặc, đại-từ Quán-Âm,
Cũng hoá thân nghìn trăm độ chúng,
Khắp sáu đường mà ứng-hiện thân,
Cũng còn có lúc mãn-hoàn,
Còn ngài Địa-Tạng không màng lâu xa.
Phát thệ-nguyện giáo tha chẳng chán,

Quyết một lòng chuyển-hoán hoàn-toàn
Chúng-sinh ba cõi sáu đàng,
Dù qua số kiếp như Hằng-hà-sa.
Bạch Thế-Tôn! Con là Thần-Địa,
Có lời khuyên hiện-thế, đời sau,
Chúng sanh muốn lợi cao sâu,
Trong vườn nên cắt khảm lầu phương Nam.
Thờ Địa-Tạng nghiêm-trang sạch sẽ,
Đúc tượng đồng, hoặc vẽ tranh hình,
Ngày đêm lễ-bái, tụng kinh,
Khẩn-cầu Địa-Tạng hiển-linh oai-thần.
Thời sẽ được mười phần lợi-ích:
Một là tăng mậu-dịch đất-đai,
Hai là nhà cửa an-vui,
Ba là người chết sinh nơi trời lành.
Bốn là kẻ hiện sanh lợi-lạc,
Năm, cầu chi cũng đắc-ý thành,
Sáu là tai-hoạ tránh mình,
Bảy là trừ việc chẳng lành hư-hao.
Tám là chẳng chiêm-bao ác mộng,
Chín có thần hộ-tổng vào ra
Chở-che khỏi nạn phong-ba,
Mười là gặp Thánh-nhân mà nấu-nương.
Bạch Thế-Tôn! Con thường khuyên bảo,
Chúng-sinh hiện đời đáo vị-lai,
Nghe lời Con đã chỉ bày,
Cúng-dường Địa-Tạng ở ngay trong nhà,

Sớm tối lại thiết-tha chiêm-ngưỡng,
Lợi ích trên được hưởng bền lâu.”
Địa-Thần lại bạch như sau:
“Thế-Tôn! Con cũng nguyện cầu phát tâm,
Nếu sau này thiện nam tín nữ
Ở tại nơi cư trú có thờ,
Hình Địa-Tạng, đắp hoặc tô,
Có thêm kinh-điển Phật vừa thuyết ra.
Hằng thờ cúng, thiết-tha đọc tụng,
Kinh-điển này thời chúng Địa-Thần,
Sẽ đem oai-lực vô-ngàn,
Chở-che, bảo-vệ thập phần bình-an.
Tránh hoạ nước, lửa, ngăn trộm cướp,
Nạn nhỏ to cũng được tiêu-trừ.”
Phật rằng: “Ông có lòng từ,
Lực-thần rộng lớn chẳng ngờ-vực đây!
Thần-lực ấy nào ai dám sánh?
Bởi vì sao? Địa-lãnh Diêm-Phù
Đều nhờ oai lực công-phu
Của Ông hỗ-trợ hưng-phù mà nên.
Từ cỏ cây, thuốc men, cát đá
Lúa, mè, tre, đến cả ngọc châu
Trong lòng đất chứa nông sâu,
Đều nhờ thần-lực nhiệm-mầu của Ông.
Nay Ông lại truyền-thông lợi-ích,
Địa-Tạng-Vương nguyện đích độ đời.
Thần-thông công-đức cao vời

Của Ông càng được đời đời trưởng-tăng.
Này Địa-Thần! Nhượng bằng nam nữ,
Trong đời sau gìn-giữ căn-lành,
Cúng dường Địa-Tạng tượng, hình
Dem Kinh “Bổn-Nguyện” chí-thành tán-
dương.

Dù tu-hành chỉ nường một chuyện,
Dạy trong Kinh Bổn-Nguyện Tạng-Vương,
Ông nên cố gắng lo-lường,
Hãy dùng thần-lực mà thương người này.
Thường ủng-hộ đêm ngày, sau trước,
Ngăn trở điều ngang-ngược đến tai.
Huống-hồ nạn khổ quấy rầy.
Đừng cho khổ cảnh vò-dày đến thân.
Chẳng phải chỉ Địa-Thần ủng-hộ,
Còn có hàng thân-cố Phạm-Vương,
Chư Thiên, Đế-Thích đương trường,
Cũng đều chiếu-cổ tìm phương hộ-trì.
Sao Hiền-Thánh đều vì người ấy,
Mà ra công hết thảy hộ-trì?
Cũng do người ấy chẳng nghi,
Nhất tâm lễ-bái tụng-trì tượng kinh.
Kinh Bổn-Nguyện chí-thành đọc tụng,
Tượng Tạng-Vương thờ cúng đêm ngày.
Tự nhiên biến khổ xa bay,
Chứng được đạo-quả vào ngay Niết-Bàn.
Vì thế nên khó bàn công-đức,

Của người thường chân thực cúng-dường
Địa-Tạng Bồ-Tát Nguyệt-Vương
Nên được bảo-hộ sánh dường báu châu.

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYỆN

Thấy Nghe Được Lợi-Ích

PHẨM THỨ MƯỜI HAI:

1. Đức Phật phóng quang tuyên-cáo

Lúc đó từ đánh môn Đức Phật
Phóng hào-quang chất-ngắt chói lòà,
Trăm nghìn tia sáng tỏa ra:
Có tia lớn nhỏ trắng lòà trời mây,
Tia sánh lành tốt thay to nhỏ,
Tia sáng ngọc, tia tỏ màu xanh,
Biếc, hồng, tíá, lục, đua tranh,
Tia vàng y lớn, mây lành tướng khoe,
Tia nghìn vòng lớn che nhật nguyệt,
Tia vương cung, tia biển mây trời,
Muôn hồng nghìn tíá sáng ngời,
Nhỏ to muôn sắc rực trời hào-quang.
Từ đánh môn nghiêm-trang rực-rỡ
Phóng hào-quang lớn nhỏ vừa xong,
Lại tuyên lời rất diệu-thông,
Mà đem huấn-dụ Trời, Rồng, chúng-sanh:
“Này các vị thiện lành các cõi
Trời, Rồng, Nhân cùng với phi nhân...
Lắng nghe Ta sẽ tỏ phân
Tại cung Đạo-Lợi ân-cần ngợi-khen,

Những lợi-ích trong Thiên Nhân đạo,
Những sự-tình chẳng thấu nghĩ bàn,
Những nhân-hạnh bậc Thánh Phạm,
Những quả chứng Thập-Địa hàng Thánh-
Nhân,
Sự rớt-ráo không phần nhân-nhượng
Nơi đạo sâu Vô-Thượng chánh-chân,
Chính-đẳng, chính-giác diệu-tâm...
Của Ngài Địa-Tạng thâm-trầm tự tu”.

2. Quán-Thế-Âm cầu thỉnh

Lúc Đức Phật vừa thu lời phán,
Trong đạo-tràng, Đức Quán-Thế-Âm
Bước lên trước Phật quý chân,
Chấp tay cung kính, ân-cần thỉnh thưa:
“Bạch Thế-Tôn! Ngài vừa khen-ngợi
Địa-Tạng-Vương phước-lợi đủ đầy.
Từ-bi công-đức cao dày,
Ngài hay thương-xót muôn loài chúng-sinh
Đang mắc khổ ỨC nghìn thế-giới
Nên hoá thân cứu tội hằng sa.
Oai-thần linh-hiển bao-la.
Thật là khó thể nêu ra luận bàn.
Con từng nghe đồng hàng chư Phật,
Cũng tán-dương công-đức của Ngài,
Hiện-đời, quá-khứ, vị-lai

Chư Phật dẫu kể công Ngài Tạng-Vương
Cũng không thể mỗi phương nói khác
Lòng từ-bi, Bồ-Tát lực-thần.
Dường như chẳng thể phân-trần,
Hạnh-nguyện Địa-Tạng mười phần mãn-viên.
Vừa rồi đây Nhân Thiên chúng-hội
Nghe Thế Tôn muốn nói sự tình
Những điều lợi-ích hiển-linh
Địa-Tạng Bồ-Tát xả mình cứu nguy.
Xin Thế-Tôn hãy vì tất cả
Chúng-sinh trong Hiện, Quá, Vị-Lai,
Từ-bi tuyên-thuyết công khai,
Những điều vi-diệu khó ai nghĩ bàn,
Của Bồ-Tát hằng cam kham-khổ
Để chúng sanh, tám bộ Trời Rồng,
Ngưỡng-chiêm lễ-lạy tôn-dung
Của Ngài Địa-Tạng hầu mong phước lành”.

3. Đức Phật tán-thán và hứa khả

Đức Thế-Tôn vị tình tuyên-phán,
Nói cùng Bồ-Tát Quán-Thế-Âm:
“Nhân-duyên Ông cũng thậm thâm,
Cũng cam nhẫn-nhịn giáng-lâm Ta-Bà.
Độ Trời Rồng, hàng-hà chủng loại,
Đang đắm chìm ba cõi, sáu đường,
Chúng-sanh hết sức tán-dương

Nhờ Ông họ được vô-lường an-vui.
Đạo vô-thượng chẳng lời tu-tập,
Cõi Trời Người mọi cấp tái sanh.
Quả, nhân khi đủ duyên lành,
Được Phật thọ ký tự-thành đạo chân.
Nay Ông lại ân-cần bày tỏ,
Vi chúng-sinh, tám bộ Trời, Rồng
Mở lòng thương-xót vô-cùng,
Mà xin ta nói hết công-đức lành,
Địa-Tạng-Vương thực-hành cứu-độ,
Lợi-ích vô-biên khó nghĩ bàn.
Hãy nghe, lòng lắng, tâm an!
Ta vì Ông nói cho hàng chúng-sinh”.
Đức Quán-Âm thưa trình trân-trọng:
“Bạch Thế-Tôn! Con lóng ưa nghe!”
Phật rằng: “Các cõi nước kia,
Ở đời hiện-tại hay về mai sau,
Nếu có vị Trời nào mãn-phước,
Hiện trên mình năm tướng suy-hao⁽²⁰⁾
Hoặc người đường ác phải vào,
Trong cơn nguy hiểm ai nào giúp cho?
Nếu trong lúc đang lo-lắng ấy,
Tượng Tạng-Vương được thấy hiện tiền,
Hoặc nghe đọc tụng đến tên,
Một lần đánh lễ, khổ liền giảm ngay.
Các vị Trời phước trời thêm lớn,
Cảnh bình-an vui sướng rất nhiều.

Ba nơi ác đạo tiêu-diêu,
Chẳng con lo-ngại một chiều gửi thân.
Huống chi kẻ có phần phúc lạc,
Cúng thờ hình Bồ-Tát đêm ngày,
Hương hoa, lễ phẩm cúng bày,
Vô-lượng công-đức, phước dày càng tăng.

4. Người bệnh được lợi

Lại vậy nữa, Thánh-Quan Bồ-Tát!
Trong hiện-đời hoặc các đời sau,
Có người bệnh nặng đã lâu!
Hết phương cứu chữa mạng hầu sắp vong.
Nếu lúc ấy trong vòng thân-thuộc,
Có người dùng phương thuốc trì-danh,
Địa-Tạng Bồ-tát anh-linh,
Ba ác đạo chẳng thác sinh mà vào.
Huống chi lúc suy-hao sắp tuyệt,
Cha mẹ hay thân-quyên trong nhà,
Bạc tiền, châu báu, lụa là...
Của người sắp chết đem ra cúng-dường.
Làm chi-phí đúc tượng Bồ-Tát,
Khiến cho người sắp thác biết rằng,
Bạc tiền châu báu đã dâng
Thay cho người ấy cúng-dàng Tạng-Vương.
Nếu người ấy tuổi dương chưa dứt,
Thời bệnh kia lập tức giảm-suy.

Thọ mạng cũng được duy-trì
Nhờ oai Địa-Tạng thần-kỳ chứng-minh.
Nếu thọ mạng đã đành phải dứt,
Thời cũng nhờ công-đức cúng-dường,
Khẩn-cầu Đức Địa-Tạng-Vương,
Mà tội nghiệp-chướng vô-lường tiêu-tan.
Tội đáng đọa ba đàng ác thú,
Nhờ cúng-dường nẻo dữ lìa xa,
Mạng chung trong cõi Ta-Bà,
Liên sanh về chốn an-hoà Thiên Nhân.

5. Tiên vong được phước.

Lại vậy nữa! Quán-Âm Bồ-Tát,
Trong đời này hoặc các đời sau,
Người nam, kẻ nữ đồng nhau
Hãy còn bú mớm hoặc dầu lên ba,
Hoặc năm tuổi hoặc là mười tuổi
Mất mẹ cha trong buổi ấu-thơ,
Lớn khôn tưởng nhớ bơ-vơ,
Mẹ cha, anh chị bây giờ nơi đâu?
Nỗi nhớ-nhung âu-sầu quặn-luẩn,
Tình thâm sâu thẳt quặn lòng đau!
Muốn tìm cha mẹ chốn nào?
Thác sinh thiên-giới hay vào cõi ma?
Nếu người đó vẽ ra hình tượng,
Địa-Tạng-Vương và hướng về Ngài,

Bái chiêm, đánh lễ sáu thời
Một ngày cho đến bảy ngày nhất tâm;
Thì khi ấy người thân sớm thác,
Vì nghiệp-khiên đường ác đọa-đầy,
Nay nhờ công-đức cao dày
Vẽ tô hình tượng của Ngài Tạng-Vương,
Lại nhất tâm cúng-dường lễ-bái,
Của anh em, con cái nguyện-cầu,
Tội kia đáng trả rất lâu,
Nay được giải-thoát còn đầu thai lên
Cõi Trời Người hưởng duyên thù-thắng,
Quả an-vui thực chẳng đâu bì.
Nếu như người sớm thác kia,
Có phước lành đã sinh về cõi trên.
Công-đức này tăng thêm sức mạnh,
Làm Nhân cho Quả Thánh tương-lai.
Nguồn vui tận-hưởng lâu dài,
Cũng nhờ oai Địa-Tạng Ngài giúp cho.
Lại như muốn thăm dò góc-gác,
Nơi quyển-thân đã thác sinh vào.
Hăm một ngày tận công lao
Chiêm lễ hình tượng khẩn-cầu Tạng-Vương.
Danh-hiệu Ngài đủ muôn lần niệm,
Địa-Tạng Vương sẽ hiển oai-thần,
Hiện thành vô-lượng hóa thân,
Mách cho tín chủ đang cần tìm ra,
Nơi thác sinh mẹ cha, thân-thuộc.

Hoặc đêm đêm đèn đuốc nhang dầu,
Nhất tâm khấn-nguyện hồi lâu,
Thì trong mộng-mị pháp màu hiển-linh.
Trong cơn mơ thấy mình được dắt
Đến được nơi gặp mặt mẹ cha.
Thần thông Địa-Tạng bao-la,
Tìm phương độ tận Ta-Bà chúng-sinh.
Nếu có người thực-hành pháp diệu,
Mỗi ngày niệm danh-hiệu ngàn lần,
Ngàn ngày liên-tục chẳng phân,
Sẽ được Bồ-Tát, Quý-Thần độ cho.
Đồ ăn mặc tự do chẳng thiếu,
Ách-nạn nguy chẳng chiếu đến thân,
Tâm không bệnh khổ hồng-trần,
Tạng-Vương thọ-ký chắc phần tương-lai.

6. Nguyện lớn sớm thành

Hãy lắng nghe! Đây Đại Bồ-Tát!
Trong đời này hay các đời sau,
Thiện nam tín nữ cõi nào,
Phát tâm rộng lớn mưu cầu độ sanh.
Nguyện độ khắp sinh-linh các cõi,
Hoặc muốn siêu tam giới vượt ra,
Muốn thành đạo cả sâu xa,
Phải nên thành khấn trước toà Tạng-Vương.
Phải cúng dường hoa hương vật thực,

Niệm hồng-danh vạn-đức của Ngài,
Bồ-đề-nguyện chẳng nhạt-phai,
Ước mơ thành-tựu chẳng nài thôi tâm.
Lại vầy nữa Quán-Âm Bồ-Tát!
Nếu đời sau có các tín gia,
Nữ, nam trong cõi Ta-Bà
Mong cầu muôn sự rất là khẩn-trương.
Mong thành-tựu trong đường hiện-tại,
Hoặc viên thành nguyện hải mai sau,
Thì nên cung kính cúi đầu,
Trước hình Địa-Tạng khan-cầu quy-y.
Lòng tin tưởng, việc chi cũng đặng,
Dạ sát-son, nguyện chẳng khó thành.
Địa-Tạng Bồ-Tát hiển-linh,
Trong mơ thọ ký tựu-thành đạo chân.

7. Được trí-huệ

Lại vầy nữa, Quán-Âm Bồ-Tát,
Đời sau này có các chúng-sanh,
Người nam kẻ nữ tâm lành,
Sinh lòng trân-trọng với Kinh Đại-Thừa,
Lại phát tâm muốn ưa đọc tụng,
Nhưng gặp Thầy, dầu đúng minh-sư,
Khổ công dạy-dỗ truyền-thừa,
Qua bao năm tháng vẫn chưa biết gì!
Vì sao thế? Bởi vì đời trước,

Nghiệp-chướng còn chưa được tiêu-vong,
Nên dù học có khổ công,
Ở nơi kinh- điển cũng không lối vào.
Nay muốn biết cách nào học được,
Khi nghe tên hay trước tượng Ngài,
Hết lòng cung-kính tỏ bày,
Hương hoa, y-phục ngày ngày cúng dâng.
Dùng một chén nước trong mà cúng,
Trước tượng Ngài qua đúng một đêm,
Rồi sau xoay mặt hướng Nam,
Chấp tay thỉnh chén nước làm thức ăn,
Nước vào miệng phát tâm trịnh-trọng,
Cử ngũ tân, lời vọng, dâm tà,
Sát sanh, rượu thịt trong nhà,
Giữ gìn chẳng phạm cho qua bảy ngày.
Hoặc hăm một ngày này chẳng phạm,
Nghĩ-thức trên, để sám tội căn.
Trong mơ Địa-Tạng hóa thân,
Quán-đảnh thọ-ký tâm-thần mở-mang.
Khi thức dậy tuệ-đăng thường chiếu,
Một phen nghe liền hiểu đạo mầu.
Chẳng còn học trước quên sau.
Thông-minh phước-trí lầu lầu tuệ-tâm

9. Tai-nạn tiêu trừ

Lại vậy nữa, Quán-Âm Bồ-Tát,

Trong đời sau có các chúng sanh,
Ăn mặc chẳng đủ no lành,
Cầu chi cũng chẳng tựu-thành ước-mong.
Hoặc thân-thể mắc vòng bệnh-tật,
Đời sống thường chật-vật khó-khăn,
Cửa nhà lục-đục quanh năm,
Hung suy khuấy nhiễu, quấy-thân chia lìa,
Hàng mộng mị tai kia nạn nọ,
Nằm chiêm-bao khủng-bố tinh-thần,
Tai bay vạ gió rần rần,
Suốt đời phiền-não tâm-thần chẳng yên.
Người như thế phải nên hướng thiện,
Trước tượng Ngài muôn biến trì-danh,
Không lâu sẽ thấy hiển-linh,
Đủ ăn đủ mặc tâm-tình an-vui.
Họa-tai sẽ lần hồi tiêu sạch,
Mộng-mị không hồn-phách hãi-kinh.
Một lòng tạo-tác nghiệp lành,
Địa-Tạng Bồ-Tát chứng-minh hộ-trì.

10. Khởi hiểm nguy

Quán-Thê-Âm! Nhớ ghi vậy nữa!
Trong đời sau nam nữ chúng sanh.
Làm ăn chẳng quản thân mình,
Ra vào rừng núi, mặc tình biển sông.
Vi công chuyện chẳng trông lành dữ,

Chẳng quản đường sinh tử hiểm-nguy,
Trèo non lội suối mà đi,
Sài lang thú dữ, khó chi cũng đành.
Những người ấy cầu sanh khỏi nạn,
Danh-hiệu Ngài Địa-Tạng niệm cầu,
Được muôn biến niệm lâu lâu,
Quý-thần bảo vệ đi đâu cũng lành.
Loài thú dữ chẳng đành xâm-phạm,
Mọi hiểm-nguy chẳng chạm đến thân,
Hiển-linh Bồ-Tát oai-thần,
Chở-che tín-chủ thập phần bình-yên”.
Thế-Tôn lại tiếp liền lời phán,
Phật bảo: “Này Ngài Quán-Thế-Âm!
Nhân-duyên Địa-Tạng thâm-trầm,
Hạnh-nguyện vô-lượng với dân Diêm-Phù.
Chỉ riêng nói công-phu chiêm-ngưỡng,
Cung-kính thờ hình tượng của Ngài,
Hồng-danh Ngài niệm đêm ngày,
Bao nhiêu lợi-ích khó bày nói ra.
Dù có nói hàng-sa số kiếp,
Cũng chẳng sao nói hết công-ơn.
Của Bồ-Tát Địa-Tạng-Vương,
Đã vì muôn loại bày phương cứu nần.
Này Quán-Âm! Nên mang thần-lực,
Của Ông ra hết sức lưu-truyền,
Kính này quảng-bá khắp miền,
Chúng sanh ba cõi bình-yên an-hoà”

Bấy giờ tại pháp-toà Thiên-Đế,
Phật trùng tuyên lời kệ sau đây:

Ta xem oai-thần Địa-Tạng,
Từ hàng-sa kiếp khó phân,
Chúng sanh các cõi Thiên Nhân,
Lợi ích vô-ngàn công-đức,

Một lòng bái-chiêm tận sức,
Hoặc nghe danh-hiệu Tạng-Vương,
Hết lòng ngợi-khen công-đức,
Phước-lợi tăng-trưởng vô-lường,

Dù Thần, Rồng, dân nam nữ,
Phước suy đọa ba đường dữ,
Hướng về Đại-Sĩ qui-y,
Tội tiêu, thọ mạng ai bì!

Trẻ thơ mất đi cha mẹ,
Hoặc anh em chị trong nhà,
Lớn khôn khổ sầu tưởng nhớ,
Người thân hiện ở đâu là?

Nỗi nhớ nặng tình thương-tưởng,
Chẳng hay tìm đâu phương-hướng,
Vẽ tranh Bồ-Tát khăn-câu,
Một lòng chí-thành chiêm-ngưỡng.

Suốt trong hăm mốt ngày đêm,
Địa-Tạng hóa-thân hiện đến,
Chỉ mách thân-quyển nơi đâu,
Hoặc dắt tay đi gặp mặt.
Nếu họ đang sa ác-đạo
Liền được giải-thoát khổ báo.

Nếu chuyên niệm chẳng thoái lui,
Liền được Bồ-Tát xoa đầu
Thọ-ký chứng quả an-vui.
Đạt ngôi Chánh-giác nhiệm-mầu.

Nguyện tu vượt ra ba cõi,
Thoát vòng sinh tử luân-hồi,
Mở lòng Đại-bi phát nguyện,
Qui-y Đại-Sĩ trọn đời.

Trước tượng nhất tâm chiêm-bái,
Nghệp-chướng không hề ngăn ngại,
Bao nhiêu ước-nguyện sớm thành,
Chẳng quản tu lâu mệt-mỏi.

Có người phát tâm trì-tụng,
Học-hành kinh-điển Đại-thừa,
Muốn độ chúng sinh ba cõi,
Lià mê, phiền-não vượt bờ.

Tuy lập nguyện-thề tha-thiết,
Nguyện sâu chẳng thể nghĩ bàn,
Nhưng dầu gặp Thầy tâm-huyết,
Học rồi chẳng nhớ, thở than.

Ấy bởi nghiệp sâu đời trước,
Kinh-điển Đại-thừa khó được,
Nay đem lễ vật hương hoa,
Báu châu cùng một chén nước,
Trước tượng Bồ-Tát nguyện cầu,
Cung-kính xin tiêu phiền trước.
Qua hết một ngày một đêm,
Hướng Nam xoay mặt uống nước.
Phải phát tâm nguyện sâu dày,
Ngũ tân, vọng ngữ, giữ được,
Sát sinh, rượu thịt, tà dâm...
Từ nay chẳng còn mong ước.

Chuyên lòng niệm danh Đại-Sĩ,
Ngài hóa thân trong mộng-mị,
Cúi đầu đánh lễ tôn-dung,
Tỉnh dậy sáng lò tâm-trí.
Đại-thừa kinh giáo qua tai ,
Nghìn muôn kiếp thông nghĩa-ly.
Nhờ oai lực-thần Đại-Sĩ ,
Độ muôn ngàn đời thông-tuệ.

Chúng-sinh nghèo khổ ốm đau,
Cửa nhà, thân quyến lìa nhau,
Chiêm-bao chẳng lành kinh-hãi,
Làm chi cũng trái ý cầu.
Dốc lòng chiêm-bái Địa-Tạng,
Quý-thần luôn theo hộ mạng,
Ác mộng thấy được tiêu-trừ
Thức ăn, y-phục dư thặng.

Người vượt rừng sâu biển cả
Ác thú, cướp đường gây họa,
Gian-nan lạnh nóng gió mưa,
Mạng sống chỉ mảnh đe-doạ.
Lúc đi đối trước tượng Ngài,
Khẩn-cầu thi-triển thần-oai,
Bao nhiêu tai-nạn nói trên,
Lực-thần triệt-tiêu tất cả.
Quán-Âm Bồ-Tát hãy nghe Ta,
Đem hết lực-thần tuyên-thuyết xa,
Công-ơn Địa-Tạng muôn nghìn kiếp,
Ba đời chẳng thể nghĩ bàn ra.
Chúng-sanh có phước nghe danh Ngài,
Cúng-dường chiêm-ngưỡng khó chẳng nài,
Công-đức hồi-hướng cho pháp-giới.
Sanh tử xa lìa, chứng Như-lai.”

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYỆN

DẶN-DÒ CỨU-ĐỘ NHÂN THIÊN

PHẨM THỨ MƯỜI BA:

1. Đức Phật giao-phó

Lúc bấy giờ Thế-Tôn trong hội,
Cất cánh tay như khối vàng ròng,
Xoa đầu Bồ-Tát, bảo rằng;
“Địa-Tạng! Địa-Tạng! Oai phong ai bì,
Thần-lực Ông chẳng chi bàn nổi,
Trí-huệ Ông chẳng lối mảy may,
Biện-tài khôn kẻ sánh tày!
Dầu cho chư Phật đủ đầy mười phương,
Muốn khen-ngợi, tìm đường tuyên-thuyết;
Qua trăm nghìn muôn kiếp chẳng xong,
Này Địa-Tạng! Địa-Tạng Ông!
Ở trời Đao-Lợi, trong cung Thiên-đình,
Trước pháp-hội thiện-lành các cõi,
Số Phật-Đà chẳng nói hết đâu,
Các vị Bồ-Tát hàng đầu,
Cùng chúng bát bộ Ma-hầu, Thiên, Long...
Một lần nữa, Ta mong giao-phó
Hàng chúng-sinh quốc-độ Ta-Bà,
Vướng trong ba cõi, chưa ra
Ở trong nhà lửa rất là hiểm-nguy.

Mong Ông hãy từ-bi thương-xót,
Độ chúng-sinh khỏi lọt đường tà,
Một ngày khổ cũng gọi là,
Huống chi để chúng đọa-sa A-Tỳ,
Hoặc địa-ngục nặng-nề Vô-gián
Đọa vào rồi ai đoán ngày ra?
Ngàn muôn ức kiếp côi ma,
Chịu bao thống-khổ thật là đáng thương!
Này Địa-Tạng! Hãy tưởng tâm-tánh
Của chúng-sinh địa-lãnh Diêm-Phù.
Phần đông tâm địa mịt-mù,
Quen theo thói ác khó tu pháp lành!
Thảng hoặc có kẻ sanh tâm thiện,
Không bao lâu cũng chuyển thối lui!
Trong khi duyên ác sục-sôi,
Luôn luôn tăng-trưởng phá người muốn tu.
Vì lẽ đó, Ta dù vất-vả
Phân thân này giáo-hoá chúng-sanh,
Trăm ngàn hình tướng ác, lành,
Tùy theo căn-tánh chúng-sanh hộ-trì.
Làm cho chúng một khi tỉnh mộng,
Sẽ chuyển tâm mà sống thanh-bình.
Quyết tu giải-thoát tử sinh,
Lìa xa ba cõi, hoàn-thành đạo chân.
Địa-Tạng! Ta ân-cần nhấn-nhủ
Đem Trời Người giao-phó cho Ông.
Đời sau, những kẻ có lòng,

Hoặc nam hoặc nữ gieo-trồng thiện-duyên,
Dù chút ít bằng viên cát nhỏ,
Hay mảy lông, mờ tỏ mây trần...
Mong Ông hãy dụng lực-thần,
Độ cho chúng được lần lần liễu-tri.
Đạo vô-thượng liệu bề tu-tập,
Mong độ người mà lập chí cao,
Đừng cho tâm đạo hư-hao,
Đừng cho thói-thất lạc vào nẻo ma.
Địa-Tạng-Vương! Nay Ta giao-phó!
Trong đời sau, nếu có Trời, Người
Vì dòng nhân-quả sinh thời,
Phải chịu nghiệp-báo vào nơi ngục-hình.
Trước khi vào Diêm-Đình nghe xử,
Nhớ được câu kinh chú Đại-thừa,
Hay danh-hiệu của Phật-Đà,
Danh-hiệu Bồ-Tát niệm ra một lần.
Ông nên dùng lực-thần, gây sát
Hiện thân ra trước mặt chúng sanh
Phá cho Địa-Ngục tan-tàn,
Đưa hồn tội chúng vãng-sanh cõi Trời.
Đức Thế-Tôn tức thời trùng-tụng,
Lời kệ sau để chúng lắng nghe,
Những lời phó-chúc trên kia
Dặn Ngài Địa-Tạng thương về chúng sanh:
“Đời này cho đến đời sau,
Trời Người mắc đọa khổ đau!

Hãy dùng lực-thần độ chúng
Ta nay dặn bảo trước sau!”

1. Bồ-Tát Tuân Chỉ

Bấy giờ Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát,
Hương Phật tiền quý tác-bạch rằng:
“Thế-Tôn! Con sẽ vâng làm,
Trong đời sau có người nam, nữ nào,
Trong Phật Pháp, ly-hào gìn-giữ,
Lòng kính tôn kính chú, tượng hình.
Con xin vận sức tận-tình,
Độ cho người ấy tử sinh khỏi nạn.
Bày phương-tiện trăm ngàn giải-thoát,
Nghe pháp lành tạo-tác công-phu,
Đạo Vô-Thượng chẳng thờ-ơ,
Tu-hành tâm chẳng bao giờ thôi lui.”

2. Hư-Không-Tạng bạch hỏi

Địa-Tạng-Vương dứt lời bạch Phật,
Hư-Không-Tạng Bồ-Tát đứng lên,
Hương về Đức Phật hiện tiền,
Chấp tay, quý gồi thưa lên câu này:
“Bạch Thế-Tôn! Ngài hay khen-ngợi,
Tại cung trời Đao-Lợi hôm nay,
Sức thần Địa-Tạng sâu dày,
Oai-linh vi-diệu khó thay nghĩ bàn.

Trong đời sau các hàng nam nữ,
Hàng Trời, Rồng, Thần chủ v.v..
Kinh-điển này tụng một lần,
Hoặc nghe danh-tự, trải thân lay Ngài,
Thì phước-lợi chẳng ai biết được,
Xin Thế-Tôn, ở trước chúng-sinh,
Nói lên phước-lợi tốt lành,
Chúng con nghe biết tâm sanh vui mừng.”

3. Hai Mươi Tám Điều Lợi

Phật bảo: “Hư-Không-Tạng Bồ-Tát!
Ta vui lòng nói các Ông nghe,
Đời sau thiện nữ, nam kia,
Thấy hình Địa-Tạng hay nghe kinh này,
Đem đến hương hoa bày cúng lễ,
Đồ ăn mặc bố-thí cúng-dường,
Hai mươi tám lợi-ích thường
Hoàn về cho kẻ cúng-dường tượng Kinh:
Một, Trời Rồng hiển-linh hộ-niệm,
Hai, quả lành, phước hiếm nhiều hơn,
Ba là nhân của Thánh-Vương,
Là nhân vô-thượng cúng-dường mai sau.
Bốn, tâm Đạo không đâu thối thất,
Năm, uống ăn, vật-chất đủ đầy,
Sáu là bệnh-tật trong ngoài,
Thân không vướng-mắc chẳng hay ưu-phiền,

Bảy, chẳng khổ vì miền tai-ách,
Nạn nước trôi, sạch bách lửa thiêu,
Tám, nạn trộm cướp cũng tiêu.
Chín, đi đâu cũng được chiều, được tôn.
Mười, Thần-Quý sớm hôm hộ vệ,
Mười một là thân-thể đời sau
Chẳng làm thân gái dãi dầu,
Mười hai, con gái công-hầu, vương-gia,
Mười ba là sanh ra xinh đẹp,
Mười bốn, khi thác hiệp cõi trời.
Mười lăm, vua chúa nối ngôi,
Mười sáu, trí biết việc đời đã qua.
Mười bảy, mong gì là toại ý,
Mười tám, thân-thuộc chỉ có vui,
Mười chín, tai-nạn cấp thời
Đều tiêu dứt sạch, nơi nơi thái-hoà.
Hai mươi, tránh nghiệp sa ác đạo,
Hăm một là đi đạo dọc đường
Không hề trở-ngại tai-ương,
Hăm hai, khi ngủ mộng thường an-vui.
Hăm ba, quyến-thuộc, người đã chết,
Tội có mang cũng hết khổ đau.
Hăm bốn, đời trước phước sâu
Đời này sinh chốn chẳng sầu, bình-yên.
Hăm lăm, chư Thánh chuyên khen-ngợi,
Hăm sáu thường lanh-lợi thông-minh.
Hăm bảy lân-mẫn hữu-tình,

Hăm tám rớt-ráo quả thành Như-Lai.

5. Bảy Điều Lợi

Hư-Không-Tạng! Ta nay sẽ nói,
Chúng Trời, RỒNG cho tới Quỷ Thần,
Đời này chẳng kể bao lần,
Phước lành tích-tụ đến phần đời sau.
Nghe danh-hiệu khẩn-cầu BỒ-Tát,
Hoặc bái-chiêm Địa-Tạng tượng, tranh
Theo Kinh Bốn-Nguyện tu-hành,
Tâm hằng khen-ngợi pháp lành cao-siêu,
Sẽ đạt được bảy điều lợi ích:
Một là mau tới đích Thánh-Nhân.
Hai là ác nghiệp sạch dần,
Ba là chư Phật hóa-thân độ-trì.
Bốn là tâm BỒ-ĐỀ bất thối,
Năm, lực thần vô-đối trưởng-tăng,
Sáu, việc đời trước rõ ràng,
Bảy là thành Phật nhập hàng Như-Lai.

6. Đại-Hội Tán-Thán

Bấy giờ thấy trong ngoài chư Phật,
Nói chẳng ra đây chật hư-không,
BỒ-Tát cùng chúng Trời, RỒNG
Mười phương đến hội thấy đồng ngợi-khen.
Đây là việc chưa phen từng có,

Đức Thích-Ca bày tỏ niềm vui,
Tán-dương Địa-Tạng hết lời,
Còn đem gửi gắm Trời, Người, chúng-sanh.
Lúc đó pháp-hội lành Đạo-Lợi,
Khắp không trung mưa rưới hương hoa,
Thiên y, ngọc báu mưa sa,
Cúng-dường lên Đức Phật-Đà Mâu-Ni.
Cùng bất khả tư nghì Bồ-Tát
Địa-Tạng-Vương, hương ngát mười phương.
Dâng xong lễ phẩm cúng-dường,
Đồng-thanh chúc-tụng kiết-tường mà lui.

HẾT QUYỂN HẠ

TÁN KINH

Bổn-nguyện Địa-Tạng-Vương Kinh,
Nói về nhân-quả đành rành chẳng xa.
Điếc, đui, câm, ngọng sanh ra
Cũng do nhân ác hằng-hà kiếp xưa.
Đời này học tụng Đại-Thừa,
Tòa sen Chánh-giác có chừa ai đâu!

Nam-mô Thường-Trụ Thập Phương Tăng
(3 lần)

Nam-mô Đại-Nguyện Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát,
Ma-Ha-Tát (3 lần)

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYÊN

PHẨM HỒI-HƯỚNG

Ma-Ha Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa Tâm Kinh

Quán Tự-Tại quán sâu Bát-Nhã,
Ngài thấy rằng tất cả là Không.
Năm uẩn cũng thể một giòng,
Là Không nên vượt khỏi vòng khổ đau.
Xá-Lợi-Tử! Pháp sâu tin chắc,
Sắc là Không, Không Sắc chẳng hai.
Này Xá-Lợi-Tử! Nghe đây:
Bổn-nguyên các pháp xưa rầy tướng Không.
Vì không tướng nên không sanh diệt,
Cũng chẳng tăng, chẳng thiệt mảy nào!
Chẳng dơ, chẳng sạch tơ hào!
Ở trong Không đó, pháp nào cũng Không.
Đã không Sắc lại không cả Thọ,
Tướng, Thức, Hành lại có hay sao?
Mắt, tai, mũi lưỡi thật đâu?
Không thân, không ý, dễ-dầu thức sanh?
Cũng chẳng có Sắc, Thanh, Hương, Vị,
Xúc, Pháp kia cũng chỉ giả thôi!
Nhãn giới đã chẳng có rồi,

Đến Ý thức giới, than ôi có gì?
Vô-minh đó là chi chẳng thấy,
Lẽ nào đâu tận thấy Vô-minh.
Đến như Lão, Tử chẳng sinh,
Mong Lão, Tử diệt thật tình luống công!
Khổ, Tập, Diệt, Đạo đồng không có,
Trí tuệ mong Được! Có được chẳng?
Các hàng Bồ-Tát vẫn hàng
Y theo Bát-Nhã không ngăn-ngại gì!
Không sợ hãi, viễn-ly điên-đảo,
Xa lìa mộng tưởng, đáo Niết-Bàn.
Ba đời chư Phật thường làm,
Y theo Bát-Nhã nhập hàng Thánh-Nhân.
Ba-la-mật thường chân Đẳng-Giác,
Ngôi toà sen Diệu-Giác Bồ-Đề.
Thế nên chú Bát-Nhã kia
Là đại thần-chú đưa về nguồn chân,
Là đại-minh oai-thần vô-thượng
Là chú-thần diệt chướng vô song
Hay trừ tất cả Khổ, Không.
Phải nên tin chắc xoá lòng hoài-nghi.
Nên như vậy tức thì nói chú:

**Yết-đế, yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-
đế, bồ-đề, tát-bà-ha! (3 lần)**

HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC

Công-đức trì-kinh khó nghĩ lường,
Vô-biên phước-đức nên tỏ tường.
Nguyện khắp chúng-sanh trong pháp-giới,
Mau về cõi Phật thẳng một đường.
Duyên lành hồi hương mau giác-ngộ,
Văn-Thù, Phổ-Hiền, Quán-Âm độ,
Các vị Bồ-tát nhiều vô số,
Đại-trí bờ kia chư Thiên hộ,
Nguyện tiêu ba chướng trừ phiền-não,
Nguyện được trí-tuệ thường tướng hảo,
Nguyện bao tội-chướng được tiêu-trừ,
Kiếp kiếp được quy-y Tam-Bảo.

PHỤC NGUYỆN

Nay thời đê-tử chúng con tề-tự trước điện Phật, thành tâm sám-hối, trì tụng pháp bảo Địa-Tạng Bốn-Nguyện Kinh. Nguyện sớm được tiêu-trừ tội-lỗi: hoặc tiền-khiên oan-trái, hoặc nhiều kiếp oán-thù, hoặc phạm các điều giới-cấm, hoặc sát hại mạng chúng-sanh, hoặc tạo: Thân ba nghiệp tội, Miệng bốn nghiệp ác, Ý ba nghiệp xấu. Làm tạo điều quấy, gây bao tội-lỗi. Khẩn-cầu oai-thần chư Phật, từ-lực Bồ-Tát, đủ lòng thương-xót, gia-hộ chúng con, tội-chướng tiêu-trừ, căn-lành thêm lớn,

tiến-tu đạo-nghiệp, phước-huê tròn đủ.

*Khắp nguyện âm siêu dương thối, tất cả
chúng-sanh trong pháp-giới, hữu-tình và vô-
tình, đồng thành Phật đạo.*

KỆ KẾT KINH

Trời A-Tu-La, Dạ-Xoa thầy,
Ai đến nghe pháp phải hết lòng,
Ủng-hộ Phật pháp cho thường còn,
Mọi người siêng tu lời Phật dạy.
Bao nhiêu thính-giả đến chốn này,
Hoặc ở cõi đất hoặc trên không,
Nường theo Chánh-pháp ngày đêm tu,
Xót-thương người đời luôn cứu hộ.
Cầu cho Thế-Giới thường an-ổn,
Pháp-trí vô-biên lợi quần sanh,
Tất cả tội-nghiệp được tiêu-trừ,
Dứt hẳn quả khổ vào viên-tịch.
Thường dùng giới hương thoa vóc sáng,
Luôn gìn định phục mặc che thân,
Hoa màu trí giác khắp trang-nghiêm,
Khắp xứ khắp nơi thường an-lạc.

Nam-mô Hộ-Pháp Chư Tôn Bồ-Tát, Ma-Ha-Tát
(3 lần)

TỰ QUY Y

Tự quy-y Phật, xin nguyện chúng-sanh, thể theo đạo cả, phát lòng vô-thượng. (*một lạy*)

Tự quy-y Pháp, xin nguyện chúng-sanh, thấu rõ kinh-tạng, trí-tuệ như biển. (*một lạy*)

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh, thống-lý đại chúng, hết thảy không ngại. (*một lạy*)

HỒI HƯỚNG CHÚNG SANH

Nguyện đem công-đức này,
Hướng về khắp tất cả,
Đệ-tử và chúng-sanh,
Đều trọn thành Phật đạo.

CHÚ THÍCH

- (1) **Danh hiệu đầy đủ của Đức Phật là Đức Sư Tử Phần Tấn Cự Túc Vạn Hạnh Như Lai.**
- (2) **Danh Hiệu đầy đủ của Đức Phật là Đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai.**
- (3) **Vọng tiêu:** Không còn hy vọng.
- (4) **Tiểu ngục biên:** Những địa ngục nhỏ ngoài biên các địa ngục lớn.
- (5) **Duyên cảnh:** Nhân duyên và cảnh giới hay trần cảnh.
- (6) **Năm đường:** Trời, Người, Súc Sinh, Ngạ Quỷ, Địa Ngục.
- (7) **Mười danh hiệu:** Mười danh hiệu chung của chư Phật:
1. Như Lai; 2. Ứng Cúng; 3. Chánh Biến Tri; 4. Minh Hạnh Túc; 5. Thiện Thế; 6. Thế Gian Giải; 7. Vô Thượng Sĩ; 8. Điều Ngự Trượng Phu; 9. Thiên Nhân Sư; 10. Phật, Thế Tôn.
- (8) **Hạnh lành mười món:** Pháp Thập Thiện (Mười nghiệp lành): 1. Không Sát Sanh; 2. Không trộm cắp; 3. Không tà dâm; 4. Không nói điều không thật; 5. Không nói lời thêu dệt; 6. Không nói lưỡi hai chiều; 7. Không nói lời hung ác; 8. Không có lòng tham lam; 9. Không sân hận; 10. Không hành động hay suy nghĩ một cách ngu si.
- (9) **Ba ác thú:** Thú là cảnh giới. Ba ác thú: Súc sanh, Ngạ quỷ, Địa ngục.
- (10) **Đắc bốn nguyên minh:** Được thấy lại cái bản tánh sáng suốt của mình.
- (11) **Người Trời:** Nhân dân cõi Trời.
- (12) **Chẳng điều:** Không điều phục được.
- (13) **Nghĩa của các địa ngục:** **Cực vô gián:** Tên một trong năm địa ngục vô gián, **A-Tỳ:** Một tên khác của ngục Vô Gián, **Tứ Giác:** Bốn góc, **Phi Dao:** Dao bay, **Hoả Tiễn:** Tên lửa, **Giáo Sơn:** Núi ép, **Thiên nhân:** Nghìn

mũi nhọn, **Thông thương**: Phóng đâm, **Thiết Xa**: Xe sắt, **Bảo Trụ**: Ôm cột đồng, **Thiết sàng**: Giường sắt, **Thiết Ngưu**: trâu sắt, **Canh Thiết**: Cày lưỡi, **Thiết Hoàn**: Nuốt sắt nóng, **Thiết Lư**: Lửa sắt, **Thiết thù**: Thù sắt, **Lưu Hỏa**: Lửa văng, **Thiết Y**: Áo giáp sắt, **Hỏa mã**: Ngựa lửa, **Hỏa Ngưu**: trâu lửa, **Dương đồng**: Nước đồng sôi, **Tỏa thủ**: Chém đầu, **Thủ thiêu**: Đốt tay, **Thiêu Cước**: Đốt chân, **Đạm Nhân**: Móc mắt, **Phần Niệm**: Phần tiểu, **Đa sơn**: Nhiều giận, **Hỏa sàng**: Giường lửa, **Tránh luận**: Cãi cọ, **Bạt thiết**: Kéo lưỡi, **Khiếu Oán**: Kêu la oán, **Hỏa sơn**: Núi lửa, **Đồng tỏa**: Khóa đồng, **Hỏa Tượng**: Voi lửa, **Hỏa Lang**: Sói lửa, **Hỏa cầu**: Chó lửa, **Hỏa thạch**: Đá lửa, **Hỏa Lương**: Sà lửa, **Bác Bì**: Lột da, **Huyết Âm**: Uống máu, **Cử Nha**: Cưa răng, **Hỏa Ưng**: Điều hâu lửa, **Thiêu Cước**: Đốt chân, **Hỏa ốc**: Nhà lửa, **Đảo Thích**: Đâm ngược.

- (14) **Năm trọng tội**: Còn gọi là Ngũ Nghịch: 1. Giết cha; 2. Giết mẹ; 3. Giết A-La-Hán; 4. Làm thân Phật chảy máu; 5. Phá hoà hợp Tăng.
- (15) **Thập trai**: Mười ngày ăn chay trong tháng: 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, 30 (Tháng thiếu thì ăn chay vào ngày 27).
- (16) **Tứ đẳng**: Bốn tâm Vô Lượng: Từ, Bi, Hỷ Xả.
- (17) **Giáo sĩ**: Tu sĩ Bà La Môn
- (18) **Vô lượng bốn tâm**: (Xem chú thích 16)
- (19) **Cơ màu**: Sự biến hoá màu nhiệm
- (20) **Năm tướng suy hao**: Khi một vị Trời số thọ đã mãn, thì trước khi chết có năm tướng này hiện ra: 1. Hoa trên mào khô héo. 2. Mắt hào quang nơi thân, 3. Mình rịn chất hôi, 4. Ở không an, 5. Quyên thuộc xa lánh.

PHỤ LỤC

KINH VU LAN BỒN

(NGHI THỨC TRÌ TỤNG)

&

KINH BÁO HIẾU PHỤ MẪU TRỌNG ÂN

KINH VU LAN BỒN

NIỆM HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính,
Gửi theo đám mây hương,
Phảng phất khắp mười phương,
Cúng dường ngôi Tam Bảo.
Thề trọn đời giữ đạo,
Theo tự tánh làm lành,
Cùng pháp giới chúng sanh
Cầu Phật từ gia hộ.
Tâm Bồ Đề kiên cố,
Xa bề khổ nguồn mê,
Chóng quay về bờ giác.

Nam mô hương cúng dường Bồ Tát, Ma Ha Tát.

KỶ NGUYỆN

Hôm nay, là ngày trong mùa báo hiếu, chư Tăng kiết hạ, đem đức lành chú nguyện cho khắp chúng sanh trong pháp giới; chúng con, một dạ chí thành, trì tụng lời dạy của Đức Thế Tôn. Nguyện đem công đức này cúng dường khắp mười phương ba ngôi Tam Bảo, Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đức Tiếp Dẫn Đạo

Sư A Di Đà Phật, cùng các vị Bồ Tát, tịnh đức chúng Tăng, từ bi gia hộ cho cứu huyền thất tổ, cha mẹ nhiều đời của chúng con, cùng tất cả chúng sanh sớm rõ đường lành, thoát vòng mê muội, ra khỏi u đồ, siêu sanh lạc quốc. Ngưỡng mong oai đức vô cùng, xót thương tiếp độ.

Nam mô Thập Phương Thường Trú Tam Bảo.

TÁN PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng,
Ba cõi chẳng ai bằng.
Thầy dạy khắp Trời, Người,
Cha lành chung bốn loại,
Qui y tròn một niệm,
Dứt sạch nghiệp ba kỳ,
Xưng dương cùng tán thán,
Úc kiếp không cùng tận.

QUÁN TƯỢNG

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng,
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn.
Lưới Đế châu ví đạo tràng,
Mười phương Phật bảo hào quang sáng ngời.
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện,
Cúi đầu xin thệ nguyện qui y.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng thường trú Tam Bảo. (*một lạy*)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn hội thượng Phật, Bồ Tát. (*một lạy*)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây phương Cực Lạc Thế Giới đại từ, đại bi A Di Đà Phật, đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, thanh tịnh đại hải chúng Bồ Tát. (*một lạy*)

CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni.

Nam mô hắc ra đất na đa ra dạ da. Nam mô A rị da. Bà lô yết đế thước bác ra da. Bồ đề tát đỏa bà da. Ma ha tát đỏa bà da. Ma ha ca lô ni

ca da. Án. Tát bàn ra phạt duệ. Số đất na đất
tỏa. Nam mô tát kiết lật đỏa y mông a rị da. Bà
lô kiết đế thất phạt ra lăng đà bà. Nam mô na
ra cần trì. Hê rị ma ha bàn đà sa mê. Tát bà a
tha đậu du bằng. A thệ dưng. Tát bà tát đá na
ma bà già. Ma phạt đật đậu. Đất diệt tha. Án a
bà lô hê. Lô ca đế. Ca ra đế. Di hê rị. Ma ha bồ
đề tát đỏa. Tát bà tát bà. Ma ra ma ra. Ma hê
ma hê rị đà dưng. Câu lô câu lô yết mông. Độ
lô độ lô phạt xà da đế. Ma ha phạt sà da đế.
Đà la đà la. Địa rị ni. Thất phạt ra da. Đá ra
dá ra. Mạ mạ phạt ma ra. Mục đế lệ. Y hê y hê.
Thất na thất na. A ra sâm phạt ra xá lợi. Phạt
sa phạt sâm. Phạt ra xá da. Hô lô hô lô ma ra.
Hô lô hô lô hê rị. Ta ra ta ra. Tát rị tất rị. Tô rô
tô rô. Bồ đề dạ bồ đề dạ. Bồ đà dạ bồ đà dạ. Di
đế rị dạ. Na ra cần trì. Địa rị sắc ni na. Ba dạ
ma na. Ta bà ha. Tát đà dạ. Ta bà ha. Ma ha
tất đà dạ. Ta bà ha. Tát đà du nghệ. Thất bàn
ra dạ. Ta bà ha. Na ra cần trì. Ta bà ha. Ma ra
na ra. Ta bà ha. Tát ra tăng a mục khê da. Ta
bà ha. Ta bà ma ha a tất đà dạ. Ta bà ha. Giả
kiết ra a tất đà dạ. Ta bà ha. Ba đà ma yết tất
đà dạ. Ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ. Ta
bà ha. Ma bà lợi thắng yết ra dạ. Ta bà ha.

Nam mô hắc ra đất na đá ra dạ da. Nam mô
a rị da. Bà lô kiết đế. Thước bàn ra dạ. Ta bà
ha.

Án tất điện đô. Mạn đa ra. Bạt đà dạ. Ta bà ha.

TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương vừa bén chiêm đàn,
Khói bay nghi ngút muôn ngàn cõi xa.
Lòng con kính ngưỡng thiết tha.
Ngưỡng mong chư Phật thương mà chứng minh.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát, Ma ha Tát
(3 lần)

KỆ KHAI KINH

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
(3 lần)

Phật pháp cao sâu rất nhiệm màu,
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
Nay con nghe biết chuyên trì tụng,
Nguyện rõ Như Lai nghĩa rộng sâu!
Nam mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát.
(3 lần)

Phật nói
KINH VU-LAN-BỒN

Ta (Con) từng nghe lời tạc như vậy:

Một thuở nọ Thế-Tôn an-trụ
Xá-Vệ thành, Kỳ-thụ viên trung.
Mục-Liên mới đăng lục thông,
Muốn cho cha mẹ khỏi vòng trầm-luân.
Công dưỡng-dục thâm-ân dốc trả,
Nghĩa sanh-thành đạo cả mong đền,
Làm con, hiếu-hạnh vi tiên,
Bèn dùng tuệ-nhãn dưới trên kiểm tầm.
Thấy vong-mẫu sanh làm ngựa-quỷ,
Không uống ăn, tiền-tụy hình-hài.
Mục-Liên thấy vậy bi-ai,
Biết mẹ đói khát ai-hoài tình thâm.
Lo phẩm-vật đem dâng từ-mẫu,
Đặng đỡ lòng cực-khổ bấy lâu,
Thấy cơm mẹ rất lo âu,
Tay tả che đậy, hữu hầu bốc ăn.
Lòng bõn-xẻn tiền-căn chưa dứt,
Sợ chúng ma cướp giựt của bà.
Cơm đưa chưa tới miệng đà
Hoá thành than lửa nuốt mà đặng đâu.
Thấy như vậy, âu-sâu thê-thảm,
Mục-Kiền-Liên bi-cảm xót-thương.
Mau mau về tới giảng-đường,

Bạch cùng Sư-phụ tìm phương giải-nàn.
Phật mới bảo rõ-ràng căn-cội,
Rằng mẹ ông gốc tội rất sâu.
Dầu ông thần-lực nhiệm-mầu.
Một mình không thể ai cầu được đầu!
Lòng hiếu-thảo của ông dầu lớn,
Tiếng vang đồn thấu đến Cửu Thiên,
Cùng là các bậc Thần-kỳ,
Tà-ma, ngoại-đạo, bốn vì Thiên-Vương.
Cộng ba cõi, sáu phương tu-tập,
Cũng không phương cứu-cấp mẹ người.
Muốn cho cứu đặng mạng người,
Phải nhờ thần-lực của mười phương Tăng.
Pháp cứu-tế Ta toan giải nói,
Cho mọi người thoát khỏi ách-nàn.
Bèn kêu Mục-thị đến gần,
Truyền cho diệu-pháp ân-cần thiết-thi.
Rằm tháng Bảy là ngày TỰ-tứ,
Mười phương Tăng đều dự lễ này.
Phải toan sắm sửa chớ chầy,
Đồ ăn trăm món trái cây năm mầu.
Lại phải sắm giường nằm, nệm lót,
Cùng thau bồn, đèn đuốc, nhang dầu,
Món ăn tinh-sạch bấu mầu,
Đựng trong bình bát, vọng-cầu kính dâng.
Chư Đại-Đức mười phương thọ thực,
Trong bảy đời sẽ đặng siêu thăng,

Lại thêm cha mẹ hiện tiền,
Cũng nhờ phước-lực tiêu khiên ách nàn.
Vì ngày ấy Thánh-tăng đầy đủ,
Dầu ở đâu cũng tụ hội về,
Như người thiên-định sơn-khê,
Tránh điều phiền-não, chăm về thiên-na.
Hoặc người đặng bốn tòa đạo quả,
Công tu hành nguyện thỏa vô-sanh.
Hoặc người thọ-hạ kinh hành,
Chẳng ham quyền-quý ẩn danh lâm-tòng.
Hoặc người đặng lục thông tấn phát,
Và những hàng Duyên-Giác, Thanh Văn,
Hoặc chư Bồ-Tát mười phương,
Hiện hình làm sãi ở gần chúng sanh.
Đều trì giới rất thanh rất tịnh,
Đạo đức dày, chánh-định chân-tâm
Tất cả các bậc Thánh, Phạm,
Đồng lòng thọ lãnh bát cơm lục-hòa.
Người nào có sấm ra vật-thực,
Đặng cúng dường tự-tứ tăng thời,
Hiện tiền phụ-mẫu của người,
Bà con quyến thuộc thấy đều nhờ ơn.
Tam đồ khổ chắc rằng ra khỏi,
Cảnh thanh-nhàn hưởng thọ tự nhiên.
Như còn cha mẹ hiện tiền,
Nhờ đó cũng đặng bách niên thọ trường.
Như cha mẹ bảy đời quá vãng,

Sẽ hóa sanh về cõi Thiên-cung,
Người thời tuấn-tú hình-dung,
Hào quang chiếu sáng khắp cùng châu-thân.
Phật dạy bảo mười phương Tăng chúng
Phải tuân theo thể-thức sau này:
Trước khi thọ thực đàn-chay,
Phải cần chú-nguyện cho người tín-gia.
Cầu thất thế mẹ cha tín-chủ,
Định tâm-thần quán đủ đừng quên,
Cho xong ý định hành thiền,
Mới dùng phẩm-vật đàn- tiền hiến-dâng.
Khi thọ dụng nên an vật-thực
Trước Phật-đài hoặc tự tháp trung,
Chư Tăng chú-nguyện viên-dung,
Sau rồi tự tiện thọ dùng bữa trưa.
Pháp cứu-tế Phật vừa nói dứt,
Mục-Liên cùng Bồ-Tát, chư Tăng,
Đồng nhau tỏ dạ vui mừng,
Mục-Liên cũng hết khóc thương rầu buồn.
Mục-Liên mẫu cũng trong ngày ấy,
Kiếp khổ về Nga-quỷ được tan.
Mục-Liên bạch với Phật rằng:
Mẹ con nhờ sức Thánh-Tăng khỏi nạn.
Lại cũng nhờ oai thần Tam Bảo,
Bằng chẳng thì nạn khổ khó ra,
Như sau đệ-tử xuất-gia,
Vu-Lan-Bồn pháp dùng mà độ sanh.

Độ cha mẹ còn đương tại thế,
Hoặc bảy đời có thể đặng không?
Phật rằng lời hỏi rất thông,
Ta vừa muốn nói, Con đồng hỏi theo.
Thiện nam tử! Tỳ Kheo nam nữ!
Cùng Quốc Vương, Thái Tử, Đại Thần,
Tam công, Tể tướng, bách quan,
Cùng hàng lê thứ vạn dân cõi trần.
Như chí muốn đền ân cha mẹ,
Hiện tại cùng thất thế tình thâm;
Ngày rằm tháng bảy mỗi năm,
Sau khi kiết hạ, chư Tăng tựu về.
Chính ngày ấy Phật-đà hoan-hỷ
Phải sắm sanh bách vị cơm canh,
Đựng trong bình bát tịnh-thanh,
Chờ giờ tự-tứ chúng Tăng cúng-dường.
Đặng cầu-nguyện song-đường trường-thọ,
Chẳng ốm đau cũng chẳng khổ chi,
Cùng cầu thất-thế đồng thì,
Lìa nơi ngã quý, sanh về nhân, thiên.
Đặng hưởng phước nhân-duyên vui đẹp,
Lại xa lìa nạn khổ cực thân,
Môn-sanh, phật-tử ân cần,
Hạnh tu hiếu-thuận, phải cần phải chuyên.
Thường cầu nguyện thung-huyên an-hảo,
Cùng bảy đời phụ-mẫu siêu sanh.
Ngày rằm thánh Bảy mỗi năm.
Vì lòng hiếu thảo ân-thâm phải đền.

Lễ cứu-tế chí-thành sắp đặt,
Hầu cúng dường chư Phật, chư Tăng.
Ấy là báo-đáp thù ân,
Sanh-thành dưỡng-dục song-thân buổi đầu.
Đệ-tử Phật lo-âu gìn-giữ.
Mới phải là Thích-tử Thiên-môn.
Vừa nghe dứt pháp Lan Bồn,
Môn-sanh, tứ chúng thấy đồng hỷ-hoan.
Mục-Liên với bốn ban đệ-tử,
Nguyện một lòng tín-thọ, phụng-hành.

Nam mô Đại Hiếu Mục-Kiền-Liên Bồ-Tát
(3 lần).

Phật nói

KINH BÁO HIỂU PHỤ MẪU TRỌNG-ÂN

Một thuở nọ Thế-Tôn an-trụ,
Xá-Vệ thành, Kỳ-thụ viên trung;
Chư Tăng câu-hội rất đông,
Tính ra tới số hai muôn tám ngàn.
Lại cũng có các hàng Bồ-Tát,
Hội tại đây đủ mặt thường thường.
Bấy giờ Phật mới lên đường,
Cùng chư đại-chúng Nam-Phương tiến hành.
Tại bên đường rành rành mắt thấy,
Núi xương khô bỏ đầy lâu đời,
Thế-Tôn bèn bước đến nơi,
Lạy liền ba lạy, mắt rơi giọt hồng.
Thầy A-Nan thấy lòng ái-ngại,
Chẳng hiểu sao Phật lạy đống xương?
Vội xin Phật dạy tỏ tường:
“Thầy là từ-phụ ba phương, bốn loài,
Ai ai cũng kính Thầy dường ấy,
Cớ sao Thầy lại lạy xương khô?”
Phật rằng: “Trong các môn đồ,
Người là đệ-tử đứng đầu dày công!
Bởi chưa rõ, đực trong chẳng tỏ,
Nên vì người ta ngổ đười đầu,
Đống xương dồn chất bấy lâu,
Ở trong xương đó biết bao cốt hài.

Chắc cũng có ông bà cha mẹ,
Hoặc thân ta, hoặc kẻ ta sanh,
Luân hồi, sanh tử, tử sanh,
Lục thân đời trước, xương đành bỏ đây.
Ta lễ bái kính người tiền bối.
Và ngậm ngùi nông nổi kiếp xưa.
Đống xương hỗn tạp bỏ bừa,
Gái trai lẫn lộn chẳng vừa mắt coi.
Người chịu khó xét xoi thứ tự,
Phân làm hai bên nữ bên nam.
Để cho phân biệt cốt phàm,
Không còn lộn lạo nữ nam chất chồng.
Thầy A-Nan trong lòng tha-thiết,
Biết làm sao phân-biệt khỏi sai,
Lại bạch xin Phật chỉ bày,
Vì khó chọn lựa gái trai lúc này.
Còn sanh tiền để bày sắp đặt,
Cách đứng đi ăn mặc phân minh,
Chớ khi rã xác tiêu hình,
Xương ai như vậy khó nhìn khó phân.
Phật mới bảo: “A-Nan nên biết,
Xương nữ nam phân-biệt rõ-ràng,
Đàn ông xương trắng nặng-hoàng,
Đàn bà xương nhẹ, đen thâm dễ nhìn.
Người có biết có chi đen nhẹ?
Bởi đàn bà sanh đẻ mà ra.
Sanh con ba đầu huyết sa.

Tám học bốn đầu sữa hòa nuôi con.

Vì có ấy hao mòn thân thể,

Xương đàn bà đen nhẹ hơn trai.”

A-Nan nghe vậy bi-ai!

Xót thương cha mẹ công dày dưỡng-sinh.

Bèn cầu Phật thương tình dạy bảo:

“Phương pháp nào hiếu báo song-thân?”

Thế-Tôn mới phán lời rằng:

“Vì người ta sẽ phân-trần, khá nghe!

Thân đàn bà nhiều bề cực nhọc,

Sanh đặng con thập nguyệt cưu mang.

Tháng đầu thai đậu tựa sương,

Mai chiều gìn giữ sợ tan bất thường.

Tháng thứ nhì thai dưỡng sữa đặc,

Tháng thứ ba như cực huyết ngưng,

Bốn tháng đã tạo ra hình,

Năm tháng ngũ thể hiện sinh rõ-ràng.

Tháng thứ sáu lục căn đầy đủ,

Bảy tháng thì đủ bộ cốt xương.

Lại thêm đủ lỗ chân lông,

Cộng chung có đến tám muôn bốn ngàn.

Tháng thứ tám hoàn toàn tạng phủ,

Chín tháng thì đầy đủ vóc hình,

Mười tháng thì đến ngày sinh.

Nếu con hiếu thuận xuôi mình ra luôn.

Bằng ngỗ nghịch làm buồn thân mẫu,

Nó vậy vùng đập quấu lung tung.

Làm cho cha mẹ hãì hùìng,
Sự đầù sự khỏ không cùng tỏ phầì.
Khi sản xuất muôn phầì an-lạc.
Cũng ví như đượ bạc đượ vàng.”
Thế-Tôn lại bảo A-Nan:
“Ôn cha nghĩa mẹ mườì phầì phải tin.
Điềù thứ nhất, giữ-gìn thai-giáo,
Mườì tháng trường chu đầù mọì bề.
Thứ hai sanh để góm-ghê,
Chịu đầù chịu khỏ mọì-mê trắì phầì.
Điềù thứ ba thầì-ầì nuôi dưỡng,
Cực đếì đầù lòng cũng chẳng lay.
Thứ tư ăì đắìng uống cay,
Để dành bùì ngọt đủ đầù cho con.
Điềù thứ năm lại còn khi ngủ,
Ướt mẹ nằm khô ráo phầì con.
Thứ sáu dụ nước nhai cơm.
Miễn con nó ẩì chẳng nhờì chẳng ghê.
Điềù thứ bảy không chê ô ướì,
Giặt đồ dơ của trẻ chẳng phiền.
Thứ tám chẳng nữì chia riềìng,
Nếù con đi vắng cha phiền mẹ lo.
Điềù thứ chín miễn con sung sướìng,
Dầù phải mang nghiệp-chướìng cũng cam.
Tính sao có lợi thì làm,
Chẳng mằìng tội-lổì bị giam bị cầm.
Điềù thứ mườì chẳng ham trau-chuốt,

Dành cho con các cuộc thanh-nhàn.
Thương con như ngọc như vàng,
Ơn cha nghĩa mẹ sánh bằng Thái-Sơn.”
Phật lại bảo: “A-Nan nên biết
Trong chúng sanh tuy thiệt phẩm người,
Mười phần mê-muội cả mười,
Không tưởng ơn trọng đức dày song-thân.
Chẳng kính mến, quên ân, trái đức,
Không nhớ công dưỡng-dục cù-lao,
Ấy là báo hiếu mặc giao,
Hạng người như vậy đời nào nên thân.
Mẹ sanh con cưu-mang mười tháng,
Cực khổ dưỡng gánh nặng trên vai,
Uống ăn chẳng đặng vì thai,
Cho nên thân-thể hình-hài kém suy.
Khi sanh-sản hiểm nguy chi xiết,
Sanh đặng rồi tinh-huyết dầm-dề.
Ví như thọc huyết trâu dê,
Nhất sanh thập tử nhiều bề gian-nan.
Con còn nhỏ lo toan sẵn sóc,
Ăn đắng cay bù ngọt phần con,
Phải tắm phải giặt rửa tròn,
Biết rằng dơ dáy mẹ không ngại ngần.
Nằm phía ướt con nằm phía ráo,
Sợ cho con ướt áo ướt chăn,
Hoặc khi ghê chóc khắp thân,
Ất con phải chịu trăm phần thảm thương.

Trọn ba năm bú nường sữa mẹ,
Thân gầy mòn nào nệ với con.
Khi con vừa được lớn khôn,
Cha mẹ dạy bảo cho con vỡ lòng.
Cho đi học mở thông trí-tuệ,
Dựng vợ chồng hầu để làm ăn.
Ước mong con được nên thân,
Dầu cho cha mẹ cơ-bản quản chi.
Con đau ốm tức thì lo chạy,
Dầu tốn hao đến mấy cũng đành.
Khi con bệnh tật đặng lành,
Thì cha mẹ mới an bình định tâm.
Công dưỡng dục sánh bằng non biển,
Cớ sao con chẳng biết ơn này,
Hoặc khi làm-lỗi bị rầy,
Chẳng tuân thì chớ lại bày ngổ-ngang.
Hỗn cha mẹ phùng mang trợn mắt,
Khinh trưởng huynh, nộ nạt thê nhi.
Bà con chẳng kể ra chi,
Không tuân sư-phụ, lễ-nghi chẳng tưởng.
Lời dạy bảo song-đường không kể,
Tiếng khuyên-răn anh chị chẳng màng,
Trái ngang chống-báng mọi đàng,
Ra vào lui tới mắng càn người trên.
Vì lỗ-mãng tính quen càn-bướng,
Chẳng kể lời trưởng-thượng dạy răn.
Lớn lên quen thói hung hăng,

Đã không nhẫn-nhịn lại càng buông lung.
Bỏ bạn lành theo cùng chúng dữ,
Nết tập quen làm sự trái ngang,
Nghe lời dụ dỗ quân hoang,
Bỏ cha bỏ mẹ trốn sang quê người.
Trước còn tập theo thời theo thế,
Thân lập thân tìm kế sinh nhai,
Hoặc đi buôn bán kiếm lời,
Hoặc vào quân lính với đời lập công.
Vì ràng buộc mang công mắc nợ,
Hoặc trở ngăn vì vợ vì con,
Quên cha quên mẹ tình thâm,
Quên xứ quên sở lâu năm không về.
Ấy là nói những người có chí,
Chớ phần nhiều du hí mà thôi.
Sau khi phá hết cửa rồi,
Phải tìm phương kế kiếm đôi đồng xài.
Theo lũ cướp hoặc loài bài bạc,
Phạm tội hình tù rạc phải vương,
Hoặc khi mang bệnh giữa đường,
Không người nuôi dưỡng gửi xương ngoài
đồng.
Hay tin dữ bà con cô bác,
Cùng mẹ cha xao-xác buồn rầu,
Thương con than khóc âu sầu,
Có khi mang bệnh đui mù vẩn vương.
Hoặc bệnh nặng vì thương quá lẽ,

Phải bỏ mình làm quỉ giữ hồn.
Hoặc nghe con chẳng lo-lường,
Trà-đình tửu-quán, phố-phường ngao-du.
Cứ mãi-miết cùng-đồ bất-chính,
Chẳng mấy khi thần-tĩnh mộ-khan.
Làm cho cha mẹ than-van,
Sanh con bất hiếu phải mang tiếng đời.
Hoặc cha mẹ đến hồi già yếu,
Không ai nuôi túng-thiếu mọi điều,
Ốm đau đói rách kêu-riêu,
Con không cấp-dưỡng bỏ liều chẳng thương.
Phận con gái còn nương cha mẹ,
Còn có lòng hiếu-để thuận-hòa,
Cần-lao phục-dịch trong nhà,
Để sai để khiến hơn là nam-nhi.
Song đến lúc phải đi xuất-giá,
Lo bên chồng chẳng xá bên mình.
Trước còn lai-vãng đến thăm,
Lần-lần ngội-lạnh biệt-tăm biệt nhà.
Quên dưỡng dục mẹ cha ân trọng,
Không nhớ công mang nặng đẻ đau,
Chẳng lo báo hiếu cù-lao,
Làm cho cha mẹ buồn rầu thảm thay.
Nếu cha mẹ la-rầy quở-mắng,
Lại đem lòng hờn giận chẳng kiêng,
Chớ chi chồng đánh liên-miên,
Thì cam lòng chịu, chẳng phiền chẳng than.

Tội bất hiếu hai đàng nam nữ,
Nói không cùng nghiệp dữ phải mang”.
Nghe Phật chỉ rõ mọi đàng,
Trong hàng đại-chúng lòng càng thấm thay.
Lăn xuống đất, lấy cây lấy củi,
Đập vào mình, vào mũi, vào hông,
Làm cho các lỗ chân lông,
Thấy đều rướm máu nhuộm hồng toàn thân.
Đến hôn mê tâm-thần bất định,
Một giây lâu mới tỉnh, than rằng:
“Bọn ta quả thật tội nhờn,
Xưa nay chẳng rõ không hơn người mù.
Nay tỏ-ngộ biết bao lầm-lạc,
Ruột gan dường như nát như tan,
Tội-tình khó nổi than-van,
Làm sao trả được muôn vàn ân sâu?”
Tại Phật tiền ai-cầu trần tở,
Xin Thế-Tôn mẫn-cố bi-lân,
Làm sao báo-đáp thù-ân?
Tỏ lòng hiếu-thuận song-thân của mình.
Phật bèn dùng phạm thính sáu món,
Phân-tỏ cùng đại-chúng lắng nghe,
Ơn cha nghĩa mẹ nặng nề,
Không phương báo-đáp cho vừa sức đâu!
Ví có người ân sâu dốc trả,
Cũng mẹ cha tất cả hai vai,
Giáp vòng hòn núi Tu-Di,

Đến trăm ngàn kiếp ân kia chưa vữa.
Ví có người gặp cơn đói rét,
Nuôi song thân dưng hết thân này,
Xương nghiền, thịt nát phân thân,
Trải trăm ngàn kiếp ân đây chưa đồng.
Ví có người vì công sanh-dưỡng,
Tự tay mình khoét thủng song người,
Chịu thân mù tói như vậy,
Đến trăm ngàn kiếp ân này thắm đâu!
Ví có người cầm dao thiệt bén,
Mổ bụng ra rút hết tâm can,
Huyết ra khắp đất chẳng than,
Đến trăm ngàn kiếp thâm ân đâu bằng!
Ví có người dùng ngàn mũi nhọn,
Đâm vào mình bất luận chỗ nào,
Đây là sự khó biết bao,
Trải trăm ngàn kiếp không sao đáp đền!
Ví có người vì công dưỡng-dục,
Tự treo mình cúng Phật thế đền,
Cứ treo như vậy trọn năm,
Trải trăm ngàn kiếp ân-thâm chưa đền!
Ví có người xương nghiền ra mỡ,
Hoặc dùng dao chặt bữa thân mình,
Xương tan thịt nát chẳng phiền,
Đến trăm ngàn kiếp ân trên chưa đồng!
Ví có người vì công dưỡng-dục,
Nuốt sắt nóng thấu ruột thấu gan,

Làm cho thân-thể tiêu-tan,
Đến trăm ngàn kiếp thâm-ân chưa đền!”
Nghe Phật nói thấy đều kinh khủng,
Giọt lệ tràn khó nổi cầm ngăn
Đồng thanh bạch Phật lời rằng:
Làm sao trả đặng thâm ân song đường?
Phật mới bảo các hàng Phật-tử:
“Hãy lắng nghe những sự Ta bày,
Các người muốn đáp ơn dày,
Phải nên ghi chép Kinh đây lưu truyền.
Vì cha mẹ trì chuyên phúng tụng,
Cùng ăn-năn phóng túng lỗi xưa,
Cúng dường Tam Bảo sớm trưa,
Gắng công tu phước chẳng chừa món chi.
Rằm tháng Bảy đến kỳ Tụ-Tứ,
Thập phương Tăng đều dự lễ này.
Sắm sanh lễ vật đủ đầy,
Chờ giờ câu-hội đặt bày cúng dâng.
Đặng cầu-nguyện song-thân trường thọ,
Hoặc sanh về tịnh-độ an-nhàn.
Ấy là báo-đáp thù ân,
Sanh thành dưỡng-dục song-thân của mình.
Mình còn phải chuyên-tinh giữ giới,
Pháp Tam Qui, Ngũ Giới chí thành.
Những lời Ta dạy đình-ninh,
Khá thường Y Giáo Phụng Hành chẳng sai.
Được như vậy họa may khỏi tội,

Bằng không thì ngục tối phải sa,
Trong năm đại tội kể ra,
Bất hiếu thứ nhất thật là trọng thay.
Sau khi chết bị đày vào ngục
Ngũ Vô Gian danh thực A-Tỳ,
Ngục này trong núi Thiết-Vi,
Vách đồng, tường sắt bốn bề bao vây,
Trong ngục này hàng ngày lửa cháy,
Đốt tội nhân hết thảy thành than,
Có lò nấu sắt cho tan,
Rót vào trong miệng tội nhân hành hình,
Vì bất hiếu nên mình chịu khổ,
Lột thịt da máu đổ tràn lan.
Lại có chó sắt cắn gan,
Phun ra khói lửa đốt đoàn tội nhân.
Ở trong ngục giường nằm bằng sắt,
Bất tội nhân nằm khắp đó xong,
Rồi cho một ngọn lửa hồng,
Nướng quay chúng nó da phỏng thịt thau.
Móc bằng sắt thương đao gươm dáo,
Trên không trung đổ tháo như mưa,
Gặp ai chém nấy chẳng chừa,
Làm cho thân-thể nát như tương.
Những hình phạt vô phương kể hết,
Mỗi ngục đều có cách trị hay,
Như là xe sắt phân thân,
Chim ưng mổ bụng, trâu cày lưỡi xiên.

Chớ chi đặng chết liền đã đỡ,
Vì nghiệp-duyên không nỡ hành thân.
Ngày đêm chết sống muôn lần,
Đến trăm ngàn kiếp không ngừng một giây.
Sự hành phật tại A-Tỳ ngục,
Rất nặng-nề ngỗ-nghịch song-thân.
Các người đều phải ân cần,
Thừa-hành các việc phân-trần kể trên.
Cuốn kinh này phải nên in chép,
Truyền bá ra cho khắp đông tây.
Như ai chép một quyển này,
Ví bằng thấy một đức Thầy Thế-Tôn.
Nếu in được ngàn muôn quyển ấy,
Cũng bằng Phật, được thấy vạn thiên.
Do theo nguyện-lực tùy duyên,
Được Phật gia-hộ y như sở-nguyên.
Cha mẹ đặng xa miền khóc lãnh,
Lại hóa sanh về cảnh Thiên-cung”.
Khi lời Phật giảng vừa xong,
Khắp trong tứ chúng một lòng kính vâng.
Lại phát nguyện thà thân này nát,
Ra bụi tro muôn kiếp chẳng nài,
Dầu cho kéo lưới trâu cày,
Đến trăm ngàn kiếp lời Thầy không quên.
Ví như bị bá thiên đao kiếm,
Khắp thân này đâm chém tan thân,
Hoặc như lưới trời thân này,

Trái trăm ngàn kiếp lời Thầy chẳng sai.
Dầu thân này bị cửa bị chặt,
Phân chia ra muôn đoạn rã rời,
Đến trăm ngàn kiếp như vậy,
Chúng con chẳng dám trái lời Thầy khuyên.
Thầy A-Nan kiên-thiền đánh lễ,
Cầu Thế-Tôn đặt-để hiệu kinh.
Ngày sau truyền-bá chúng-sinh,
Để bề phúng tụng chuyên-tinh tu hành.
Phật mới bảo: “A-Nan nên biết
Quyển kinh này quả thiệt cao xa.
“Báo hiếu ân trọng mẹ cha”
Đặt tên như vậy. Thật là chân kinh.
Các người phải giữ gìn châu-đáo,
Đặng đời sau y-giáo phụng hành”.
Sau khi Phật dạy rành-rành,
Bốn hàng phật-tử tâm thành mừng vui.
Thấy một lòng vâng lời Phật dạy,
Và kính thành tin chắc vẹn tuyền,
Đồng nhau trở lại Phật tiền,
Nhất tâm đánh lễ rồi liền lui ra.

SÁM VU-LAN

Đệ-tử chúng con,
Vâng lời Phật dạy,
Ngày Rằm tháng Bảy,
Gặp hội Vu-Lan.
Phạm-Vũ huy-hoàng.
Đốt hương đánh lễ,
Mười phương tam thế,
Phật, Pháp, Thánh, Hiền.
Noi gương Đức Mục-Kiền-Liên,
Nguyện làm con thảo.
Lòng càng ảo-nã,
Nhớ nghĩ thân sanh,
Con đến trưởng-thành,
Mẹ dày đau-khổ.
Ba năm nhũ bộ,
Chín tháng cưu-mang.
Không ngớt lo-toan,
Quên ăn bỏ ngủ,
Âm no đầy đủ,
Cậy có công cha,
Chẳng quản yếu già,
Sanh-nhai lam-lũ,
Quyết cùng hoàn-vũ,
Phấn-đấu nuôi con,

Giáo-dục vuông tròn,
Đem đường học đạo.
Đệ tử ơn sâu chưa báo,
Hổ phận kém hèn.
Giờ này qùy trước đài sen,
Chí thành cung-kính,
Đạo tràng thanh-tịnh,
Tăng bảo trang-nghiêm,
Hoặc đang tự-tứ,
Hoặc hiện tham thiền,
Đầy đủ thiện-duyên,
Dủ lòng lân mẫn,
Hộ niệm cho:
Bảy kiếp cha mẹ chúng con,
Đợm nhuần mưa Pháp.
Còn tại thế:
Thân-tâm yên-ổn,
Phát nguyện tu-trì.
Đã qua đời:
Ác đạo xa lìa,
Chóng thành Phật quả.
Ngửa trông các Đức Như-Lai,
Khấp côi hư-không,
Từ-bi gia-hộ.

Nam mô Bốn Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật (30 lần)

Nam mô A-Di-Đà Phật (10 lần)

**Nam mô Đại Hiếu Mục-Kiền-Liên Bồ-Tát
(10 lần)**

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-Tát (10 lần)

**Nam mô Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng Bồ-Tát
(10 lần)**

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại quán sâu Bát Nhã,
Ngài thấy rằng tất cả là Không.
Năm uẩn cũng thể một giòng,
Là Không nên vượt khỏi vòng khổ đau.
Xá Lợi Tử! Pháp sâu tin chắc,
Sắc là Không, Không Sắc chẳng hai.
Này Xá Lợi Tử! Nghe đây:
Bốn nguyên các pháp xưa rầy tướng Không.
Vì không tướng nên không sanh diệt,
Cũng chẳng tăng, chẳng thiệt mảy nào!
Chẳng dơ, chẳng sạch tơ hào!
Ở trong Không đó, pháp nào cũng Không.
Đã không Sắc lại không cả Thọ,
Tướng, Thức, Hành lại có hay sao?
Mắt, tai, mũi lưỡi thật đâu?
Không thân, không ý, dễ dàu thức sanh?

Cũng chẳng có Sắc, Thanh, Hương, Vị,
Xúc, Pháp kia cũng chỉ giả thôi!
Nhân giới đã chẳng có rồi,
Đến Ý thức giới, than ôi có gì?
Vô minh đó là chi chẳng thấy,
Lẽ nào đâu tận thấy Vô minh.
Đến như Lão, Tử chẳng sinh,
Mong Lão, Tử diệt thật tình lương công!
Khổ, Tập, Diệt, Đạo đồng không có,
Trí tuệ mong Được! Có được chẳng?
Các hàng Bồ Tát vẫn hàng
Y theo Bát Nhã không ngăn ngại gì!
Không sợ hãi, viễn ly điên đảo,
Xa lìa mộng tưởng, đáo Niết Bàn.
Ba đời chư Phật thường làm,
Y theo Bát Nhã nhập hàng Thánh Nhân.
Ba-la-mật thường chân Đẳng Giác,
Ngôi toà sen Diệu Giác Bồ Đề.
Thế nên chú Bát Nhã kia
Là đại thần chú đưa về nguồn chân,
Là đại minh oai thần vô thượng
Là chú thần diệt chướng vô song
Hay trừ tất cả Khổ, Không.
Phải nên tin chắc xoá lòng hoài nghi.
Nên như vậy tức thì nói chú:
**Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết
đế, bồ đề, tát bà ha! (3 lần)**

HỒI HƯƠNG

Công-đức báo hiếu khó nghĩ lường.
Vô biên phước đức xin hồi hương,
Tất cả chúng sanh trong pháp-giới.
Mau về cõi Phật thẳng một đường.
Nguyện tiêu ba chướng trừ phiền-não,
Nguyện được trí-huệ, đạo mầu hiểu,
Nguyện bao tội chướng tẩy tiêu trừ,
Kiếp kiếp thường tu Bồ-Tát đạo.
Nguyện sanh tịnh-độ cảnh phương Tây,
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ,
Hoa nở thấy Phật chứng vô-sanh,
Bồ-Tát bất thoái là bạn hữu.
Nguyện đem công đức này,
Hương về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sanh,
Đều trọn thành Phật đạo.

PHỤC NGUYỆN

Nay đệ tử chúng, nhân mùa Vu-Lan báo hiếu, tề-tụ trước điện Phật, chí-thành trì-tụng pháp-bảo Kinh Vu-Lan-Bồn và Kinh Báo-Hiếu Trọng-Ân Cha Mẹ. Nguyện xin chư Phật, chư Đại Bồ-Tát chứng-minh tiếp-độ cho cửu-huyền thất-tổ cùng cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp của chúng con,

nương nhờ Phật lực, siêu sanh lạc cảnh.

Cũng nguyện xin chư Phật, chư Đại Bồ-Tát từ-bi gia- hộ cho gia-đình thân-quyến của chúng con được thân tâm an-lạc, bốn đại điều-hòa, sống vui trong hạnh-phúc.

Khấp nguyện âm siêu dương thới, tất cả chúng-sinh trong pháp-giới, hữu tình và vô tình, đều trọn thành Phật đạo.

*Nam-mô Đại-Hiếu Mục-Kiền-Liên-Bồ Tát,
Ma-Ha-Tát*

TỰ QUI Y

Tự qui y Phật, xin nguyện chúng sanh, thể theo đạo cả, phát lòng vô-thượng.

Tự qui y Pháp, xin nguyện chúng sanh, thấu rõ kinh tạng, trí tuệ như biển.

Tự qui y Tăng, xin nguyện chúng sanh, hướng dẫn đại chúng, hết thấy không ngại.

HÒA NAM THÁNH CHÚNG

Phương danh Chư Tôn Đức Phật Tử phát tâm ấn tống:

T.T. Thích Trí Hải
T.T. Thích Trí Thường
ĐĐ Thích Trí Toại
ĐĐ Thích Linh Đạt
ĐĐ Thích Linh Như
ĐĐ Thích Linh Ngộ
ĐĐ Thích Giác Thanh
NS Thích Nữ Trí Hân
NS Thích Nữ trí Hoan
SC Thích Nữ Toại Minh
SC Thích Nữ Toại Anh
SDN Thích Nữ Toại Phước
ĐH Minh Ân/Diệu Thủy
ĐH Minh Phước/Diệu Thảo
ĐH Nguyễn thị Yến và gia đình
ĐH Josh Nguyễn và gia đình
ĐH Hugo Teran và gia đình
ĐH Minh Trực và gia đình
ĐH Hạnh Kiên và gia đình
ĐH Chánh Đức/Chân Phúc
ĐH Khanh Phạm và KT Printing
ĐH Minh An và gia đình
ĐH Nguyễn N. Dung và gia đình
ĐH Nguyễn thị Toàn và gia đình

ĐH Đào Cường và gia đình

ĐH Nguyễn Thế Nghiệp và gia đình

ĐH Nguyễn Phú và gia đình

ĐH Diệu Ánh

ĐH Quảng Bình

HL Lê Thành Đạt P/D Quảng Trí Đạo

Các Phật Tử nhiệt thành tại Anh Quốc

MỤC LỤC

Lời Nói Đầu.....	6
------------------	---

QUYỂN THƯỢNG

Bài tựa.....	15
--------------	----

THẦN-THÔNG TRÊN CUNG TRỜI ĐAO-LỢI

Phẩm Thứ Nhất:.....	18
1. Phật hiện thân-thông.....	18
2. Trời rồng hội-hợp.....	19
3. Đức Phật phát khởi.....	20
4. Trưởng-giả tử phát nguyện.....	23
5. Bà-La-Môn nữ cứu mẹ.....	24

PHÂN THÂN TẬP HỘI

Phẩm Thứ Hai:.....	33
1. Hoá-thân cùng quyển-thuộc.....	33
2. Đức Như-Lai an-ủ uỷ-thác.....	34

QUÁN CHÚNG-SINH NGHIỆP-DUYÊN

Phẩm Thứ Ba:.....	38
1. Phật Mẫu thưa hỏi.....	38
2. Bồ-Tát lược thuật.....	39

NGHIỆP-CẢM CỦA CHÚNG-SINH

Phẩm Thứ Tư:.....	45
1. Bồ-Tát vâng chỉ.....	45
2. Định Tự-Tại Vương bạch hỏi.....	46
4. Quang-Mục cứu mẹ.....	48
5. Tứ Thiên-Vương hỏi Phật.....	55
6. Phương-tiện giáo-hoá.....	56

QUYỂN TRUNG

DANH-HIỆU CỦA ĐỊA-NGỤC

Phẩm Thứ Năm:.....	62
1. Phổ-Hiền hỏi.....	62
2. Danh-hiệu của Địa-ngục.....	63

3. Tội báo trong Địa-Ngục	65
---------------------------------	----

NHƯ-LAI TÁN-THÁN

Phẩm Thứ Sáu:.....	68
1. Phật phóng quang dẫn bảo.....	68
2. Phổ-Quảng thừa thỉnh	69
3. Phật dạy sự lợi-ích	69
4. Khỏi nữ thân	70
5. Thân xinh đẹp.....	71
6. Quý thần hộ vệ	71
7. Khinh chê mắc tội.....	72
8. Tiêu tội chướng.....	73
9. Siêu độ vong-linh	75
10. Khỏi nô-lệ	76
11. Sinh con dễ nuôi	77
12. Ngày thập-trai tụng kinh được phước	78
13. Danh-hiệu của Kinh.....	79

LỢI ÍCH CÁ KÊ CÒN NGƯỜI MẮT

Phẩm Thứ Bảy:	81
1. Khuyển tu Thánh-Đạo	81
2. Trưởng-giả bạch hỏi.....	85

CÁC VUA DIÊM-LA KHEN-NGỢI

Phẩm Thứ Tám:.....	89
1. Diêm-La-Vương cùng Quý-Vương vân-tập	89
2. Vua Diêm-La bạch Phật	90
3. Phật giảng Sở Nhân	91
4. Quý-Vương bày thiện nguyện	94
5. Chủ Mạng thỉnh thưa	96
6. Khi sinh nở nên làm lành kiêng ác	96
7. Lúc chết nên tu phước.....	97
8. Đức Phật căn-dẫn.....	99
9. Đức Phật thọ-ký cho Chủ-Mạng	99

XUNG DANH-HIỆU CHỦ PHẬT

Phẩm Thứ Chín:	100
----------------------	-----

QUYỂN HẠ
SO-SÁNH NHÂN-DUYÊN CÔNG-ĐỨC
CỦA SỰ BỒ-THÍ

Phẩm Thứ Mười: 111

ĐỊA-THẦN HỘ PHÁP

Phẩm Thứ Mười Một: 118

THẤY NGHE ĐƯỢC LỢI-ÍCH

Phẩm Thứ Mười Hai: 123

1. Đức Phật phóng quang tuyên-cáo 123

2. Quán-Thể-Âm cầu thỉnh 124

3. Đức Phật tán-thán và hứa khả 125

4. Người bệnh được lợi 127

5. Tiên vong được phước 128

6. Nguyện lớn sớm thành 130

7. Được trí-huệ 131

9. Tai-nạn tiêu trừ 132

10. Khỏi hiểm nguy 133

DẶN-DÒ CỨU-ĐỘ NHÂN THIÊN

Phẩm Thứ Mười Ba: 139

1. Đức Phật giao-phó 139

1. Bồ-Tát Tuân Chỉ 142

2. Hư-Không-Tặng bạch hỏi 142

3. Hai Mười Tám Điều Lợi 143

5. Bảy Điều Lợi 145

6. Đại-Hội Tán-Thán 146

Phẩm Hồi-Hương 148

CHÚ THÍCH 153

PHỤ LỤC

KINH VU LAN BỒN 156

KINH BÁO HIẾU PHỤ MẪU TRỌNG-ÂN 167

SÁM VU LAN 181

**PHƯƠNG DANH CHƯ TÔN ĐỨC PHẬT TỬ PHÁT
TÂM ẮN TỔNG..... 187**

HỘ PHÁP



